

ĐÀO HIỂU

NGƯỜI TÌNH CŨ
tiểu thuyết



NGƯỜI TÌNH CŨ

Tác giả: **Đào Hiếu**

Truyện dài

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

1

Tôi không gõ cửa, vì khi xoay cái nắm đấm tôi biết bên trong không gài chốt. Đối với căn phòng này, như thế có nghĩa là vào được. Trần rất ít tiếp khách. Ngoại trừ người phục vụ đem các bữa ăn, gần như không ai được vào căn phòng này. Cánh cửa đóng. Nó sơn xanh đã ngả màu, ngăn cách anh và cái thế giới bên ngoài với những tiếng giày dép, tiếng máy chữ lóc cóc...

Trần nằm trên chiếc giường nệm nhỏ. Anh mặc một bộ pyjama kẻ sọc xanh bằng loại vải rẻ tiền. Có tôi hay không có tôi, anh vẫn nằm như vậy. Tôi quen với dáng dấp anh cũng như anh quen với dáng dấp tôi, với những cử chỉ của tôi.

Tôi quan sát anh trong im lặng và anh cứ nằm im cho tôi quan sát.

- Đừng uống thủy ngân nữa. Tôi nói.

Trần cười. Anh cười vì tôi nói câu ấy đã mấy lần rồi. Nhưng anh vẫn uống. Thủy ngân, thạch tín. Toàn thuốc độc. Những phân tử thủy ngân len vào tế bào, buộc tế bào phản ứng lại, tích tụ nước. Da thịt anh căng lên, mặt sưng phù. Nụ cười của anh cũng sưng phù.

- Nó đang xuống, Trần nói, nhưng không uống thủy ngân nó vẫn xuống, thành ra chưa kết luận được là do thủy ngân hay do nó theo chu kỳ của nó. Phải ít lâu nữa mới biết được.

Chính Trần cũng không biết được "ít lâu" là bao nhiêu ngày, bao nhiêu tuần. Không phải chỉ có cơ thể mà cả ý thức và ý chí anh đang chống lại thủy ngân. Tim đập không bình thường gây mất ngủ liên tục.

- Thế mà dự lễ làm gì?

- Nằm trong phòng riết tôi cũng cần ra ngoài. Chỉ đi quanh, không ngồi vào ghế đâu.

Nhưng buổi lễ chưa bắt đầu. Ánh sáng của ngọn đèn nê-ông hơi vàng. Tôi vẫn thích nó dịu hơn một tí. Cuốn tiểu thuyết của một nhà văn Nam Phi

để mở bên gối nằm. Đó là nguồn vui của anh. Tôi cầm cuốn sách lên, xem cái bìa, một cuốn sách quen, mượn ở thư viện. Nhưng Trần có vẻ không chú ý đến cuốn sách. Anh hỏi tôi:

- Bạn bè đến đông đủ chưa?
- Gần đủ. Đã đông lắm rồi đấy.
- Có Sáu Phi không?
- Có.
- Có gia đình Mộng Hòa không?
- Có. Lũ nhỏ đang nghịch phá cây đàn piano.

Trần cười. Nhưng bây giờ thì anh ngồi dậy, dáng điệu linh hoạt, tươi tắn. Tôi giúp anh thay áo. Anh chỉ thay áo, còn quần thì vẫn mặc pyjama. Anh vẫn cố gắng tự gài nút được.

Trần hỏi:

- Sáu Phi già lắm rồi, hả?
- Mặt thì chưa già nhưng tóc thì lốm đốm bạc. Cũng như tôi thôi. Ba mươi chín tuổi. Già gì. Nhưng nhìn lũ nhỏ mới biết mình già.

Tôi định đỡ Trần xuống cầu thang nhưng anh muốn tự đi một mình. Anh lê từng bước.

- Các khớp sụn ở ngón chân đã hóa cốt hết. Cả khớp ở cổ chân cũng cứng lại rồi. Rất khó giữ thăng bằng.

Chúng tôi đứng lại trong bóng tối một lúc để cho Trần lấy sức và cũng để quan sát đám đông đang tụ tập trong khoảng sân rộng. Trần điểm qua từng người một: Quỳnh, Mẫn, Mộng Hòa, bác sĩ Long...

- Máy đưa con Mộng Hòa đâu rồi? Trần hỏi.

Tôi nhìn quanh quất. Cây đàn piano màu đen đã được đẩy vô phía trong và lũ nhỏ thì chạy chơi đâu mất. Trần hỏi tôi:

- Ông có nói gì về Trần Quang Long không?

Trần Quang Long là một nhà thơ kháng chiến. Tôi sống với anh chỉ có vài năm nhưng đó là thời gian đầy kỷ niệm sâu sắc khó quên. Hôm nay bạn bè sinh viên tranh đấu cũ họp nhau tại đây nhân ngày giỗ Trần Quang Long

và Trần Triệu Luật đã hy sinh tại chiến trường miền Đông năm 1968. Bạn bè nói về hai anh, kể lại những kỷ niệm về hai anh, cái thời sinh viên lãng mạn, cái thời đi làm cách mạng như đi làm hiệp sĩ cưới con ngựa trắng vượt qua bao nhiêu núi đồi, đồng cỏ...

Một vài người lên phát biểu. Nói dài quá. Buổi lễ có khi trở thành nhạt vì những khuôn sáo.

Tôi gặp lại Lan, vẫn gầy, hai gò má nhô cao nhưng đôi mắt cứ sáng rực, vui và trẻ.

- Chị vẫn ở bên giáo dục?

- Anh xưa quá. Tôi về ủy ban nhân dân thành phố đã hai năm nay rồi.

- A! Ủy ban nhân dân thành phố! Hồi trước Nguyễn Xuân cũng ở đấy. Biết Nguyễn Xuân không? Nhớ không nào? Cái tay gầy gầy chải đầu bóng?

Lan cười rữ. Sao lại cười?

- Nguyễn Xuân là ông xã tôi.

Thế đấy! Trước kia thân nhau là vậy. Đi công tác ở làng cô nhi Long Thành cũng đi chung, cứu trợ đồng bào hỏa hoạn ở trung tâm Phan Đình Phùng cũng đi chung, trưa trưa thường kéo nhau đi ăn ở xóm nhà lá đường Nguyễn Bình Khiêm... thế mà bây giờ hỏi han ngớ ngẩn buồn cười như vậy. Sáu bảy năm gì đó không gặp nhau. Nhưng nào có xa xôi gì đâu. Quanh quẩn trong thành phố.

- Xin lỗi, tôi nói, nhưng cũng do chị. Tại sao đám cưới không chịu mời.

Lan cười:

- Làm sao mà mời hết được. Nội nhớ từng cái địa chỉ cũng đã đủ phát khùng rồi.

Bác sĩ Long đang đọc một đoạn thơ của Trần Quang Long trên micro. Anh ăn mặc đẹp, dáng người cao lớn khỏe mạnh. Hiếu cũng thế. Họ trẻ trung mà chững chạc, họ khiêm tốn mà tự hào. Trong buổi tưởng niệm này, họ nhớ mà vui, họ nói về những người đã khuất nhưng cũng là nói về cả phong trào, về chính mình. Còn Trần, anh vẫn đứng ở chỗ kín đáo nhất. Anh quay sang hỏi tôi:

- Mộng Hòa đâu?

Tôi ngoắc Hòa lại. Chị dụi mắt, vừa đi vừa nghiêng nghiêng mặt để xem ai đứng lẫn trong bóng tối.

- Dạo này sao coi anh bết quá vậy. Ăn được không?

- Ăn dữ lắm.

- Ngủ?

Trần nói ngủ được. Anh không muốn giải thích dài dòng về chuyện mất ngủ của mình.

Phía trong hội trường, Miên đang hát rất say sưa. Miên có thói quen cầm đàn ghita ngược, đó cũng là một điểm làm cho người ta chú ý nhiều đến anh.

Trần bắt đầu thấy mệt nhưng cũng muốn nghe hết bài hát, sau đó tôi đưa anh lên phòng. Ở cầu thang, anh bảo tôi:

- Không có Oanh nhỉ. Cả thằng Nguyễn nữa. Mất vui.

Nguyễn là bạn cùng học ở đại học sư phạm với tôi ngày trước. Đêm nay tôi có ý đợi Nguyễn và Oanh nhưng không thấy đâu. Mọi khi Oanh vẫn thường đi theo chồng, nhưng bây giờ Hiếu thì đang nói huyền thuyên trên micro kia, còn Oanh thì biến mất tăm.

Hiếu nói dài quá, những lời của anh đuổi theo chúng tôi vào tận căn phòng quen thuộc của Trần và vẫn tiếp tục vang lên khi tôi bước ra khỏi căn phòng ấy. Nhẹ khép cánh cửa lại. Khi xuống thang gác tôi thấy rải rác có những người đã ra về và tôi đứng lại một lúc lâu trong bóng tối của những bậc cuối cùng. Đến lượt Ngọc, anh bước đến micro và kể chuyện bằng cái giọng lè nhè đặc biệt của anh. Anh kể rằng ở Huế có một cái hồ sen rất đẹp và rất yên tĩnh. Đó là hồ Tịnh Tâm. Những cặp tình nhân, những chàng trai và những cô gái thường lui tới hẹn hò ở đây. Ngày kia có một cô gái trong lúc chờ người yêu, bị một tên du đãng chọc ghẹo sàm sỡ. Lúc ấy có một thanh niên khỏe mạnh nhảy đến can thiệp và cho tên du đãng kia đo ván, cứu cô tiểu thơ nọ. Chàng thanh niên hiệp sĩ ấy là nhà thơ Trần Quang Long của chúng ta. Nhà thơ đã hạ tên du đãng bằng vài thế nhu đạo thông thường.

Ngọc đã phác họa một Trần Quang Long như thế, nét vẽ của anh vừa kiêu bạc vừa lừng khừng. Đó là cách của anh. Tôi có phác thảo riêng của tôi về Long nhưng bây giờ tôi chưa nói xong về Trần, về Nguyễn, về Mộng Hòa và nhiều người nữa như Oanh như Hiếu... Có lẽ tôi cũng không thể nói hết được. Họ nhiều quá, đứng chật cả khoảng sân rộng, ngồi gần kín cả hội trường. Tôi bước xuống rất nhẹ. Tôi đi vòng qua mấy gốc cây, ra xa một chút nữa, chỗ khuất tịch nhất, vắng vẻ nhất. Và bỗng nhiên tôi thoáng nghe tiếng đàn ghita. Tiếng đàn nhỏ, vang không xa, không tới được chỗ đám đông. Rồi có tiếng gọi tên tôi. Tôi dừng lại, cố nhìn người chơi đàn trong bóng tối. Đó là Nguyễn, anh ngồi trên thành bể nuôi cá, dưới bóng cây. Tôi ngồi xuống bên anh, im lặng vì tôi biết anh cũng đang cần im lặng.

Xong bản nhạc, Nguyễn ngồi im. Tôi nghe thấy mùi rượu.

- Uống ở đâu vậy?

- Đừng hỏi. Có muốn thì đi với tao.

Rồi Nguyễn dợm đứng lên, nhưng tôi kéo anh xuống. Tôi hỏi:

- Sao không đến gặp chúng nó một tí. Có mặt đủ cả.

- Nghe tao đàn còn hay hơn.

Thế là Nguyễn chơi bài Danza Oriental của Louis Maravilla. Anh ngồi ngất ngưỡng, đầu lắc lư thật mạnh theo những âm điệu huyền bí của Ả Rập.

Oanh đến giữa lúc xuất thần đó. Oanh lấy ngón tay khều nhẹ vai tôi. Tôi ra hiệu Oanh giữ im lặng. Oanh mặc quần áo màu sẫm, gần như chìm mất trong bóng tối, chỉ có khuôn mặt trắng và một chút hương thơm là được cảm nhận rất rõ bên cạnh chúng tôi. Oanh nói thầm thì sát tai tôi:

- Làm gì mà hấn ngất ngưỡng quá vậy?

- Hấn say.

- Anh có say không đấy?

- Không. Anh có uống đâu.

- Buổi lễ tới đâu rồi?

- Chẳng biết tới đâu. Sao em đến muộn quá vậy?

- Em đã tính không đến.

Bỗng nhiên tiếng đàn ngừng bật. Nguyễn làm bộ lè nhè:

- Ta không bao giờ đàn khi người khác nói chuyện.

Oanh vuốt ve mái tóc bõm xõm của Nguyễn:

- Xin lỗi. Xin lỗi nhạc sĩ. Nhạc sĩ đàn nữa đi.

- Mất hứng rồi.

Nguyễn xách đàn đứng lên, khập khiễng bước trên cái chân giả.

- Trời muốn mưa đấy, Oanh bảo, tìm một cái quán nào gần đây.

Quán nằm sâu trong một cái hẻm rộng sang trọng. Nguyễn xách cây đàn nghênh ngang bước vào giữa các ghế mây có khách ngồi lưa thưa. Họ giương mắt nhìn anh, những cô gái trang điểm rực rỡ đang ngồi với bạn trai cũng đưa mắt nhìn anh. Nhưng Nguyễn gần như bất cần trước những cái nhìn ấy. Anh nói:

- Xin lỗi quý vị. Xin cho tôi được tự nhiên một chút. Tôi xin phép thay thế cho cái máy quay đĩa.

Tôi thấy Nguyễn bắt đầu lố bịch trước mọi người và tôi muốn ngăn anh nhưng Oanh thì cứ tỉnh bơ. Oanh cười tươi như không, chẳng lấy gì làm ngượng ngùng về những trò gàn dở của Nguyễn, lại còn có vẻ đặc ý nữa. Oanh nói với người chủ quán:

- Một thiên tài của cây đàn ghita đấy.

Bà chủ quán sồn sồn lòe loẹt giương mắt ngạc nhiên:

- Nhưng tôi không dám làm phiền những vị khách đang ngồi đây.

Nguyễn không muốn dài dòng. Anh ngồi xuống chiếc ghế mây trong góc.

Tôi gọi thức uống xong thì đốt thuốc đưa cho Nguyễn. Nguyễn có vẻ rất thích thú được hút thuốc. Anh dựng cây đàn một bên và ngồi nhả khói nhìn con cá vàng lừng lơ trong bồn cá bằng thủy tinh.

- Tội nghiệp thằng Trần, tôi nói, cả tuần nay nó uống thủy ngân, mình mấy sừng cả.

- Bệnh của anh sao lại uống thủy ngân, Oanh hỏi, đó là bệnh thấp khớp mà?

- Cũng chẳng phải thấp khớp. Nguyên thủy là một bệnh ngoài da, bệnh vảy nến, nhưng suốt nhiều năm không ai định bệnh được. Chích và uống thuốc không đúng nên nó tàn phá ghê gớm như vậy.

Nguyễn dụi tàn thuốc lá, nói lơ đãng:

- Nhưng nó còn một bệnh hiểm nghèo hơn. Bệnh thủ cựu.

Rồi anh cầm đàn lên. Dòng nhạc từ góc chúng tôi tỏa ra. Rồi cứ thế, nó chiếm lĩnh khoảng không, ngấm vào cả trong thứ ánh sáng đục của quán cà phê lúc hơn mười giờ đêm.

Khách không ai quay lại nhìn chúng tôi vì họ không ngạc nhiên, nhưng họ cũng không có vẻ gì phản đối, rồi họ hiểu ngay rằng mình đang nghe một guitariste bậc thầy nên tất cả đều ngồi im.

Một anh chàng tóc dài nào đó đứng dậy nói nhỏ với bà chủ quán và bà ta tắt máy quay đĩa.

Tiếng đàn của Nguyễn nổi lên ấm áp lạ lùng.

Nguyễn đang chơi một tác phẩm của Fernando Sor và cũng vừa lúc ấy có tiếng còi xe hơi bấm lia lịa ba bốn cái một lúc ngoài đường. Âm thanh ấy làm mọi người có vẻ khó chịu. Tôi quay nhìn ra đường. Một chiếc xe du lịch sơn màu cam đang đậu sát lề. Oanh thì không cần quay ra nhưng cũng biết là ai đến. Chị vội lấy cái giỏ xách, đặt tờ giấy bạc mới tinh trên bàn để trả tiền nước cho chúng tôi rồi xin phép về.

Nguyễn không chú ý gì đến những điều vừa xảy ra. Anh biết buổi lễ đã xong. Anh nghe đủ bốn tiếng còi của Hiếu nhưng anh vẫn bình thản. Hết bản đàn, Nguyễn nói:

- Thôi về. Tao bắt đầu thấy chán.

Người phục vụ đem tiền lẻ đến. Nguyễn đổi lấy mấy điếu thuốc lá và chúng tôi bước ra đường. Cơn mưa phùn lúc này còn để lại một chút gió se se trên da và mấy vệt sáng nhạt nhòa trên mặt nhựa đen loáng.

Đường phố bắt đầu vắng. Tôi đưa Nguyễn về nhà.

Chúng tôi trở về một căn phòng ở khu nhà tập thể. Nguyễn trải chiếu ra cho tôi nằm xong, lạng lẽ cởi quần áo. Anh ngồi xuống chiếu và bắt đầu

tháo cái chân gỗ ra. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, cánh quân của anh kéo từ Củ Chi về, vừa vượt qua sông Rạch Tra thì bị phục kích. Một mảnh đạn cối 81 ly đã chém vô cổ chân anh. Ba tháng trời ở bệnh viện, nửa năm chống nạng và bây giờ người ta lắp vô cho anh một cái chân giả ngay dưới đầu gối một chút. Nguyễn tháo đoạn chân gỗ ra, vứt nằm dưới sàn gác. Cái chân cụt hơi teo, chỗ vết cắt, da nhăn dúm như cái bao nylon cột túm lại.

- Nhiều khi tao vẫn còn cảm giác như có mấy ngón chân ở ngay cái chỗ ấy. Nhất là nằm mơ. Cứ thấy mình đá banh mới kỳ.

Nguyễn nằm xuống cạnh tôi. Tôi tưởng có thể ngủ dễ dàng, hóa ra đến khi Nguyễn ngủ rồi tôi vẫn còn thức. Tôi ngồi dậy, nhẹ bước ra bên ngoài.

Những tàng cây được ánh điện đường soi sáng nổi rất rõ trên nền đen thẫm của bầu trời. Và lá cây không còn là màu xanh nữa mà biến thành màu trắng bạc của gỗ. Rõ từng chiếc, y hệt như cây cối trong tranh khắc gỗ. Bức tranh nền đen với cây đa cổ thụ, ngôi miếu mục nát, con đường lát đá đầy rêu phong và cái giếng nước nứt nẻ.

Bức tranh ấy gợi nhớ những kỷ niệm của một thời xa lắc.

2

Nguyễn đến. Đó là một buổi sáng cuối năm 1965. Anh ném trước mặt tôi một cuốn sách và nói:

- Vĩ đại hơn Phật, hơn Lão Trang.

Tôi lật bìa sách lên: "Dịch Hạch". Nguyễn nói:

- Hãy đọc gấp đi. Đây mới là tư tưởng quan trọng của chủ nghĩa hiện sinh, là phần nhân đạo nhất của triết học ấy.

Tôi bỏ áo vô thùng, cài nịt cẩn thận rồi xách cặp bước ra cửa.

Hai đứa bước chậm trên hè phố. Buổi sáng êm ả hiền hậu. Mặt trời còn khuất sau mây nên thành phố không có nắng. Chiếc máy bay vận tải quân sự Caribou vừa cất cánh ở phi trường gần đó quấy động bầu không khí yên tĩnh của buổi sáng. Nó rít lên và nặng nề bay trên những đỉnh núi thấp cạnh phi trường. Nguyễn ngừng nói để đợi cho tiếng động tan dần đi. Tôi hỏi:

- Anh chàng nhà báo đó tên gì?

- Rambert. Chàng ta đến thành phố Oran đúng vào lúc thành phố bị dịch hạch. Người ta đã ra lệnh đóng cửa thành phố, nội bất xuất ngoại bất nhập. Người ta không muốn có ai mang mầm bệnh gieo rắc thêm ra bên ngoài. Thế là chàng nhà báo bị kẹt cứng ở đó trong khi anh có một cô bồ rất xinh ở Paris. Anh ta tìm mọi cách để trở về với người yêu nhưng vô hiệu. Anh đến gặp bác sĩ Rieux và yêu cầu can thiệp cho anh ra khỏi thành phố, trở về Paris, nhưng Rieux không có quyền làm điều đó. Tuy vậy ông cũng an ủi Rambert rằng dù sao đây cũng là một dịp may để nhà báo có thêm tư liệu cho bài tường thuật của mình. C'est stupide, docteur. Rambert nổi cáu nói. Tôi không sinh ra để làm những bài tường thuật. Mais peut-être ai-je été mis au monde pour vivre avec une femme, cela n'est il pas dans l'ordre? Nhưng tôi sinh ra để chung sống với một người đàn bà. Đó chẳng phải là điều hợp lý sao?

Dù vậy, chàng nhà báo vẫn phải ở lại thành phố Oran. Thành phố ấy chính là cái cõi đời mà chúng ta đang sống. Và cái bệnh dịch hạch kia tượng trưng cho sự hữu hạn của đời người. Chúng ta, mỗi người đều bị ném vào cái cõi đời hữu hạn ấy ngoài ý muốn của mình cũng giống hệt như Rambert bị ném vào thành phố Oran. Thái độ của người hiện sinh là phản kháng, chống lại sự áp đặt đó.

- Nhưng Rambert đã phản kháng như thế nào? Tôi hỏi.

- Thoạt tiên chàng nhà báo miễn cưỡng ở lại thành phố nhưng hàng ngày tiếp xúc với cái chết, chứng kiến những con người quên mình khi chia sẻ số phận nghiệt ngã với đồng loại dần dà anh cảm thấy mình có trách nhiệm. Ngay lúc ấy có người đề nghị giúp anh trốn khỏi thành phố nhưng anh lại từ chối. Anh ở lại để cùng đồng loại chiến đấu chống lại cái chết. Đó là một thái độ trí thức. Đó là thái độ phản kháng trước cái chết.

Tôi hỏi:

- Nhưng chúng ta, sẽ phản kháng bằng cách nào?

Một đám trẻ con ùn ra giữa đường. Chiếc jeep lùn vừa đậu lại ở ngã ba và những người lính Mỹ mặt mày non choẹt bắt đầu đổ những lon thịt hộp, những thỏi sô cô la, mút nho, phô-ma từ trong những thùng giấy xuống đường cái. Bọn trẻ con tranh nhau nhặt vừa la hét vừa cười giòn huyên náo. Nguyễn và tôi đều nhận ra Bayle, một thằng lính Mỹ trẻ mà chúng tôi thường gặp ở gần nhà và thường xuyên chuyện trò với hẳn để rèn luyện Anh ngữ. Bayle đưa tay chào chúng tôi và hỏi chúng tôi có uống Coca không, tôi đáp không và vẫy tay chào khi đi qua chiếc xe jeep của nó. Thằng Bayle rất thích nghe Nguyễn đàn nhạc cổ điển tây phương nên hẳn cứ thường mò đến nhà. Thậm chí có khi nó đi với Nguyễn đến nhà tôi ở tận trong xóm lao động. Chúng tôi uống trà với nhau, ăn cơm với cà pháo, canh rau muống và buổi trưa nó ngủ luôn trên cái giường ọp ẹp của tôi.

Một lần lúc xế chiều tôi đánh thức nó dậy, bảo nó về. Tôi và Nguyễn tiễn nó ra đầu hẻm, một viên cảnh sát áo trắng đợi cho thằng Mỹ đi rồi mới chặn chúng tôi lại:

- Này, các em đại lăm nhé.

- Đại sao? Nguyễn hỏi.

- Sao các em dẫn thằng Mỹ vô xóm lao động thế, lỡ có bề gì có phải các em chịu trách nhiệm không?

- Bề gì? Nó vô nhà tôi chơi mà.

Viên cảnh sát nổi câu:

- Không biết tao nói cho mà nghe. Rủi có Việt Cộng nằm vùng trong đó nó giết thằng Mỹ có phải tội bay ở tù rục xương không?

Nói xong viên cảnh sát bỏ đi. Điều ông ta nói chúng tôi chưa hề nghĩ tới.

Chúng tôi vào lớp trễ năm phút nhưng không hề gì. Cô giáo dạy triết học rất thương Nguyễn. Cô cho Nguyễn vào lớp, thế là tôi vào theo. Nguyễn nói chuyện triết học thì như một ông già, nhưng với cô giáo dạy triết thì hẳn nhõng nhẽo như thằng con nít. Hôm đó tôi biết hẳn có đem theo viết nhưng hẳn làm bộ như bỏ quên viết ở nhà. Rồi đi thẳng lên bàn cô giáo.

- Em mượn cây viết. Hẳn nói và thò tay lấy cây viết của cô, tình bơ vì hẳn biết cô hay chiều hẳn.

Gần như cô giáo sắm cây viết ra là để cho hẳn viết. Một hôm hẳn rủ tôi đến nhà cô giáo chơi, hẳn đòi cô cho ăn bún chả. Nhà cô sang trọng, đẹp đẽ, bún chả cô nấu cũng ngon lành, tô bún cô trình bày cũng đẹp mắt. Cô mới sinh em bé rất kháu khỉnh, trong lúc ăn cô để em bé ngồi bên, chơi mấy cái đồ chơi bằng nhựa. Em bé rất ngoan, hay cười và không nghịch phá. Cô vừa ăn vừa trù mến nhìn con, rồi cô hỏi:

- Các em có nhớ La Rochefoucauld nói thế nào về tình mẫu tử không?

Tôi đáp:

- Ông ta cho rằng tình mẫu tử cũng như tất cả những tình cảm tốt đẹp khác của con người đều chỉ nhằm mục đích ích kỷ giống như những dòng sông đều đổ ra biển.

Cô giáo hỏi:

- Thế em nghĩ gì về quan niệm ấy?

- Em cho là không đúng.

- Cô cũng nghĩ như thế. La Rochefoucauld quá bi quan. Ông ta không thể là một người mẹ nên ông ta không biết gì về tình mẫu tử. Ông ta nói như thế sai lầm vô cùng.

Và cô cù vào nách con. Cô bé thích chí cười hích hích. Trong lúc tôi và cô giáo nói chuyện. Nguyễn hoàn toàn im lặng. Dường như hẳn đang nghĩ một chuyện gì khác, có lúc hẳn nhìn cô chăm chú, có lúc lại lơ đãng. Cô lại hỏi tiếp:

- Về tình yêu thì Sartre quan niệm như thế nào?

Tôi rất khoái được cô hỏi những câu như thế, tôi đáp:

- Sartre phủ nhận tình yêu. Ông ta cho rằng tình yêu bao hàm ý nghĩa chiếm hữu người mình yêu, trong khi mỗi người là một ý thức tự do, chính vì thế mà không thể có tình yêu được. Em nghĩ rằng quan niệm như thế là không đúng vì tình yêu cao cả hơn tự do và hai người tình sẵn sàng đánh mất tự do của mình để yêu nhau.

Cô giáo day sang Nguyễn:

- Còn em thì sao?

- Em coi thường tình yêu và cả tự do nữa.

- Thế em coi trọng cái gì?

- Em chỉ có một điều để băn khoăn: làm thế nào để vượt qua cái chết.

- Tình yêu có thể vượt qua cái chết. Cô nói.

- Có thể, Nguyễn nói chậm rãi, nếu đó là sự chia sẻ số phận khắc nghiệt của kiếp người. Nếu tình yêu đó giống như tình yêu của Rambert, bác sĩ Rieux và Tarou trong Dịch Hạch.

Tôi nghĩ rằng Nguyễn lại bắt đầu thuyết giảng về Dịch Hạch, nhưng rất may hẳn lại im lặng. Và hẳn cứ im lặng như thế cho đến lúc ra về. Chúng tôi đi dọc theo bờ biển. Buổi trưa nắng lấp lánh trên mặt nước. Bãi biển vắng tanh, chỉ có mấy con yến trắng nhỏ xíu đi lại trên mặt cát ẩm ướt. Chiếc caribou của không lực Hoa Kỳ lại sắp sửa đáp xuống phi trường Qui Nhơn, tiếng động cơ rền vang dữ dội.

Khi tất cả lặng im, Nguyễn nói với tôi:

- Cô dễ thương quá.
- Sao mà lắm lì vậy?
- Vì cô dễ thương quá. Cô không mặc nịt vú, tao nhìn thấy thấp thoáng cái núm nhỏ xíu, đỏ hồng.

Hắn nói như thế nhưng tuyệt nhiên không có ý điều cợt hay vô lễ. Hắn nói với lòng ngưỡng mộ và trân trọng.

o

Nguyễn ngủ thiếp đi.

Những con ốc sên bò chậm chạp và chậm rãi trên thân cây chuối, cây vú sữa ngoài vườn, những con ve kêu khàn khàn trong giấc ngủ anh. Đêm mùa hạ oi bức.

Nguyễn không nằm mơ thấy gì nhưng gần sáng khi anh thức dậy thì nhìn thấy một mặt trăng úa tàn to và tái mét như mặt người chết. Mặt trăng ấy đứng đợi anh ở chân trời, phía ngoài cửa sổ. Trời ơi, chưa bao giờ anh nhìn thấy một mặt trăng cũ kỹ, giá lạnh và ghê gớm như thế. Anh tưởng như mình đã chết rồi và anh đang nhìn mặt trăng từ cõi âm ti xa lạ. Trái tim anh tê dại và cay đắng.

Anh đóng cánh cửa sổ lại để khỏi nhìn thấy mặt trăng úa tàn kia. Gà gáy. Tiếng gà làm cho anh thấy đỡ cô độc. Anh bật đèn lên. Tấm ảnh bốn sáu của một cô gái rơi xuống đất. Anh nhặt lên, nhìn một lúc lâu. Đó là Tiểu Phụng, con gái ông chánh án. Anh cất ảnh vào bao gối. Tiếng gà gáy vang. Gần, xa, chung quanh. Nguyễn có cảm tưởng như chỉ có mình anh thức để nghe tiếng gà. Và anh nằm xuống, trùm kín chăn lại. Cứ như thế anh nằm nghe tiếng gà cho tới khi trời sáng hẳn.

Nguyễn nhận ra ánh bình minh nhờ những khe cửa và chỗ dột trên mái ngói. Ngoài đường đã có tiếng người đi, tiếng trẻ con rao bánh mì, tiếng một cái lon sữa bò rỗng bị gió thổi lăn đi trên mặt đường...

Anh mở cửa bước ra ngoài. Mặt trăng vẫn còn trên bầu trời, nhưng bây giờ nó trắng bạc và gần như lẫn vào cái nền xanh bao la. Nó không còn ghê rợn như hồi giữa khuya nữa. Nó trở lại nguyên hình mặt trăng hiền lành của bầu trời và mặt đất.

Buổi sáng gió nhẹ, anh đi quanh vườn nhìn những con ốc sên chậm chạp và nỗi buồn đêm qua cũng tan đi như người ta vừa qua một cơn say. Anh khoác áo ngoài và đi ăn sáng.

Lúc về đến nhà, Nguyễn nghe có tiếng đục đẽo gì ở sân trong. Anh đi chậm lại ngang qua mấy gốc cây vú sữa. Hai người thợ mộc đang đóng cái quan tài. Anh liếc nhìn vào nhà, chỗ cửa lớn, thấy ông cụ đang ngồi ở đấy, bất động. Ông giương đôi mắt mờ đục nhìn hai người thợ đang đóng quan tài cho mình.

Suốt ngày ông cụ ở trong bóng tối vì tất cả cửa sổ trong nhà đều đóng kín. Buổi trưa ông thường lấp ló một chút ở chỗ cửa ra vào, ngồi trên cái ghế đẩu, hai tay đặt trên đầu gối, cầm tựa lên hai bàn tay, đăm đăm nhìn ra khoảng sân xi măng. Ông cụ cứ ngồi như thế hàng giờ bất động. Ông đang nhìn cái gì nơi khoảng trống tẻ ngắt ấy? Ông đang nhớ lại quá khứ của mình hay đang ngồi chờ đợi cái chết? Hay ông chỉ ngồi đó, vô tri như một cái xác không hồn?

Buổi trưa khi hai người thợ đã nghỉ tay đi ăn cơm, ông cụ vẫn còn ngồi im nơi đó nhìn chiếc quan tài dở dang nằm ngoài sân, hai mắt cứ mở thao láo. Một con ruồi bay đến đậu lên lông mày ông rồi bò dọc theo sống mũi. Nó bò chậm chạp, bình thản như bò trên một tảng đá, nó dừng lại một chút nơi cánh mũi phập phồng rồi bò xuống cái má nhăn nheo đã trở đồi mồi của ông cụ. Nó đậu ở đó rất lâu, chải chuốt lại bộ cánh rồi mới thông thả bò tới cái miệng của ông cụ. Nó thò cái vòi của nó vào khe mép, nơi đó có một tí nước bọt dẻo quánh vẫn thường ứa ra, và con ruồi hút lấy thứ nước ấy. Ông cụ dường như không hay biết gì về sự có mặt của con ruồi trên mặt ông, ông cứ ngó đăm đăm vào chiếc quan tài.

Đêm hôm đó ông mất, nhưng mãi tới chiều ngày hôm sau chiếc quan tài mới được đóng xong. Ông không đau ốm gì và dường như ông cũng không hề báo người nhà đóng quan tài cho ông, nhưng người con gái lớn của ông đã mời thợ mộc về. Và Nguyễn đã nghĩ rằng cử chỉ ấy giống như thể là bà ta đã đi thuê một cỗ xe về đậu sẵn ngoài cửa và nói: Thưa ba, xe đang chờ, mời ba sửa soạn đi cho. Thế là ông đi. Ngoan ngoãn, cam chịu và lặng lẽ.

Nguyễn theo đoàn người đưa tiễn ông ra tới nghĩa trang. Bọn trẻ con và cả những chàng trai, những cô gái trạc tuổi anh cũng bu quanh đám tang để xem người ta thối kèn, người ta khóc lóc, người ta tụng niệm. Họ nhìn đám tang như một đám rước, như một đám múa lân. Không, ai nhìn đám tang mà nghĩ đến số kiếp của mình như Nguyễn. Anh đi theo sau, cúi đầu đau khổ. Những giây phút cuối đời, ông cụ đã nghĩ gì mà lặng câm như thế?

Đúng ra, có một lần Nguyễn đi học về, ngang qua khung cửa anh chợt nghe một tiếng gì đấy mà anh biết rằng vừa thoát ra từ miệng ông cụ. Anh dừng lại và thấy ông đưa tay ngoắc mình, nhưng mặt ông và nhất là cái nhìn của ông thì vẫn bất động. Điều ấy làm anh sợ hãi, anh bỏ đi nhanh. Giờ đây, theo tiễn chân ông về nơi an nghỉ cuối cùng, Nguyễn hối hận về thái độ ấy. Anh mong ông tha lỗi cho anh.

Xế chiều Nguyễn về lại thành phố. Không hiểu sao anh buồn rũ rượi. Anh đi thất thểu như kẻ ăn mày vừa lang thang qua một trăm xứ sở về đây. Anh không nhìn ai mà chỉ nhìn mặt đất. Mặt đất câm lặng không nói cùng anh lời nào. Camus đã chỉ ra cách vượt qua cái chết, nhưng đó là cách của Rambert, còn ta, cách của ta là thế nào? Nguyễn thả mình trôi bồng bềnh theo dòng người trong phố. Anh chìm trong tư lự, anh thấy mình đau khổ và kiêu hãnh. Anh thấy như chỉ có mình anh trong cái nước ViệtNambé nhỏ này hiểu được rằng mình đang đứng trên vực thẳm và tìm cách nhảy qua nó. Trên đường phố, người vẫn đi qua lại, nói cười hồn nhiên đến tội nghiệp. Họ sống đơn giản và ngốc nghếch, họ bằng lòng với những niềm vui thoáng qua, những hưởng thụ hèn mọn, họ không hiểu rằng từng ngày, từng giờ mình đang bước đến gần cõi chết, rằng đoạn cuối của cuộc đời họ cũng sẽ giống như ông cụ vừa mới bị chôn vùi dưới đất đen kia. Ta sẽ không bao giờ sống và chết như ông già ấy. Ta phải tự định đoạt lấy sự sống và cái chết của mình. Ta không chấp nhận sự đơn điệu, quy phục và áp đặt. Ôi, phải một mình chống chọi với cái chết, lòng ta trĩu nặng, cô đơn và kiêu hãnh. Nhưng ta vẫn không bao giờ chịu thua, ta phải chứng tỏ cho người biết rằng người bắt ta phải chết nhưng để làm được điều đó người sẽ phải đón nhận sự đánh trả của ta với lòng khinh bỉ vô hạn. Và ta sẽ không

đánh trả một mình, bởi vì không phải chỉ có mình ta là nạn nhân của người mà tất cả những con người trên trái đất này đều là nạn nhân của người. Ta sẽ đến và bảo cho họ biết.

Một chiếc xe dodge của Mỹ đậu sát cột đèn. Mấy cô gái trẻ trang điểm lòe loẹt bu đến nói cười tíu tít. Họ đùa giỡn ngay trên đường phố làm những người đi đường khó chịu. Nguyễn vừa định lách qua đám đông để đi, thì bất ngờ một tia nước phun thẳng vào mặt. Một người lính Mỹ cao lớn ngồi trong xe nhe răng cười. Bốn năm thẳng khác cũng cười hô hố sau trò chơi vừa rồi, trên tay đưa nào cũng cầm sẵn một lon Coca Cola đã được lắc kỹ cho ga nén thật mạnh, sẵn sàng xịt vào mặt bất cứ ai đi ngang qua. Nguyễn dừng lại, anh bình thần rút khăn tay thấm nước trên mặt, nhưng cái thứ nước ngọt nâu nâu ấy đã nhều xuống loang lổ cả ngực áo anh. Nguyễn ngược nhìn những tên lính, những bộ mặt ngây ngô, đắc thắng một cách tội nghiệp. Những bộ mặt ấy rồi một ngày kia cũng sẽ rửa nát dưới những nắm mồ, những bàn tay gân guốc ấy một ngày kia rồi cũng sẽ đặt trên đầu gậy, các người cũng sẽ bất động, tựa cằm trên hai bàn tay và đăm đăm nhìn chiếc quan tài của mình. Ta không hề giận các anh, ta thương các anh vô cùng, hỏi những kiếp người hữu hạn và bé nhỏ kia, các người có hiểu điều ấy không?

Nguyễn chậm chạp bỏ đi sang bên kia đường, ở đó anh gặp Tiểu Phụng, cô tiểu thư con quan chánh án. Tự nhiên anh thấy mình bạo dạn trước người con gái mà từ lâu anh vẫn sợ hãi, rụt rè, vụng dại. Suýt nữa anh đã đến quỳ xuống trước mặt cô và khóc như mưa như gió và nói như điên như dại rằng: Tiểu Phụng ơi, em có biết rằng tôi cô đơn đến dường nào không? Nhưng anh chỉ đứng ngẩn người trước mặt cô gái. Tiểu thư tròn mắt, hỏi:

- Sao mặt mày, quần áo thế kia?

Nguyễn không nói gì cả, chỉ muốn bật khóc. Và muốn tan biến đi thành hư không.

- Sao vậy? Tiểu Phụng lại hỏi. Sáng này cô Lan hỏi Nguyễn đấy. Sáng này làm bài tập luận triết.

Tiểu thư lấy trong cặp ra một chiếc khăn tay đưa cho Nguyễn, bảo lau mặt. Nguyễn vừa định cầm chiếc khăn thì có tiếng còi xe hơi. Cô gái hoảng hốt vội buông chiếc khăn ra và đi nhanh lại phía chiếc Dauphine sơn trắng vừa đậu lại ở lề đường.

Chiếc khăn tay bằng lụa mỏng rơi cạnh mấy cái lá khô. Cánh cửa xe đóng lại và cô gái mất hút. Nguyễn cúi xuống nhặt chiếc khăn lên. Chiếc khăn mong manh như một chút sương khói, một chút hơi hương từ cõi thiên thai nào vừa gởi xuống trần gian.

o

Cô giáo dạy triết nói về ông giáo sư Việt văn vừa mới đổi tới trường ngay giữa niên khóa:

- Ở ngoài Huế, ông rất nổi tiếng. Một nhà thơ trẻ có khuynh hướng xã hội.

Nguyễn nói:

- Dường như em cũng có đọc vài bài thơ của Trần Quang Long đăng ở đâu đó. Đúng là trên báo Văn Học. Em cũng không thích lắm. Trước đây ở ngoài Huế, ông có quen biết cô không?

- Hồi còn là sinh viên, cũng có biết nhau. Hồi đó Long rất nổi tiếng về những bài thơ tình. Cô không thích thơ lắm đâu nhưng cô cũng nhớ được một vài đoạn. Theo cô thì thơ tình của Long hay hơn thơ tranh đấu. Trữ tình, lãng mạn lắm.... *Em yêu vì sao Véga màu hồng. Anh yêu vì sao trong mắt trong. Một thoáng sao băng vào hư ảo. Một thoáng đời thành nỗi nhớ mong. Anh ngồi ôm gối nghe trời gió. Điều thuốc trên tay cháy nửa chừng. Một mình bỗng xót thương mình quá. Trên trời những vì sao rưng rưng.*

Nguyễn kêu lên:

- Ô, hay đấy, cô! Nhưng sao coi tướng ông cao bồi quá. Tóc để dài, đô con, mắt một mí.

- Giống Đại Hàn, tôi đưa một nhân xét.

- Hút thuốc lá liên tục, Nguyễn nói thêm, toàn Bastos xanh.

Đó là vài nét phát thảo về Trần Quang Long. Dĩ nhiên khi nói chuyện với cô Lan chúng tôi không dám nói hết những ý nghĩ của mình về ông thầy mới, nhất là Nguyễn, khi ở nhà cô giáo ra, Nguyễn bảo tôi:

- Hèn chi coi hăn nghênh ngang. Hăn tưởng hăn nhà thơ là ngon lành. Kiêu ngạo. Bữa nào bảo thằng Truyền chặn đường dứt cho hăn một trận.

Những Nguyễn không phải nhờ đến tay thằng Truyền. Anh đã tự thăm dò trước đối phương của mình. Lúc đó vào giờ ra chơi, Nguyễn đợi cho chàng giáo sư cao bồi ra khỏi lớp và thả bộ trên hành lang trường thì anh xăm xăm đi ngược lại. Khi hai người gần chạm trán nhau thì anh làm bộ như vô ý, dùng vai hích mạnh vào vai Trần Quang Long, làm ông thầy phải kinh ngạc đứng nhìn cậu học trò. Còn cậu học trò tỉnh bơ, thọc tay vào túi quần đứng nhìn nãy trong sân trường. Trần Quang Long do dự một chút rồi đến bên người vừa hích vai mình.

- Này, ông bạn muốn chơi tôi, hả?

Nguyễn làm bộ ngờ ngác:

- Dạ, đâu có. Em có làm gì đâu. Coi chừng thầy lộn ai đấy.

- Đừng chối, Long nói, tôi đối xử với bạn bình đẳng. Nếu tiện, mời đến nhà chơi. Tôi ở số 46, gần phi trường.

Kế hoạch của Nguyễn là nếu Long phản ứng mạnh thì sẽ ra hiệu cho băng của thằng Truyền xúm lại chọc quê, nhưng không ngờ ông thầy lại mời đến nhà chơi. Chính thái độ ấy làm Nguyễn suy nghĩ. Nghe nói Long là một võ sĩ nhu đạo từng hạ đo ván một tên du đảng ngoài Huế.

Long thuê một căn nhà ở gần phi trường Qui Nhơn. Nguyễn đến nơi, thấy cửa khép hờ, ngại ngùng đứng trong sân. Cuối cùng anh quyết định dứt khoát. Anh châm một điếu thuốc để lấy oai rồi đến gõ cửa.

- Mời vào.

Có tiếng từ bên trong. Nguyễn đẩy cánh cửa. Trần Quang Long nằm trên giường đang đọc một quyển sách gì đó. Long bỏ sách tươi cười bắt tay Nguyễn và hỏi bằng một giọng vui đùa:

- Có mang theo vũ khí không?

Chính cái giọng ấy làm Nguyễn dễ chịu. Tự nhiên mọi thứ dè dặt, thủ thế đều tan đi mất. Nguyễn trả lời:

- Hai tay không. Em đến đây với thiện chí hòa bình.

- Nhưng vụ hôm trước là vì dân Qui Nhơn ác cảm với dân Huế phải không?

- Chỉ vì mái tóc.

Long bật cười, hơi nhòm người lên một chút, kéo dưới nệm ra một chai Johnnie Walker nhãn đỏ. Thế là uống. Đêm qua Nguyễn đã hình dung cuộc gặp gỡ này hoàn toàn khác hẳn. Lúc đầu anh định rủ Truyền cùng đi đến nhà Long phòng khi ông thầy nổi giận thì đã có con dao bấm nổi tiếng kia ngăn chặn, nhưng sau nghĩ lại Nguyễn thấy nên đi một mình. Không nên ngông cuồng, không nên vì tự ái vật mà bỏ đi cái bằng tú tài toàn phần mình sắp giật được trong mấy tháng nữa. Và nếu như thằng Truyền mà cho ông thầy một dao lút cán thì không phải chỉ mình nó mà Nguyễn cũng có nhiều "cơ may" để ngồi tù. Và lại mình với ông thầy có thù oán gì với nhau. Hơn nữa, Nguyễn vẫn thấy trong phong cách của Trần Quang Long có cái gì rất lạ, rất lôi cuốn và anh khám phá ra rằng trước đây mình muốn kênh Long chẳng qua cũng chỉ vì muốn tìm hiểu con người này, chẳng qua vì con người này có một cái gì đó bí ẩn, hấp dẫn... cũng giống như một mặt nước phẳng lặng nằm im dưới bóng cây, không một gợn sóng, không một chút xao động, không một tằm cá. Và anh muốn cầm một hòn sỏi, một miếng mề sành ném xuống đáy thăm dò. Tức thì mặt nước rách ra làm đôi, và từ dưới đáy hồ một chàng hiệp sĩ cười con ngựa trắng bay vụt lên, chàng hiệp sĩ đeo dải kiếm màu đỏ chói, mái tóc bành bông. Nguyễn giật mình kinh ngạc. Anh vẫn tưởng sẽ có một con thuồng luồng hay con khủng long từ dưới nước góc đầu lên phun lửa vào mặt anh và gầm lên những lời thách đấu.

Hai thầy trò uống rượu với nhau cho tới chiều. Nguyễn nhìn thấy sau cánh cửa Long vừa mở ra cho mình là một thế giới vô cùng mới mẻ, lạ lẫm và bất ngờ. Cái thế giới ấy khi thì lãng đãng sương mù của Huế và thơ tình, khi thì ẩn hiện những bom đạn, những người Mỹ và những đàn trẻ nhỏ

khốn khổ từ Truồi, từ Vĩ Dạ bỗng bế nhau lếch thếch kéo lên. Huế đô ngân vang tiếng nguyệt cầm bí ẩn, tiếng đàn sến lên đồng ở cửa Sập vọng lại từ một thời hoàng kim xa xưa cùng với chuyến đò ngang qua Phú Văn Lâu. Huế biểu tình dữ dội. Huế của những nhà sư tuyệt thực, những nhà sư tưới xăng lên mình và châm ngọn lửa, những chiếc xe tăng M113 nghênh ngang chạy xồng xộc trên đường phố, đâm thẳng vào đoàn biểu tình. Và Huế đẫm máu. Xe tăng cán nát những cô nữ sinh viên, những em bé, những loạt súng liên thanh rít lên trên đầu mọi người. Khuôn mặt người Mỹ vẫn đứng lạnh lùng trong bầu trời Huế ảm đạm, vẫn ẩn hiện trong lớp sương mù dày đặc trên mặt sông Hương.

Những ngày sống với Trần Quang Long ở Qui Nhơn là những ngày kỳ diệu nhất của cuộc đời anh. Nó là một sự pha trộn giữa triết học và thi ca, một sự hài hòa giữa tình yêu và lòng căm thù. Tất cả những cái đó làm nên những chàng hiệp sĩ, những con ngựa trắng, những chiếc áo choàng tung bay. Tất cả những cái đó còn làm nên một niềm kiêu hãnh vô bờ bến. Anh là thái tử Tất Đạt Đa ngày kia biết mình đắc đạo và hào quang tỏa sáng rực trên đầu. Còn Trần Quang Long, anh cũng là Phật. Anh ngồi tham thiền dưới gốc bồ đề với nụ cười tĩnh lại trên môi. Ngày kia, hai vị Phật cưỡi ngựa vàng xuống trần gian.

Hai vị tổ chức cuộc xuống đường mười ngàn người ở thành phố Qui Nhơn. Trận đó chúng đánh Long gãy chân. Khi Nguyễn đỡ Long nằm xuống thì anh nghe thấy một tiếng động nhỏ. Anh xắn ống quần Long lên, thấy chỗ vết thương đang trào máu có một cái khớp. Đó là chỗ xương gãy. Máu ở đó trào ra, không mạnh nhưng cầm hoài không được. Nguyễn gọi y tá trong trại giam đến chích thuốc cầm máu. Chúng chích cho Long mấy mũi mà vẫn không cầm được máu. Sáng hôm sau chân Long sưng tấy lên và mặt anh tái mét. Chân sưng to làm ống quần Long căng cứng, Long day trở khó khăn nhưng anh không kêu. Long bảo Nguyễn:

- Xé giúp mình cái ống quần.

Nguyễn xé theo đường chỉ may. Vải quần đẫm máu đã khô cứng lại, dày cộm. Anh xé toạc lên tới đùi. So với chân bên kia, chân bị thương thật dễ

sợ. Xé ống quần rồi, thấy nó như phồng thêm lên. Thế mà vết thương vẫn không ngừng rỉ máu. Trưa đó, một chiếc xe bít bùng đến và chúng đặt Long lên băng ca, khiêng bỏ lên xe, đóng sập cửa lại. Nguyễn đứng bên cửa trại giam nhìn theo chiếc xe bít bùng. Anh khóc, mặt ràn rụa nước mắt.

Nguyễn bị còng tay và đẩy lên một chiếc tàu nhỏ của hải quân. Cùng đi với anh có "Dã Nhân" một phật tử cao lêu khêu và đen đúa như con khi đột.

Mặt biển buổi trưa phẳng lặng và sáng như một mảng kim loại. Con tàu nhỏ tròng trành theo một thứ nhịp điệu ngái ngủ. Hai người nằm ngủ vùi trong khoang tàu bắn thủ cạnh những cuộn dây thừng to. Xế chiều tàu cập bến một hòn đảo nhỏ giữa biển. Vẻ đẹp của biển hoàng hôn làm Nguyễn tỉnh táo trở lại. Anh ngồi cạnh Dã Nhân hút thuốc lá và nhìn ra biển. Dã Nhân ngồi hát. Biển im, tiếng hát nghe rất rõ trong cơn gió nhẹ, trong tiếng kêu rít rít của mấy con yến trắng.

Đối với cả hai người, đây là lần đầu tiên trong đời bị đày ra đảo nhưng lòng họ không chút vướng bận về điều ấy, họ say sưa nhìn ngắm những con sóng vỗ nhẹ mơn man dưới chân. Họ quên hết cuộc đời, quên hết những biến động vừa qua.

Bóng những người lính Sài Gòn đi lại trên cồn cát, mũi súng M16 đâm thẳng lên như những nét kiếm thẳng tắp. Họ cử động cũng chậm chạp, chậm rãi và uể oải. Một viên hạ sĩ đến và ra lệnh:

- Tắt thuốc lá đi nếu không muốn việt cộng bắn trúng ngay mặt.
- Dã nhân bung tàn thuốc lá lên không và cho hai tay vào túi quần. Viên hạ sĩ quan ra hiệu cho hai người đi theo anh ta đến một cái lều vải nhỏ ở đó người ta phát cho mỗi người một cái mùng và một cái chăn.

Toán quân leo lên ngọn đồi thấp. Họ leo mất nửa tiếng đồng hồ mới lên được tới đỉnh đồi. Tất cả đều mệt mỏi.

Cùng lúc ấy, Trần Quang Long bị gọi đi Tây Nguyên với vết thương còn rỉ máu. Có lẽ anh cũng đang nằm nhìn mặt trăng vàng bệch này trong một khu rừng nào đấy và ở đó cũng có những người lính gác đi đi lại lại.

Mọi thứ đã diễn ra rất nhanh, hai thầy trò vừa mới uống rượu với nhau đây, bây giờ đã một người trên rừng một người dưới biển. Khoảng giữa của

hai cái mốc thời gian ấy là sự bùng nổ của tuổi trẻ phản kháng. Thượng tọa Trí Quang ra lệnh đem bàn thờ ra đường. Ông dựng lên đài phát thanh "Cứu nguy dân tộc". Sáng hôm đó Phụng hốt hải đến báo với Nguyễn:

- Đêm qua mình nghe được tiếng nói của thầy Trí Quang.

- Nói ở đâu?

- Trên làn sóng điện ba mươi một thước. Trời ơi, mình chỉ vừa nghe mấy tiếng "Tôi, Trí Quang đây" đã rụng rời tay chân. Chưa bao giờ mình trải qua cơn xúc động lạ lùng như thế. Thì ra thầy chưa bị bắt, thầy lập một đài phát thanh bí mật.

Dã Nhân không sùng bái thầy Trí Quang như Phụng nhưng anh rất mê triết lý nhà Phật.

Những bàn thờ Phật được đem ra đường. Đàn bà con gái mặc áo dài thắp hương quỳ lạy, xe cộ không hề dám chạy ngang qua, cảnh sát dã chiến cầm dùi cui, khiên mây, đeo mặt nạ phòng hơi độc đứng thành một tốp ở xa xa quan sát động tĩnh. Phụng đến lạy trước bàn thờ Phật và Nguyễn lạy theo anh. Khi ngồi riêng với nhau Nguyễn hỏi Trần Quang Long:

- Tại sao chúng ta làm theo sự điều động của Thích Trí Quang?

Long nói:

- Không phải. Chúng ta là người của Mặt Trận Giải Phóng nhưng chúng ta liên minh với Phật Giáo.

- Tại sao phải liên minh với họ?

- Vì họ và chúng ta đều chống Thiệu.

- Nhưng lập trường của ta và lập trường của Thích Trí Quang khác nhau rất xa. Ta chống Thiệu và chống Mỹ còn Trí Quang chống Thiệu nhưng không chống Mỹ.

- Đúng như thế, Long nói. Chính Mỹ đã trang bị cho ông ta một cái đài phát thanh bí mật. Trí Quang muốn làm một Makarios của Việt Nam. Ông lãnh đạo quần chúng đấu tranh với Thiệu Kỳ là để đòi hỏi những quyền lợi chính trị cho phe nhóm ông, muốn đưa các đệ tử của ông vào các ghế bộ

trưởng, các ghế ở quốc hội và chính bản thân ông, hoàn toàn có thể làm một kiểu như Makarios của đảo Chypre.

Nguyễn hỏi:

- Vậy thì theo thầy, Mỹ đang ủng hộ Trí Quang trong mưu đồ ấy sao?

- Không. Không bao giờ.

- Thế thì tại sao họ trang bị cho ông ta một đài phát thanh mật?

- Họ đang lừa Thích Trí Quang đấy. Để rồi xem. Họ làm nhiều cử chỉ để Trí Quang tin tưởng rằng họ ủng hộ ông ta, và Trí Quang sẽ thi thố hết các ngón nghề ra để chống Thiệu Kỳ. Cuối cùng Mỹ sẽ lật ngược thế cờ và thế là Trí Quang sẽ thất bại, uy tín của ông ta trước tín đồ Phật giáo sẽ bị tổn thương và sau này người ta sẽ không dễ dàng gì nghe theo lời ông ta nữa.

Nguyễn nghĩ đến Phụng, đến lòng kính phục vô bờ bến của anh trước nhà sư này, một người đã từ lâu trở thành huyền thoại. Có lần Phụng cầm một tờ báo Time có in hình thầy Trí Quang ở bìa và bảo:

- Xem họ viết đây này: Một nhà sư uyên bác, một người biết rất nhiều ngoại ngữ nhưng chỉ nói tiếng Việt, một người không bao giờ đi xe du lịch Hoa Kỳ. Và Phụng chỉ cho Nguyễn xem tấm hình in trên báo Time chụp lúc Thích Trí Quang ngồi xe xích lô đạp.

Phụng thần thành hóa Trí Quang cũng như rất nhiều tín đồ, nhiều tăng ni Phật tử khác. Họ sẵn sàng "tự thiêu dưới chân thầy" vì họ đều nghĩ rằng thầy đang đấu tranh để bảo vệ đạo pháp và dân tộc.

Và họ đã cùng Long xuống đường. Một cuộc mít-tinh cả chục ngàn người trước hội trường Qui Nhơn. Long đọc bài diễn văn dài một tiếng đồng hồ. Đám đông sôi nổi, cuồng nhiệt.

Nửa đêm, cảnh sát bắt đầu tấn công vô đại bản doanh của chúng tôi. Chúng ném lựu đạn cay, bắn vỡ các bóng đèn. Không ai còn một chút không khí nào để thở. Khói cay tràn ngập khắp nơi. Súng bắn loạn xạ. Nguyễn bảo tôi:

- Nếu cần chết, chúng ta sẵn sàng chết.

Anh nói câu ấy với hào khí ngất trời. Nhưng rốt cuộc chúng tôi chẳng ai chết. Cảnh sát chỉ bắn chỉ thiên, bắn vào tường và bắn các bóng đèn. Điều đó mãi sau này nằm chèo queo trong trại giam chúng tôi mới biết và chúng tôi rất buồn, chúng tôi thấy mình bị coi thường, bị xúc phạm ghê gớm.

Chỉ có Long mới là mục tiêu của cảnh sát. Chúng vây đánh anh, dùng báng súng đánh vào mặt vào chân anh. Anh ngã chúi xuống trong đồng bàn ghế ngổ ngang. Chúng lôi anh ra sân trường đánh đấm túi bụi rồi vớt anh lên xe cày. Chiếc xe chạy giữa khuya thẳng tới ty cảnh sát. Tôi và Nguyễn đỡ Long nằm xuống đất, anh kêu lên một tiếng nhỏ. Tôi nhìn xuống thấy chân anh đẫm máu, máu rịn ra ướt cả ống quần. Tôi lần tay xuống tìm vết thương, Long nói nhỏ:

- Gãy xương rồi.

Nguyễn cởi cái áo thun mình đang mặc ra lót đầu cho Long và ngồi xuống một bên. Mặt đất đầy cát sạn, những viên sạn nhỏ, sắc cạnh như những cái gai của đất. Đèn pha ở chung quanh Ty cảnh sát xoi mói vào trong từng mặt người. Mặt đất cũng sáng lên nhưng mấp mô lồi lõm bởi những ổ gà, những vết xe đi. Những người bị bắt ngồi lổ nhổ như đàn chim cánh cụt bị lừa vào sa mạc nóng bỏng. Các em học sinh không còn đùa giỡn nữa, chúng ngồi ngủ gật hay nằm lăn lộn dưới đất vì bị khói cay làm cho ngộp thở, làm cho nước mắt chảy ràn rụa.

Trời sáng dần. Bình minh đến phía sau những tán lá đen bên ngoài những bức tường nám khói và đầy kềm gai. Bình minh xanh lơ không chút gợn mây. Mặt trăng như nét kẻ lông mày của ai đó anh đã thấy, nét lông mày màu sáng bạc nằm lẻ loi trong bầu trời quá rộng. Thằng nhỏ bán thuốc lá lúc nãy đã lên tiếng chào mời. Mọi người thức dậy, tụ tập lại chỗ vòi nước. Bọn cảnh sát bắt đầu la hét. Thằng nhỏ bán thuốc lá thì cứ cười. Nó vừa đi vừa đọc câu thơ:

Nếu đời là một chuyến đi

Dừng chân giây lát có chi mà buồn.

Đó là hai câu thơ Long đã nghĩ ra đêm qua và truyền miệng cho thằng nhỏ. Thằng nhỏ rất thích hai câu đó. Và mọi người đều thích.

Buổi sáng chúng tiến hành hồi cung. Trần Quang Long được đặt nằm trên một cái băng ca và khiêng thẳng vào phòng thẩm vấn. Sau đó lần lượt đến các thầy khác, các huynh trưởng gia đình phật tử ở chùa Long Khánh. Buổi chiều cô giáo dạy triết đến gọi cho Long cuốn Histoire du Vietnam của Bernard Fall và gọi cho Nguyễn gói quà bánh, hộp sữa. Cô nghiêm nghị và buồn. Cô chỉ hỏi Nguyễn:

- Em cần gì nữa không?

Nguyễn thấy cô có vẻ gì hơi bức dọc nhưng anh lại không buồn về điều ấy, anh thương cô vô hạn, anh muốn nắm lấy bàn tay thon thả của cô mà hôn. Anh hiểu rằng giữa anh và cô có một khoảng cách lớn trong suy nghĩ, trong cách nhìn cuộc sống nhưng sao anh vẫn yêu mến cô lạ lùng, nhất là cái vẻ đăm chiêu, cái nhíu mày, cái thờ dài kín đáo.

Buổi chiều đó rất buồn. Người ta đã đem Long đi đâu, chỉ còn lại Nguyễn và Dĩ Nhân cùng mấy anh em trong gia đình phật tử. Họ lần lượt bị hỏi cung, có người bị đánh bằng báng súng vô ngực, có người bị nện dùi cui vào đầu gối, vào ống quyển. Họ bước ra khỏi phòng thẩm vấn nhăn nhó và khập khiễng. Nguyễn ngồi đợi đến lượt mình. Nhưng người tiếp theo là một bác xích lô đạp mà bọn cảnh sát cho là kẻ xách động biểu tình. Sau đó là Dĩ Nhân. Cái dáng cao lêu khêu, hai tay dài quá gối, anh bước đi im lặng, anh ở trong phòng thẩm vấn gần một tiếng đồng hồ và bước ra cũng im lặng, cũng chậm chạp, hai tay dài quá gối. Anh trở lại chỗ cũ, ngồi ôm gối hút thuốc lá, không nói một lời. Đến nửa đêm, Nguyễn cũng chưa thấy ai gọi đến tên mình, anh nằm cạnh Dĩ Nhân, lòng bồn chồn nghi hoặc. Tại sao họ lại không hỏi cung mình? Chúng quên chẳng? Hay chúng không biết mình là ai? Nhưng làm sao lại có thể như thế được. Lúc nào mình cũng sát cánh bên Long, cùng Long thảo ra những bản tuyên cáo, những truyền đơn, những bài báo đọc liên tiếp trong các buổi phát thanh... A, có thể, có thể lắm. Chúng đang muốn đánh đòn cân não mình đây. Chúng bắt mình phải

chờ đợi căng thẳng, phải hoang mang lo sợ và cuối cùng chúng sẽ làm thịt mình.

Suốt buổi sáng ngày hôm sau, Nguyễn chờ đợi nhưng vẫn không có ai gọi đến tên mình. Gần đến giờ cơm trưa, một viên cảnh sát mặc thường phục đến và ra lệnh:

- Ai có tên trong danh sách đứng qua một bên. Ai không có tên được trả tự do, chuẩn bị sắp hàng để ra cổng.

Các em học sinh reo lên mừng rỡ, không khí huyên náo khác thường.

Và Nguyễn lặng người khi biết rằng mình cũng không có tên trong danh sách những người ở lại.

Chưa bao giờ anh thấy mình bị coi thường, bị lẳng nhục đến như vậy. Một viên cảnh sát áo trắng đẩy lưng anh về phía đám học trò nhỏ đang nhốn nháo chuẩn bị về nhà. Cử chỉ ấy làm anh tức nghẹn. Anh cưỡng lại cái đẩy thô bạo ấy và nói:

- Nhưng tôi chưa được thăm vấn mà.

Viên cảnh sát ngạc nhiên trở mắt nhìn Nguyễn, rồi anh ta cười đầy vẻ chế diễu:

- A, chú em muốn thăm vấn ha? Hay đấy. Vô đây!

Thế là hấn kéo Nguyễn vô phòng hỏi cung. Một nỗi vui sướng kỳ quặc nổi lên trong anh. Giữa lúc đám đông chuẩn bị về nhà thì anh bị giữ lại để thăm vấn. Mọi người đều ngạc nhiên quay nhìn anh và điều đó làm anh sướng điên lên, kiêu hãnh bước đi như một tử tội hiên ngang bước thẳng tới pháp trường. Lúc ấy anh chỉ muốn bị chúng nó tra tấn ngay tại chỗ với đầy đủ dùi cui ma trắc, kèm kẹp.

Viên cảnh sát áo trắng đẩy anh vô phòng và anh gặp một ông già đang ngồi viết cái gì đấy nơi bàn làm việc của mình.

- Thằng nhỏ này nó muốn ông hỏi cung nó đấy.

Nói xong viên cảnh sát quay ra liền. Ông già đặt cây bút xuống và mỉm cười, hỏi:

- Em không muốn về à?

- Không. Nguyễn bức dọc về sự dục dằng của ông già và đập cốc lốc, cố chọc tức ông ta.

- Tại sao em không muốn về?

- Trong khi các bạn tôi còn ở lại đây chịu cảnh lao tù thì tôi không về.

- Các bạn em là những ai?

- Trần Quang Long.

- Em có biết Trần Quang Long là người thế nào không? Anh ta là cộng sản đấy.

Thật là quỷ tha ma bắt, suýt nữa Nguyễn đã buột miệng nói rằng "Tôi cũng là cộng sản đây." Anh đã kìm lại được nhưng rõ ràng trong lòng anh có ước muốn mãnh liệt muốn nói lên điều ấy. Ông già lại hỏi, vẫn bằng cái giọng thương hại:

- Thế em là bạn của một người cộng sản à?

Nguyễn không biết trả lời sao. Chẳng lẽ mình chối. Thế thì hèn nhát quá. Nhưng có nên nhận là bạn của một người cộng sản không? Nguyễn suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi là học trò của thầy Long. Tôi rất thương và phục thầy.

- Thế bây giờ em biết thầy là cộng sản, em còn thương và phục thầy không?

- Còn.

Ông già bật cười, chỉ chiếc ghế mời Nguyễn ngồi. Trong phòng chỉ có hai người, ông nói:

- Cậu em ạ, nói thế là dại nhé. Ở tù đấy. Em phải nói rằng em chỉ ham vui mà tham gia biểu tình thôi.

Nguyễn đỏ mặt cãi:

- Không đúng. Tôi biểu tình vì chống người Mỹ gieo rắc chiến tranh ở Việt Nam, vì tôi đã chọn lựa đứng về phía những người bị áp bức.

Một cái đập bất ngờ từ sau tổng tới. Nguyễn té nhủi xuống đất. Anh lồm cồm ngồi dậy và nhận ra tên cảnh sát lúc nãy dẫn anh vào. Hắn dứ dứ báng súng ru lô vào mặt anh và nói:

- Con điên rồi, con ạ.

Thế là Nguyễn bị tống ra đảo cùng với Dã Nhân. Từ chiều hôm qua, khi mới đến đảo này, Dã Nhân đã không ăn uống gì nhưng anh không làm ồn ào về chuyện đó. Anh nằm trên cát khi mọi người ăn chiều. Qua một đêm, sáng ra anh vẫn tỉnh táo đi theo toán quân. Buổi trưa đoàn người dừng lại nghỉ trong một vùng núi đá. Cây cối ở đây xơ xác, chỉ có dưa dại và những bụi sim rừng thấp lè tè, tuy vậy lại có nhiều hốc đá nên vẫn là một chỗ nghỉ chân rất tốt. Thấy Dã Nhân lại nhịn ăn và nằm xẹp trong một hang đá, Nguyễn cầm cà mềng của mình chui vào hang và ngồi cạnh anh, Dã Nhân mỉm cười với bạn, gương mặt tươi tỉnh và rất bình thường.

- Sao vậy? Nguyễn hỏi.

- Mình không thấy đói,

- Sao lại không đói. Từ hôm qua đến giờ anh có ăn gì đâu. Hay là anh tuyệt thực để phản đối.

Dã Nhân đặt bàn tay to lớn của mình lên lưng Nguyễn và nói rất hiền:

- Hồi nhỏ mình có theo học đạo với mấy thầy trong chùa. Các thầy đã dạy cho mình phép nhịn ăn.

- Nhưng cần gì anh phải làm như thế?

- Đối với tôi, ăn hay nhịn ăn không có gì quan trọng. Tôi không muốn ăn những gì của người Mỹ và tôi có ý định nhịn ăn suốt thời gian ở đây, không biết là bao nhiêu ngày.

Ngày thứ tư, Dã Nhân vẫn tỉnh táo. Sáng sớm anh thức dậy ngồi xếp bằng theo lối kiết già trên một tảng đá lớn mặt hướng về phía Đông và chờ mặt trời mọc. Anh ngồi im hàng giờ như thế lúc mọi người đang ngủ.

Toán quân đã leo được ba ngọn núi và đến đóng quân nơi một triền dốc đá dựng đứng mọc sát biển. Đứng trên cao nhìn xuống thấy biển dường như calm lặng mặc dù sóng cứ từng lớp từng lớp bủa vào bờ trắng xóa. Buổi sáng lặng gió và tiếng sóng nghe xa, mơ hồ. Hai người bạn đứng nhìn ra khơi. Nguyễn nói:

- Anh không thể tiếp tục nhịn ăn mãi được. Chúng ta không biết là họ giữ chúng ta ở đây bao lâu.

- Mình đã nói với bạn là bạn đừng lo lắng cho mình về chuyện ấy nữa. Mình hiểu được việc mình làm chứ.

- Nhưng hôm nay anh ốm nhom.

Dã Nhân há cái miệng rộng gần đến mang tai ra cười. Anh nói:

- Tôi không ăn lương thực của loài người nhưng mặt trời đã nuôi tôi.

- Đừng đùa, Nguyễn nói, anh tưởng là những người lính chai đá này và viên sĩ quan Mỹ kia sẽ nhượng bộ anh sao?

Dã Nhân nằm xuống tảng đá lớn giữa mặt nhìn trời. Anh bắt đầu hát những ca khúc thật buồn. Đó là thói quen của anh. Nguyễn ngồi xuống cạnh bạn và bỗng dưng anh thấy biển như sôi trào lên. Những đợt sóng trắng xóa cứ giăng hàng ngang mà đi vào bờ giống hệt như có từng đoàn người biểu tình cầm biểu ngữ trắng tiến sát vào vách núi dựng đứng nơi anh và Dã Nhân đang bị giữ.

Lúc ấy có tiếng bước chân của hai ba người đi đến. Viên trung úy Mỹ, trung úy Việt Nam và hai người lính vũ trang cùng mình đang xăm xăm tiến lại gần.

o

Nguyễn và Dã Nhân được đưa về đất liền trên một chiếc ghe đánh cá nhỏ của dân chài. Họ được trả về ty cảnh sát và người ta trả tự do cho họ một cách nhanh chóng, không bị hạch hỏi hay làm thủ tục giấy tờ gì rườm rà.

Về đến nhà, Nguyễn gặp Phụng và được biết hai cái tin quan trọng: Trần Quang Long đã được đưa từ Tây Nguyên về nằm điều trị tại quân y viện Qui Nhơn và Nguyễn đã có kết quả đậu tú tài hai.

Phụng vẫn còn hào hứng về kết quả kỳ thi.

- Hồi hộp dễ sợ. Tụi tao có mặt từ sân trường từ sáng sớm. Bảy giờ họ bắt đầu đọc danh sách. Thí sinh đứng đông nghẹt. Số ký danh cứ lớn dần. Chỉ cần nghe số ký danh là biết đậu rớt. Tụi con gái khóc thút thít, mắt đỏ kè. Tao nghe xướng tên tao, mừng run cả người, chừng ba phút sau là tên

mày. Có một cái thằng nào, vừa nghe xướng tên nó, nó rú lên một tiếng, búng hai chân nhảy vọt lên qua khỏi cái xà ngang ở sân trường. Mà biết cái xà ngang bên gốc cây phượng chớ. Cao một thước bảy, thế mà không biết ma quỷ gì khiến mà nó nhún mình một cái đã vọt thẳng lên, nhảy qua luôn. Y như Tôn Ngộ Không.

Nguyễn hỏi:

- Còn Tiểu Phượng?
- Đâu bình.
- Tụi nó có bàn tán gì vụ tao ra đảo không?
- Tụi con gái nó nói mày là nhà đại cách mạng.

Nguyễn cười lớn:

- Tao cũng mong như thế.
- Tụi nó nói mày bị cộng sản giật dây.
- Đồ ngu! Nguyễn tức điên lên. Ai giật dây tao? Vì chính tao là cộng sản đây.

Phụng ngó quanh, sợ có người nghe câu ấy, còn Nguyễn thì hả hê, vung tay nói oang oang giữa phố:

- Giỡn sao. Mà biết thầy Long là ai không? Người của Mặt Trận Giải Phóng. Chính ông nói với tao như thế. Ông còn dạy tao hát bài quốc ca của Mặt Trận. Mà muốn không, tao hát cho mà nghe.

Nguyễn định hát thì nghe có tiếng còi của cảnh sát thối rét rét. Những người đi xe đạp và xe gắn máy đều bị chặn lại. Một đoàn xe Falcon đen bóng đang từ dưới đường Gia Long chạy lên, đậu ngay trước lầu Việt Cường. Trên xe bước xuống toàn sĩ quan tướng tá Mỹ. Bọn quân cảnh Mỹ bồng súng chào. Các sĩ quan Mỹ đi thẳng vô phòng khách của tòa cao ốc nơi được thuê làm đại bản doanh của quân đội Mỹ đóng ở Qui Nhơn. Trong bãi đậu xe có tới trên dưới ba mươi chiếc xe vừa falcon vừa xe jeep lùn. Những người đi đường bị chặn lại hơn mười lăm phút mới được giải tỏa cho đi.

Dã Nhân ở trong một căn nhà tôn thấp nghèo nàn trên bờ đầm Thị Nại. Nói là đầm nhưng thực sự đây là một cái biển lớn mênh mông trải rộng từ thành phố Qui Nhơn tới những ngọn núi xa của làng Phước Hải, Phước Lý, Gò Bồi... Những gia đình sống ở ven đầm Thị Nại thường làm nhiều nghề như bán hàng rong ở bến xe, đập xích lô, khuân vác hay làm nghề chài lưới.

Ba Dã Nhân là một ông già thấp bé nhưng chắc chắn. Chân tay ông không to nhưng đầy bắp thịt. Nguyễn ngồi coi ông vá lưới trong khi chờ Dã Nhân thay quần áo.

- Mày sửa soạn đi đâu đấy? Ông già hỏi.
- Con đi với bạn vô bệnh viện thăm thầy.
- Thầy bệnh sao vậy con?
- Thầy bị gãy chân.

Ba chàng trai trẻ cưỡi ba chiếc xe đạp thành đi dọc theo bờ biển. Người đi đường sẽ không có ai hiểu được rằng trong ba chàng trai ấy có một chàng là kẻ hiền tài. Một người sẽ là đức Phật, người kia sẽ là nhà đại cách mạng, ôm mộng lớn cải tạo xã hội đem lại công bằng ấm no hạnh phúc cho cả loài người.

o

Trần Quang Long nằm trong một căn phòng rất rộng và thoáng, giống hệt như phòng riêng của anh. Giường kê cạnh cửa sổ, đầu giường là một cái tủ lớn cánh cửa tủ có thể đẩy qua đẩy lại được. Đối diện với cửa sổ là bàn viết và một cái ghế tựa. Rõ ràng là căn phòng này rộng rãi và sang trọng hơn cả căn phòng ở nhà Long rất nhiều. Long đang nằm đọc cuốn Histoire du ViệtNammà cô giáo dạy triết đã cho hôm ở trại giam.

Long xanh xao hơn trước. Cái chân gãy đã được băng bột và trên lớp băng trắng cứng ngắt ấy, Long đã vẽ vờn hoa lá chim chóc mặt người gần kín hết.

- Đưa cho mình cái xe lăn.

Nguyễn ngó quanh phòng. Cái xe lăn ở ngoài hành lang, anh chạy ra kéo nó vô. Long to lớn dềnh dàng nên cả Dã Nhân lẫn Nguyễn mới đỡ anh vào

xe được. Ngồi vào xe Long trông có vẻ phong độ hơn là nằm trên giường, giống hệt như anh đã leo lên được trên lưng ngựa. Anh lăn mạnh hai bánh xe cho chiếc xe lăn đi một đoạn dài, rồi cười ha hả.

- Bây giờ mình giống hệt đứa con nít mới tập đi, Long nói. Cho mình một liều thuốc.

Bastos xanh, Bastos xanh, Bastos xanh. Mỗi người thấy vô mình Long một gói thuốc. Long chụp như một người làm xiếc. Cái dáng Long lúc đánh lửa diêm trông rất hay, bàn tay khum khum che ngọn lửa nhỏ, đầu nghiêng qua một bên. Long trẻ trung như một cậu học trò. Anh nói:

- Mình có rất nhiều cam và sữa hộp.

Cánh cửa tủ mở ra và, giống như một tiệm tạp hóa mọi người thấy hàng đông cam, sữa hộp, đường, kẹo, thuốc lá...

- Trời ơi! Ở đâu mà nhiều vậy?

Câu trả lời đã chờ sẵn ngoài cửa phòng. Hơn mười người phần lớn là đồng bào Phật tử. Họ đem quà đến thăm người lãnh tụ phong trào đấu tranh chống Mỹ Thiệu Kỳ đàn áp Phật giáo. Từ hôm Long được chuyển về điều trị tại đây, đã có biết bao nhiêu lượt tín đồ Phật giáo đến thăm anh như thế.

Long chấp tay xá mọi người để đáp lễ và rồi anh đưa tay chỉ lên mấy ngăn tủ:

- Xin đa tạ tấm lòng của bà con, nhưng mấy hôm nay bà con cho quà nhiều quá, ăn làm sao cho hết.

Nhưng cam sữa và đường vẫn cứ bay lên những ngăn tủ, xếp hàng ngay ngắn cạnh những thứ đã có. Những cụ già, những chị phụ nữ, những ngư dân xúm lại an ủi, cầm tay, vuốt ve Long. Gần một tiếng đồng hồ sau mọi người mới về hết. Bốn thầy trò bày bánh mì sữa và trái cây ra bàn. Một cái tiệc chay thịnh soạn. Thầy trò ăn uống no nê. Long kể chuyện lên rừng, Nguyễn và Dã Nhân kể chuyện ra đảo. Phụng thì ngồi nghe, trong đầu hình dung ra đủ thứ chuyện. Anh nghĩ một cách đơn giản rằng thầy Trí Quang chống Mỹ Thiệu thì cũng có khác gì là Mặt Trận Giải Phóng và như thế là Phật giáo và cộng sản chắc là có những điểm căn bản giống nhau.

Xế chiều, Dã Nhân và Phụng ra về. Nguyễn đẩy cái xe lăn đi loanh quanh dọc theo những dãy hành lang của bệnh viện. Những người lính Sài Gòn bị thương cũng ăn mặc giống như Long, họ cũng đi loanh quanh trên hành lang hay đứng nói chuyện với nhau trong sân. Tất cả đều có vẻ mệt mỏi và uể oải. Nguyễn có ý nghĩ buồn cười là trong một quân y viện từ các bác sĩ, y tá đến bệnh nhân đều là quân nhân của chế độ Mỹ –Thiệu, bỗng dưng lại lọt một "đồng chí" Việt cộng (và cũng có thể là hai) vào đây và đi loanh quanh khắp nơi. Tuy vậy dường như những người lính này không cần biết Long là ai, họ nhìn anh bằng những đôi mắt mệt mỏi và u buồn của những người bệnh đang xa nhà.

Trời tối dần, những cái bóng trắng bây giờ chỉ còn là những bệt màu nhạt nhòa phía xa. Nguyễn đẩy xe lăn ra đứng nơi hành lang ngó ra biển. Biển cũng buồn và gió thì cứ lồng lộng. Tiếng sóng vỗ nghe ì ầm, dữ dội, nhưng vẫn cứ buồn, vẫn cứ thấy xa thẳm mơ hồ mặc dù những ngọn sóng kia chỉ cách chỗ hai người có một hàng dương. Long nói:

- Niên khóa tới chắc mình sẽ bị đổi đi nơi khác.

- Đi đâu?

- Chưa biết được, nhưng chắc là nó không để mình dạy ở đây nữa. Còn em, em sẽ vào đại học nào?

- Chắc là Sài Gòn.

- Sài Gòn là nơi phong trào sinh viên rất mạnh. Đời em sẽ trưởng thành ở môi trường đó. Mình vẫn hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau ở đó.

Long đốt thuốc lá và ép Nguyễn hút một điếu cho vui.

Hai thầy trò lặng lẽ hút thuốc. Dường như cả hai đều lắng nghe tiếng sóng. Cả hai đều cảm thấy sóng rất gần mình nhưng lại ở mãi đâu xa không thấy được. Sóng như tiếng gọi cồn cào trong lòng.

Có tiếng ai ca vọng cổ ở đầu hành lang. Phía ấy lơ nhô mấy cái bóng trắng. Có lẽ đó là những người lính gốc Nam bộ bị thương về nằm đây. Thấy Long và Nguyễn đứng gần, họ gọi:

- Lại đây chơi, mấy anh.

Long bảo Nguyễn đẩy xe lại gần họ. Đó là những người lính Sài Gòn còn rất trẻ và trông có vẻ quê mùa tội nghiệp. Hai người cụt tay, một người khác chân bị cưa lên tới quá đầu gối. Người thứ tư bị băng kín một con mắt. Họ xa nhà, nhớ người thân nên ngồi lại với nhau hát vọng cổ. Thấy Long băng bột, họ hỏi:

- Anh đụng trận nào vậy?

Long cười, nói:

- Tôi cũng giống như các anh. Mình là người Việt Nam, có muốn đánh nhau đâu nhưng vẫn cứ ăn đạn. Cũng may là không đến nỗi phải cưa. Anh em ở tỉnh nào?

- Dạ, tụi em ở Bến Tre. Có thằng ở Sa Đéc nhưng đều là lính của sư đoàn 22.

- Các em nằm ở đây, người nhà có hay không?

- Không. Ở xa quá, tụi em cũng không nhắn làm gì. Để xuất viện về luôn. Anh ăn mấy hột đậu phộng cho vui.

Long tiếp lấy mấy hạt đậu rang trên tay người lính trẻ. Rồi anh bảo Nguyễn:

- Về mở tủ. Lấy nhiều nhé.

Nguyễn ôm quà trước ngực. Quà nhiều quá làm những người lính sửng sốt. Long nói đùa một cách đáng yêu:

- Các bạn biết không, nhà tôi giàu lắm. Ba má, anh em và bè bạn tôi đem cho tôi cả một tủ quà, không cách gì ăn cho hết. Xin các bạn hãy ăn giúp tôi nhé. Và đem về chia cho những anh em khác nhất là những người bị thương nặng.

Cung cách của Long làm họ đổi cách xưng hô, một người nói:

- Cám ơn đại úy. Đại úy cho tụi em nhiều quá.

Long cười khà khà. Nguyễn đẩy xe đưa Long về phòng. Và khi anh vừa đỡ Long nằm xuống giường thì một tiếng nổ vang rền dữ dội, từ phía thành phố vọng lại.

Sau đó là một phút im lặng ghê gớm.

- Chuyện gì vậy?

Có tiếng hỏi nhau xì xào ngoài hành lang.

Nguyễn nhìn Long sững sốt. Long nghiêng người qua, nói nhỏ vô tai Nguyễn:

- Đặc công. Chắc là đặc công rồi.

Hỏa châu bắn đỏ trời. Ánh đèn xoay vòng trên cao soi rõ từng con kiến trên mặt đất. Tiếng hỏa châu nổ lụp bụp. Bóng cây lá trong vườn hoa đổ ngả nghiêng theo chiều hỏa châu xoay vòng. Tiếng trực thăng bắt đầu lạch bạch nổ, càng lúc càng nhiều, càng khua động bầu trời và át cả tiếng sóng ì ầm. Hỏa tiễn bắt đầu rít lên khủng khiếp. Đó là lần đầu tiên trong đời Nguyễn nghe hỏa tiễn bắn từ trên trực thăng xuống thành phố. Nó rít lên ghê rợn rồi nổ bùng ở đâu đó. Thế mà thành phố thì vẫn câm lặng. Máy chục chiếc trực thăng quần đảo cả giờ đồng hồ, phóng hàng trăm hỏa tiễn và vô số đạn đại liên M60 rồi mới chịu im tiếng.

Không ai biết chuyện gì đã xảy ra.

o

Lầu Việt Cường sụm xuống như một cái đèn xếp. Cảnh vật tự nhiên lạ hẳn đi vì cái khối bê tông khổng lồ kia bỗng nhiên biến mất. Sáng hôm qua nơi đây cảnh sát đã dọn đường cho phái đoàn quân sự cao cấp Mỹ đến lầu Việt Cường họp. Và sáng nay những người cảnh sát này lại đến, cùng với quân cảnh Mỹ, cô lập khu vực này lại cho công binh Mỹ dùng cần cẩu bốc những tảng bê tông lên và chui vào lấy xác.

Đến chiều ngày thứ hai mùi hôi thúi đã bốc lên nồng nặc. Người Mỹ phải dùng xe vòi rồng đến xịt thuốc sát trùng và thuốc giảm mùi hôi để cho đội cấp cứu có thể làm việc được.

Nhưng Nguyễn không để ý đến những xác chết ấy, anh chạy đến nhà Dã Nhân.

- Bác về chưa?

- Không biết tin tức gì cả. Chắc đã bị bắn chết trên biển rồi.

Lúc ấy cô em gái của Dã Nhân chạy về khóc mếu máo:

- Anh ơi. Mới giặt vô mấy cái xác.

Nguyễn và Dã Nhân chạy ra bờ đầm Thị Nại. Một đám đông đang tụ lại bên hàng rào kẽm gai. Viên cảnh sát ra lệnh cho các phạm nhân đem băng ca xuống bãi cát. Mấy cái xác nằm lẩn trong rác rưởi và vỏ sò. Mấy chiếc máy bay phản lực còn bay vòng ngoài biển, phía trên những ngọn núi còn phủ đầy khói đá.

Bãi cát ở thụt sâu dưới thấp. Mấy xác chết nằm im lìm như những vết đen trên một nền cát xám ngoét. Những người đến xem đứng dọc theo hai bên đường ray, xì xầm.

Khi xác chết được khiêng lên thì mọi người đều im lặng. Không một âm thanh nào ngoài tiếng động cơ của chiếc máy bay thám thính L19 đang trình sát trên cao. Các phạm nhân khiêng băng ca đi băng qua bờ cỏ.

Nạn nhân là một người đàn bà và hai người đàn ông. Cái cổ người đàn bà nát bầy, sạch hết máu và thịt đã xơ xác ở miệng vết thương. Cánh tay người đàn ông thì gãy quặt ra đằng sau, co quắp. Chiếc xe chở xác trở tới. Những người có thân nhân đánh cá ngoài biển đêm hôm máy bay Mỹ xạ kích hấp tấp chạy lại chỗ xe đậu để xem mặt các nạn nhân. Một người phụ nữ nhận ra xác người đàn ông là chồng mình liền ngất đi, ngã xuống đường cái. Đám đông bu lại lo cứu chữa cho người phụ nữ. Mấy đứa trẻ con khóc nức nở lẫn trong tiếng chó sủa inh ỏi.

Dã Nhân cúi sát xuống xác chết của người đàn ông để nhìn cho rõ nhưng không phải cha mình, người này còn quá trẻ. Anh quay lại, nắm lấy tay Nguyễn, đôi mắt đỏ hoe.

Chiếc xe chở xác bỏ đi, những người lính và những người đứng xem cũng về hết. Nguyễn và Dã Nhân đi dọc theo đường sắt.

Trong phố đèn đã sáng trưng. Con đường đã tróc hết nhựa chỉ còn tro đất đá. Mấy cái chòi của những người tưới rau cải thấp thoáng ánh đèn dầu lửa hắt ra cửa sổ. Tiếng sóng biển nghe xào xạc phía dưới thấp không dứt. Mặt nước lấp loáng bạc và vắng ngắt. Mọi khi ở đây vẫn vang lên tiếng mái chèo đập trên khoang thuyền đuổi cá trong ánh đèn măng sông vàng chói. Sau cuộc bắn giết, biển bây giờ tối sầm lại, lạnh lẽo và âm thầm. Thịnh

thoảng mới có vài tiếng động băng quơ trong lều, tiếng chuột cống chạy đuổi nhau quanh mấy đồng rác, tiếng một con chó sủa vang lên từ dưới sâu khiến Nguyễn có cái cảm tưởng mình đang đi trên một mỏm núi đá nhô ra ngoài biển.

Hai người về đến nhà thì trời dường như quang đãng trở lại. Mấy cái sao lấp lánh dưới một đáy sâu vô cùng.

o

Trong phòng chỉ dẫn, Nguyễn hỏi người trực:

- Thưa ông, các thường dân bị chết trong vụ xạ kích hôm kia ở đầm Thị Nại hiện quàng ở đâu?

Người trực đưa cho Nguyễn cuốn sổ ghi danh sách. Nguyễn và Dĩ Nhân tìm đi tìm lại mấy lần cũng không có tên ông già.

Hai người trở ra. Dĩ Nhân nói:

- Mình vào ngay nhà xác mà tìm.

Nhà xác ở cách bệnh viện một cái sân cỏ khá rộng. Lối đi nhỏ bừa bãi những băng đồ ối, giấy vụn và giẻ rách. Phía trước có một cái sân xi măng nứt nẻ. Một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi nằm im lìm trên băng ca đặt ngoài sân. Người ta đã lột chiếc quần bà ba đen của ông để đắp lên mặt. Ông ta chỉ còn mặc một chiếc quần đùi màu nâu già. Hai ống chân khăng khiu vàng bủng, cái ngực xẹp lép. Ruồi nhặng bu đầy, kiến vàng leo qua các ngón chân ngón tay, tóc khô, dính lại thành từng mảng. Xác chết đã bắt đầu thúi. Cạnh đó, một chiếc quạt máy bật nắp, nước sơn đã tróc hết, loang lổ, cùng một tập giấy hút thuốc lòi ra khỏi túi áo quá nửa. Dĩ Nhân đứng nhìn xác chết trân trối. Nguyễn đặt tay lên cái đấm cửa nhà xác kéo mạnh ra. Xác một người đàn bà cụt tay sinh to, vàng bóng đổ xuống nền nhà. Anh nhảy lùi lại. Đàn ruồi bay hoảng lên rào rào. Anh bịt mũi bằng chiếc khăn tay mà vẫn không chịu nổi mùi hôi thúi.

Xác người đàn bà cụt tay đổ xuống lúc này nằm trợn mắt, nhe hàm răng đen, da mặt căng ra, lóng bóng vàng ối, cái bụng sinh lên chắn ngang lối đi. Nguyễn bước qua xác bà. Trên bực xi măng, hai người đàn ông bị trối, tay quặp ra sau lưng, mắt nhắm lại, miệng mở hoác ra, vết thương sâu hoắm ở

thái dương, máu đọng khô trên gò má và vành tai. Một người khác trần truồng nằm co lại, bàn tay uốn vô phía trong như co ro vì lạnh.

Những xác chết nằm cứng đờ. Cách biệt.

Nguyễn nhảy qua xác người đàn bà, bước ra ngoài. Vẫn không tìm thấy xác ông già.

Dã Nhân ho sù sụ vì không chịu nổi hơi hám từ trong những tử thi đang rữa ra.

Hai người đi về phía biển. Mặt trời gần đứng bóng. Dã Nhân không nói gì cho tới khi về nhà.

Hôm sau, gia đình Dã Nhân được chính quyền gọi đến nhận xác. Vì chờ lâu ngày, nên xác cha anh được liệm sơ sài trong một chiếc quan tài gỗ. Người ta không cho mở hòm ra mặc dù mẹ Dã Nhân đòi nhìn mặt chồng lần cuối.

Đám tang cử hành ngay chiều hôm đó, thừa thớt, vội vã đi qua thành phố. Dã Nhân mặc áo tang, đội vành nón rơm trên đầu đi thụt lùi phía trước quan tài. Mẹ anh khóc. Những người đi đưa đám cầm quạt che nắng. Vài thằng bạn ngờ ngác đi theo. Những người đi đường dừng lại ngó rồi đi. Những tấm giấy vàng bạc rải trên đường nhựa. Bó đuốc cháy leo lét và khói nhang bay ngược về phía sau. Nguyễn chỉ còn nhớ vài hình ảnh rời rạc ở nghĩa địa. Cái huyết đào trong vùng đất có nhiều sạn. Những cánh tay nổi gân sạm đen của những bác xích lô đang cố gắng hạ chiếc quan tài xuống huyết. Đứa bé chần trầu một tay cầm chiếc roi mây, trên tay kia, con chim bói cá đậu lim dim đôi mắt. Mấy người thầy cúng tụng niệm lâm râm.

Ở nghĩa địa ra, Dã Nhân và Nguyễn đi bên nhau im lặng. Gió chiều còn xào xạc trên những bụi chuối ven chân núi. Tiếng nói chuyện mơ hồ của những người già đi phía sau nghe loảng trong gió.

Buổi chiều tỏa sương trắng trên mặt biển. Hai người lui thủi ra đường cái lớn. Đến đầu đường, Dã Nhân dừng lại nhìn rất lâu chỗ mặt trời lặn. Những chòm bóng tối đen ngòm trong các khóm cây ven bờ cát, trong mấy đám lau lách, nửa và đậu phụng cuối mùa. Nguyễn ngó lên phía ngọn đồi thấp nơi có ngôi sao mới mọc. Anh cặm cùi cài lại nút áo.

Thị trấn đã lên đèn. Con đường trải nhựa loang lổ ánh sáng vàng đục. Người con gái trạc mười bảy mười tám tuổi tóc đánh con rít thả lỏng thòng hai bên vai cứ mãi miết đọc tiểu thuyết bên cái tủ nhỏ đựng thuốc lá. Cặp môi mỏng và đỏ tươi trông thật láu lỉnh. Dã Nhân nói:

- Cho tôi vài xì đi.

Cô gái xếp sách. Dã Nhân im lặng rất lâu trước ly rượu mạnh. Hơi men nồng làm da mặt anh căng ra. Anh rót thêm rượu vào ly, đốt một điếu thuốc rồi bảo Nguyễn:

- Uống đi. Tao cần mày uống.

Nói xong anh lại uống nữa. Đôi mắt đã mờ đi. Khuôn mặt trắng trẻo của cô gái thì bất động, mơ hồ, cái mỉm cười lướt qua trên môi. Nguyễn cảm thấy choáng váng, chỉ còn nhận ra những nét chữ to lớn xiêu vẹo của cái biểu ngữ treo trong vùng ánh sáng ngoài đường cái. Anh thấy như có người đi chung quanh, tiếng cười nói, tiếng chuông đồ dài ngân nga rồi dồn dập mau dần lên như một con nước chảy ập xuống dốc cao. Dã Nhân nhắm hắt đôi mắt lại. Anh bắt đầu thấy sự mơ hồ của mình và chung quanh, lắng nghe những tiếng mở bia, tiếng quấy nước đá, tiếng giày đi lộp cộp vào quán. Dã Nhân uống nhiều quá, giọng anh lè nhè:

- Khốn khổ thay cho cái kiếp người! Cái kiếp người!

Và anh chậm chạp đứng lên.

Nguyễn dìu bạn đi về phía thành phố. Dã Nhân ngoan ngoãn đi theo nhưng vẫn lảm nhảm những câu kệ rậm rì rậm rì không rõ tiếng.

Trời mưa phùn nhẹ nhàng. Bầu trời sao rất thưa. Ngoài đường cái không còn gì nữa. Tiếng hát nhỏ lạc lõng xa vắng của một cái radio, những giọng nói rậm rì, lạ lùng chung quanh. Nguyễn buồn. Sao mà anh buồn quá không nói được. Tiếng chuông vẫn đồ dồn trên cao. Cố mở mắt thật to để nhìn ngôi sao hôm mọc khi chiều nhưng mù mịt.

Hai người đi về phía biển. Dã Nhân đã say mèm. Nguyễn phải dìu bạn vào một căn nhà bỏ hoang ngoài xóm cá. Căn nhà xiêu đổ, mái tranh bị gió cuốn tróc ra. Chiếc giường tre khá rộng không có chiếu. Dã Nhân nằm vật xuống, nôn mửa thốc tháo rồi ngủ thiếp đi. Nguyễn quay cuồng với những

mảnh vụn xanh xanh đỏ đỏ trước mặt rồi ngủ vùi đầu trong tay giữa những tiếng động từ ngoài khơi, tiếng rì rào trong hàng dương liễu.

Nguyễn thức dậy lúc nửa đêm. Dã Nhân khóc ầm ỨC từ lúc nào. Anh co quắp lại, úp mặt trong tay, thân thể rung chuyển mỗi lần anh nấc lên. Nguyễn đã tỉnh táo hẳn, cảm thấy gió biển mát lạnh trên hai gò má. Anh nằm im lặng, vuốt ve mái mu bàn tay khô khan của Dã Nhân, nghe tiếng sóng vỗ dạt dào bên ngoài, tiếng trở mình âm thầm của biển đêm, tự nhiên anh cũng ứa nước mắt.

Qua khe cửa Nguyễn nhìn thấy một cô gái xa lạ đứng trước sân nhà mình. Nhưng cô gái lại có vẻ quen thuộc với nhà cửa, vườn tược, cây cối ở đây. Buổi sáng nước triều lên, chảy qua những con mương nhỏ thả đầy rau muống dây. Hàng rào quanh nhà trồng nhiều dâm bụt và chuối nước. Cô gái như con thỏ nghịch ngợm đi tìm cái gì trong những bụi cây mà không hái cái hoa nào. Cuối cùng cô bẻ một nhánh củi nhỏ như ngón tay và quay trở lại trước căn phòng của Nguyễn. Hai tay cầm que củi, để sau lưng, cô gái im lặng ngắm đôi dép Nguyễn vẫn để trước thềm nhà. Còn Nguyễn, đứng nín thở trong phòng nhìn qua khe cửa, anh cũng chăm chú quan sát cô gái lạ không biết cô ta định giờ trò gì đây. Lát sau, cô gái dùng que củi khều khều đôi dép, xoay tới xoay lui, lật qua lật lại.

Một cô gái xinh như thế, ăn mặc thanh nhã sạch sẽ như thế thì chắc không có ý định ăn cắp đôi dép nhưng cô ta từ đâu đột nhập vào nhà này để làm gì?

Nguyễn mở cửa bước ra. Cô gái ngẩng lên, bình thản ngó anh. Nguyễn hỏi:

- Cô ở đâu vào đây?

Cô gái:

- Đáng lẽ tôi hỏi anh câu đó. Anh là dân miền Trung hả? Nghe đồn lâu nay, bây giờ tui mới biết dân miền Trung ăn ở dơ dáy quá!

- Còn dân Sài Gòn thì ăn nói ngang ngược.

- Anh ở Qui Nhơn vô đây học đại học hả?

- Không. Vô đây làm mướn. Ai mướn gì cũng làm.

- Anh biết anh đang ở cái phòng của ai đấy không?

- Không cần biết. Tôi thuê, trả tiền đàng hoàng.

- Anh lo tìm chỗ khác thuê đi. Tôi sắp lấy lại cái phòng đấy.

- Phòng này của cô à?

- Của tôi. Nhà này là nhà tôi, ông già là ba tôi. Bà già là má tôi. Thằng nhỏ hay xách cần câu đi câu cá là em tôi. Con chó xù nữa. Cũng của tôi.

- Nhưng cô nói thiệt hay nói giỡn đấy?

- Tôi không biết nói giỡn.

Nguyễn ngồi xuống thềm nhà. Cô gái vẫn đứng, vẫn cầm que củi. Nguyễn nói tiếp:

- Nhưng đũa nhà đâu có dễ vậy? Ba cô đồng ý cho tôi thuê một năm.

- Nhưng anh ở dơ quá. Và rất bừa bãi.

- Bừa bãi sao?

- Đêm qua anh mở vòi nước chảy suốt đêm. Rác thì suốt tuần không chịu đổ, bay mùi khó chịu. Còn đôi dép của ông nè. Coi cho kỹ nè...

Cô gái lại dùng cái que xoay tới xoay lui đôi dép.

- Trên đời này chưa thấy có đôi dép nào dơ hơn.

- Dép của dân lao động đi làm mướn. Cần gì sạch. Cô biết chợ Cầu Muối không? Tối ngày tôi khuân vác dưới đó, sinh lên tới mắt cá. Sao dép sạch được.

Cô gái dứ dứ, cái que, làm mặt nghiêm:

- Tui không giỡn với anh à. Anh đi đổ rác đi. Gia đình tui chịu hết nỗi rồi đấy.

- Nhưng lâu nay cô đi đâu vậy? Tui ở đây hơn sáu tháng có thấy mặt cô lần nào đâu.

- Đó là chuyện riêng của tôi. Anh hỏi chi? Đi đổ rác đi cho tui nhờ.

Nguyễn đi đổ rác. Và lấy bàn chải giặt sạch đôi dép.

Ba ngày sau Nguyễn hỏi cô gái:

- Dép như vậy sạch chưa?

Oanh trả lời bằng một câu hỏi khác:

- Sáng nay anh không ra chợ Cầu Muối à?

- Đi liền bây giờ.

- Đi liền sao giặt dép làm gì?
- Oanh biểu giặt.
- Tui có phải là chị hai anh đâu mà anh nghe lời tui.
- Ngang ngược. Bộ hồi ở Đà Lạt, Oanh cũng ngang ngược vậy đó hả?
- Ai nói anh là tui ở Đà Lạt?
- Học ở Đà Lạt, trường dòng. Xong tú tài phần một, bây giờ về đây học luyện thi phần hai.
- Ai nói?
- Không đọc báo à? Mấy bữa nay báo chí Sài Gòn loan tin rùm beng về chuyện đó.
- Thôi, đừng xạo. Vậy mà tui tưởng anh là dân nhà quê, thiệt thà.
- Tôi hung dữ chỗ nào?
- Nghe anh nói, biết anh ghê lắm.
- Tôi mà ghê. Nhiều người nói tôi là thằng cù lẫm.
- Tưởng anh cũng cù lẫm thiệt. Nhưng nói chuyện thấy anh lanh. Xạo nữa. Bộ anh biết đờn hả?
- Oanh thấy tui đờn nghe được không?
- Sao mỗi khi đờn anh hay nhắm mắt, chi vậy?
- Đâu có nhắm.
- Anh biết chơi tân nhạc không?
- Đờn bậy bạ cho vui.
- Anh Nguyễn này!
- Dạ.
- Bộ anh có chuyện gì buồn lắm hả?
- Buồn. Tháng này chắc không có tiền trả tiền nhà.
- Đừng giỡn. Tôi biết anh có chuyện gì buồn lắm mà. Sao anh đờn nghe buồn quá. Tui nghe người ta nói mấy người đờn mà buồn như thế sớm muộn gì cũng mù mắt. Anh sợ không?

Nguyễn không trả lời câu ấy. Anh chỉ cười. Nói chuyện với Oanh có thể nói từ sáng sớm tới khuya cũng chưa hết chuyện. Cứ toàn những chuyện tầm phào như thế. Nhiều khi ngồi nói chuyện với Oanh suốt buổi sáng, khi Oanh về rồi, nghĩ lại không biết có chuyện gì đâu mà nói liên miên như thế. Không để cái miệng nghỉ ngơi lấy một phút. Nói suông sè, tự nhiên, dí dỏm nhiều lúc rất có duyên, lời nói cứ như ở trong bụng tuôn ra, chẳng phải suy nghĩ, tính toán, cân nhắc gì cả.

Buổi tối, Nguyễn đợi cho bên nhà Oanh tắt đèn đi ngủ hết anh mới xách đàn ra. Anh chơi toàn những bản nhạc trữ tình Việt Nam của tác giả như Đặng Thế Phong, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Nguyễn Văn Tý do những guitarist bậc thầy soạn lại cho đàn ghi-ta. Chưa có đêm nào Nguyễn chơi đầy cảm hứng như đêm đó bởi vì anh biết chắc rằng phía sau cánh cửa sổ mở toang kia là Oanh đang nằm lắng nghe với trái tim thổn thức. Khi nói chuyện thì Oanh hay tỏ ra mình là một cô gái ngổ ngáo, ngang ngược, nhưng kỳ thực Oanh là một cô gái lẳng mạn và anh muốn lay động cái tâm hồn lẳng mạn ấy cho nó đổ nhào xuống. Anh đã trở hết tài năng của mình trong cái đêm trình tấu thắm lặng ấy.

Quả nhiên, từ nơi khung cửa sổ, một cái đầu thò ra và một giọng nói xa lạ vang lên ai oán giữa đêm khuya:

- Này cậu! Khuya rồi. Chúng tôi làm việc cả ngày mệt mỏi, cậu làm ơn cho chúng tôi nghỉ một chút.

Đó là má của Oanh. Thính giả duy nhất của buổi trình tấu ghi-ta xô-lô hoàn toàn thất bại.

Nguyễn ôm đàn, xách ghế chuồn thẳng vô phòng đóng cửa lại. Nguyễn nằm mãi mà không ngủ được, lòng anh bồn chồn với nỗi buồn dày vò anh. Bỗng dừng lại tán tỉnh một con bé như thế rồi ăn nói, đàn địch, biểu diễn, khoe tài như một đứa con nít, như một thằng hề. Hóa ra mày cũng chỉ là một thằng hề, một tên đại gái. Thế thì cái chàng Rambert trong mày đâu rồi? Thật là nhục nhã, thật là đê tiện. Đáng hổ thẹn biết chừng nào. Trời ơi, cô ta thì nằm thẳng căng ngủ khì không biết trời trăng gì cả, còn mày thì cố sức trở hết tài năng ra mà run rẩy theo từng phím đàn để rồi cuối cùng bị

đuổi đi như đuổi tà. Từ nay mày phải biết thân mày nhé, mày đừng tưởng là mày có thể làm cách mạng xã hội, đem lại công bằng ấm no hạnh phúc cho mọi người. Sự thực thì mày có là cái quái gì đâu. Tốt hơn hết là mày nên lo học để kiếm lấy một mảnh bằng nuôi thân. Và hãy dọn nhà đi nơi khác càng sớm càng tốt con ạ. Sáng mai hãy đi tới nhà mấy thằng bạn hỏi xem có đứa nào ở rộng rãi, đến ở chung với nó, rồi dẹp quách chuyện đàn địch. Tuyệt đối xa lánh tụi con gái. Cút cha chúng mày hết đi cho rảnh. Chửi được một câu, Nguyễn mới ngủ được một chút vào lúc gần sáng.

o

Sáng hôm sau chị Sáu Phi đến rất sớm, lúc Nguyễn hãy còn ngủ. Chị không dám đánh thức Nguyễn dậy mà ngồi chờ ngoài hiên với một cái rổ tre đựng hai trái ổi và mấy trái bắp nấu. Trong lúc chờ đợi, chị đi loanh quanh trong sân coi mấy con gà con đang bươi mót trong hàng rào kiếm thức ăn. Chúng chạy lảng quăng dành nhau một con giun, mỗi đứa kéo một đầu con giun, cố hết sức kéo như lũ trẻ con kéo co. Con gà mẹ thì đứng ngơ bên đồng cây mận, mặt nghiêng nghiêng như đang nghe ngóng một con chim gì đó vừa bay ngang qua trên đầu. Nhưng không có gì, đó chỉ là một con ong bầu lớn, mình tròn trọc màu đen, có một khoanh vàng ở ngay thắt lưng. Con ong cứ bay trên đầu con gà, ban đầu con gà mái còn sợ nhưng sau đó thì nó đuổi đánh, con ong hoảng sợ bay vụt lên cao và đậu trên cái hoa dâm bụt đỏ chói ở hàng rào.

Chị Sáu Phi thấy hiên nhà Nguyễn có lá khô và giấy vụn nên chị đi tìm cây chổi. Tìm không có, chị bẻ một nhánh lá ở ngoài hàng rào mà quét. Nghe tiếng sột soạt, Nguyễn thức dậy. Anh nghĩ chắc Oanh đang quét sân nên vội tung chăn ngồi dậy, đến bên cửa sổ nhìn qua khe cửa, anh ngạc nhiên khi thấy chị Sáu Phi.

- Chị đến làm gì mà sớm vậy?
- Tui sợ cậu đi học sớm.

Chị lấy mấy trái bắp trong rổ tre để ra bàn.

- Cậu ăn đi.

Đó là bữa sáng của hai chị em. Chị Sáu nói:

- Anh Năm Hiếu mượn cái máy chữ và nhắc cậu sáng nay có cái móc mười hai giờ.

- Em nhớ mà, Nguyễn nói, thằng nhỏ có khỏe không chị?

- Khỏe. Bốn tuổi học vần được chưa, cậu?

- Ba tuổi học cũng được. Để em kiểm cho chị một cuốn vần. Chị đi ra ngoài nên gọi nhà cho bà con lối xóm, đừng khóa cửa nhốt thằng nhỏ trong nhà nhé. Ở mấy cái xóm lao động ưa cháy nhà bất tử đấy.

Chị Sáu ghé tai Nguyễn nói nhỏ:

- Gửi sao được. Tài liệu vũ khí tùm lum.

- Không sao đâu. Cứ gọi nhà cho bà con. Làm vậy không ai để ý. Còn hay nữa là đảng khác.

Chị Sáu bưng cái rổ tre đựng máy chữ bước ra cổng. Oanh đang quét sân, thấy có người lạ ở trong nhà mình đi ra liền ngừng chổi nhìn. Nguyễn tiễn chị Sáu ra cổng xong trở vào. Oanh đứng chặn ngang cổng, hỏi:

- Ai vậy? Ai mà bưng cái rổ tre kỳ cục vậy?

- Má tui đó.

- Má gì! Thấy còn trẻ mà. Bộ ở quê mới lên hả?

- Dân Sài Gòn chính cống.

- Sao bưng rổ tre? Ở Sài Gòn có ai xài rổ tre đâu. Ta xài toàn đồ nylon. Nhưng tôi hỏi nè, phải chị hai anh không? Thấy giống đôi mắt.

- Mắt sao?

- Mắt đẹp.

- Thôi, lo quét sân đi.

Rồi Nguyễn đi thẳng vô nhà. Oanh đưa chổi ra cản:

- Nhưng anh chưa cho tôi biết chị đó là ai?

o

Nguyễn ngạc nhiên khi thấy trước hiên có một đóa hoa cúc trắng vừa nở. Giữa khóm lá xanh thẫm màu kia, đóa hoa mọc khép nép ngơ ngác trước thiên nhiên lạ lẫm. Nguyễn đứng nhìn và anh nhớ có lần Oanh cũng đứng thẫn thờ như thế trước sắc xanh mát của cây lá. Oanh giống như một con

thỏ rừng đi lạc đến đây, tìm cái gì trong những lùm cây. Oanh nói: Có một con chim gì nhỏ chưa từng thấy. Nó chỉ bằng ngón tay út thôi, Nguyễn nhìn ngón tay út của Oanh. Nó không giống con chim sâu nhưng lại giống một nàng công chúa. Con chim sâu thì nhỏ như một trái ô liu đi săn mỗi một mình âm thầm trong vòm lá. Nguyễn nhiều lần đứng quan sát nó. Sao con chim bé bỏng ấy lại cô độc đến như vậy? thầm lặng đến như vậy? Sao nó không rú một con chim nào khác cùng đi, sao không hót một tiếng? Nó cũng giống như Nguyễn thời gian ở Qui Nhơn, lặng lẽ và đau khổ. Buổi sáng anh thức dậy với những con ốc sên chậm chạp bò trên những cành cây sần sùi, những rễ cây và những thân chuối. Chúng cũng câm lặng như anh, như con chim sâu, như con nước triều lên âm thầm từ lúc nào mà tràn qua những gốc mận, những bờ cỏ. Buổi sáng yên tĩnh lạ lùng, không nghe thấy tiếng máy xe ngoài đường chỉ thỉnh thoảng nghe tiếng còi xe khách liên tục vang lên rồi mất hút ở phía xa.

Trong phòng Oanh bây giờ có tiếng nhạc. Cửa lớn và cửa sổ đều đóng, không biết có ai đang ở nhà. Nguyễn mở cửa phòng mình, bước ra phía sau. Qua khe cửa, anh nhìn thấy một cảnh lạ mắt: Oanh đang ôm cây chổi và nhảy một cách say mê theo điệu nhạc. Oanh vừa nhảy vừa diu cây chổi lướt đi khắp phòng, qua những cái tủ, những cái ghế, những con voi bằng sứ trắng. Oanh nhảy đẹp, lả lướt và đầy cảm hứng dù chỉ nhảy với một cây chổi quét nhà.

Đột nhiên:

- Ôi, ghê quá! Cứu tôi với!

- Gì thế?

- Trời ơi! Anh qua đây mà coi. Ghê quá!

Nhà không có ai, phòng rộng thênh thang. Một cái mền, mấy bộ quần áo và cái bàn ủi bị vứt lăn lóc dưới nền nhà. Oanh nắm cổ tay Nguyễn một cách tự nhiên và kéo anh tới cạnh cái tủ chỉ tay vô đó.

Năm con chuột con đỏ hơn hỏn chưa có lông, chưa mở mắt đang nằm ngọ ngoạy giữa đồng quần áo phụ nữ nhàu nhò. Nguyễn nhặt từng con và bỏ vào lòng bàn tay mình rồi quay lại phía Oanh. Oanh thét lên ù té chạy.

- Đem đi! Đem đi nhanh lên!
- Có gì mà sợ. Chúng cũng như em bé nằm trong nôi.
- Thôi, đừng nói nữa. Ghê quá!
- Tôi sẽ nuôi chúng lớn cho mà coi.
- Phát khiếp.
- Khiếp gì. Người ta còn lăn bột đem chiên. Rất bổ.
- Thôi, lạy anh. Cám ơn. Anh đem đi giùm tôi.
- Đem đi đâu bây giờ?
- Ném đi. Bỏ ra ngoài hàng rào.

Nguyễn bước ra sân và đứng tần ngần ở đó.

- Anh làm gì ở đây?

Nguyễn không trả lời. Huýt sáo miệng gọi chó.

- Anh định cho chó ăn hả?
- Thì cho mèo ăn.
- Đừng. Tôi lạy anh. Đem bỏ chúng ngoài rào. Trả lại mẹ chúng.
- Mẹ chúng không ở ngoài rào đâu. Nó sẽ đem con trở lại tủ áo.
- Thiệt hả? Thôi, ông đem về mà nuôi đi.

Nguyễn thắt một cái thuyền bằng giấy và đặt mấy con chuột con vào đó. Anh thả xuống mương nước nhỏ chảy quanh hàng rào dâm bụt.

Buổi tối hôm đó Nguyễn không dám ngồi đàn ngoài sân như hôm trước. Anh đàn trong phòng. Anh biết không có ai nghe được tiếng đàn của anh, nhưng anh vẫn thích đàn một mình như thế. Anh chơi đàn tới khuya mà không hay, tới khi cảm thấy chung quanh im lặng quá anh mới ngừng lại coi đồng hồ thì đã mười một giờ hơn. Ngay lúc ấy anh thấy có một vật gì ném vào lưng mình. Nguyễn nhật lên, thấy đó là hột mận.

Oanh đứng im ngoài cửa sổ.

- Lại đây. Oanh gọi nhỏ.

Nguyễn bước lại và Oanh đưa cho anh trái mận. Nguyễn cầm trái mận. Cầm luôn ngón tay út của Oanh, cầm thật chặt sợ Oanh rút tay về. Nhưng Oanh cứ để yên như thế.

- Sao anh không ra ngồi ngoài sân?
- Anh sợ mẹ em.
- Mẹ em ngủ rồi, nhưng em không ngủ được.
- Anh xin lỗi đã làm em mất ngủ.
- Em không thích ngủ. Em thích anh lắm.
- Còn anh thì thích em gấp mười lần. Và thích ngón tay út của em gấp hai mươi lần.

- Thế anh không thích trái mận của em à?
- Ba mươi lần.
- Thì ra anh là đứa ham ăn.
- Anh không ăn trái mận này đâu.
- Ăn đi. Em cho anh mười trái nữa.
- Em hái ở đâu vậy?
- Bác em ở Đà Lạt đem về cho sáng nay. Nhà bác em ở Đà Lạt nhiều mận lắm. Hồi còn học trên đó ngày nào em cũng hái mận.

- Em leo trên cây à?
- Em chọc bằng cái que. Có lần không có que em phải đi chặt một cành trúc bị đứt móng tay. Bây giờ vẫn còn cái sẹo.

Oanh đưa ngón tay bị thương cho Nguyễn. Anh vuốt ve ngón tay ấy, sờ rầm lên chỗ cái móng bị thương, anh nắm bóp cái ngón tay ấy rồi đưa lên miệng mình cắn nhẹ giữa hai hàm răng, ngậm giữa hai môi rồi lại cắn dần xuống chỗ đứt ngón tay.

- Em có đau không?
- Cắn mạnh đi. Oanh bảo. Em thích anh lắm.
- Vì sao em thích anh?
- Không biết.
- Sao không biết?
- Không biết.
- Em đứng đây với anh tới sáng nhé?

- Mẹ thức dậy bây giờ. Mẹ ho kìa.

Đúng là có tiếng ho, Oanh rụt tay lại. Trong nhà có tiếng dép lẹp xẹp. Oanh vội vàng giúi vào tay Nguyễn mấy trái mận nữa rồi biến đi.

Nguyễn đứng im một lúc lâu vẫn không thấy động tĩnh gì. Anh lại giở giường nằm bàng hoàng như vừa từ trong chiêm bao trở về. Cô tiên nhỏ từ trong tranh bước ra cho anh những trái mận đỏ, cho anh hôn ngón tay rồi lại vội vàng bước vào trong tranh. Nguyễn đưa trái mận lên miệng cắn vỡ ra làm đôi và anh nghe thấy vị ngọt. Vị ngọt rất rõ làm tê đầu lưỡi. Anh cầm cái hạt mận trong bóng tối bóp nát nó giữa hai ngón tay. Tất cả đều thật. Rất thật. Nguyễn lồm cồm ngồi dậy quờ quạng trong bóng tối tìm những trái mận khác vừa lăn đi đâu đó trên giường. Oanh ơi! Oanh ơi! Cái chết không còn nghĩa lý gì nữa rồi. Anh vừa nhảy qua được cái vực thăm ấy. Oanh đứng bên kia bờ vực và đưa cho anh ngón tay út, anh đã nắm ngón tay nhỏ xíu ấy và nhảy khỏi vực khỏi vực thăm mà không cần Nam Hoa Kinh, Tứ Diệu Đế, không cần một vị Bà La Môn khổ hạnh nào. Ta đã thành Phật rồi. Phật là gì? Phật là công Oanh trên lưng và đi theo Rambert. Phật là từ bỏ lương thực mà Đức Chúa Trời ban cho để chỉ ngậm một trái mận chín trong miệng mà đi suốt cõi càn khôn.

Nguyễn mò tìm được bốn trái mận, vốc một vốc trong tay rồi hôn chúng như mưa như gió.

4

Vô bưng, có khi gọi là "về cứ" hay về rừng. Nói kiểu nào cũng hay, nghe cũng sướng tai. Bưng biển: nghe vừa hào hùng vừa phong trần như Lương Sơn Bạc. "Cứ" nghe thì dân dã, cộc lốc nhưng lại thân quen và ẩn chứa chút gì bí ẩn. Rừng: thì đây chất giang hồ, chất Robin Hood, chất Tiêu Sơn Tráng Sĩ...

Chiến khu miền Nam, địa hình đa dạng. Khi thì ở bưng biển như Long An, Tháp Mười... khi thì ở rừng như Cà Mau, Tây Ninh, Thị Vải... khi thì chung đụng với dân như Sa Đéc, Long Khánh, Củ Chi...

Ở đâu cũng được, ở đâu có chiến khu là tìm đến, như tín đồ đi hành hương, như về quê thăm nhà, như đi lễ hội.

Lần này nơi đến của Nguyễn là Sa Đéc.

Lớp học bắt đầu đúng tám giờ sáng. Dân đô thị chuyển này kéo về dự lớp khá nhiều. Mặc dù người nào cũng quấn khăn rằn che mặt, có người còn làm bộ đi cà thọt hay giả giọng nói, nhưng Nguyễn nhìn qua là có thể phân biệt được người quen người lạ rồi.

Nguyễn ngồi hút thuốc bên hồ bông súng. Học viên đông quá nên các căn buồng chần nylông không đủ chứa, nhiều nhóm phải ngồi trong các lùm cây. Nguyễn biết hai cô gái lúc này chọc gheo mình đang ngồi ở buồng bên cạnh nhờ nhìn thấy mấy ngón chân sơn đỏ và nghe giọng nói.

Anh biết tổng họ là ai, tên gì, học trường nào, nhưng anh cứ làm mặt nghiêm, ngồi nghe giảng.

Đồng chí giảng viên nói về sự ra đời của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, về "ba dòng thác cách mạng" về sự chi viện của miền Bắc, về "hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn". Anh nói to, tuy không lưu loát lắm, nhưng nghe rất hùng hồn mặc dù không ai biết anh đứng chỗ nào. Nguyễn ngồi cạnh một đồng chí thuộc thành phần khác tuy vậy hai người cũng ngăn cách nhau. Anh ta quấn chiếc khăn rằn che kín cả đầu và mặt chỉ chừa hai

con mắt nhưng nhìn hai con mắt anh (nhìn thấy cả cặp lông mày rất rậm nữa) Nguyễn biết rằng mình đang ngồi chung với một con người sâu sắc và điềm đạm. Anh có phong cách của một trí thức đàn anh nhưng qua mấy câu trao đổi trong những giờ nghỉ Nguyễn biết anh đang làm công tác vũ trang. Mấy ngày sau chính anh dạy cho Nguyễn các kỹ thuật đánh chất nổ bằng kíp thường, kíp a-xít và bằng lối đánh canh giờ bằng thuốc lá do chính anh nghĩ ra.

Trong lúc nghe giảng, nhiều lần anh nói thêm cho Nguyễn rõ về những gì mà giảng viên nói chưa hết ý. Đến giờ thảo luận chính hai cô gái ngồi ở bên kia tấm nylông là những người thắc mắc nhiều nhất.

- Thưa anh Năm, một cô nói, lúc nãy anh Năm có nói rằng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là một tổ chức của Đảng nhưng chúng tôi nghĩ rằng trong Mặt Trận còn có nhiều nhà trí thức, nhà tu và nhiều thành phần khác ở ngoài Đảng, như thế có gì mâu thuẫn không?

- Không! Anh Năm trả lời một cách dứt khoát. Đồng chí cứ nhớ một cách đơn giản thế này: Mặt Trận Giải Phóng chính là Đảng. Miền Bắc và Miền Nam là một, đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nguyễn có vẻ ngạc nhiên về cách ăn nói không được dịu dàng của anh Năm đối với phụ nữ, anh đưa mắt nhìn người ngồi cùng buồng với mình. Qua ánh mắt, anh thấy đồng chí ấy cười.

- Anh Năm nói chuyện theo lối quân sự quen rồi, anh Năm là thiếu tá, ăn nói đốp chát vậy đó nhưng rất dễ thương.

Chợt Nguyễn nhìn thấy bàn chân của cô học viên ngồi ở buồng bên cạnh lấp ló dưới rìa tấm nylông. Nhớ lại lúc nãy cô gái chọc ghẹo mình, Nguyễn xé một mảnh giấy nhỏ trong sổ tay rồi viết: "Việt cộng mà sơn móng chân". Rồi nhét mảnh giấy đó vào kẽ ngón chân cô gái. Từ đó tin tức cứ trao đổi qua lại dưới rìa tấm nylông một cách đều đặn và âm thầm. Chỉ thỉnh thoảng ngưng lại khi có người đặt một câu hỏi chẳng hạn như:

- Thưa anh Năm, chủ nghĩa Mác-xít và chủ nghĩa Lê-nin khác nhau như thế nào?

- Chủ nghĩa Lê-nin là sự phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác thông qua thực tiễn cách mạng Tháng Mười vĩ đại ở nước Nga.

- Vậy thì Đảng ta vừa theo chủ nghĩa Mác vừa theo chủ nghĩa Lê-nin phải không?

Có vài tiếng cười rúc rích nhưng câu trả lời của anh Năm làm mọi người im bật:

- Bác Hồ vĩ đại, người sáng lập và người lãnh đạo Đảng ta đi theo con đường của chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít, có nghĩa rằng Người đã vận dụng triết học Mác và kinh nghiệm cách mạng của Lê-nin vào đường lối cách mạng Việt Nam. Hồ Chủ Tịch là người học trò xuất sắc của Lê-nin.

- Tại sao anh Năm lại nói như vậy? Nguyễn không kìm chế được sự bực dọc của mình nên nắm lấy tay người đồng chí ngồi cùng buồng với mình mà hỏi. Tại sao anh Năm lại bảo rằng Bác Hồ là học trò của Lê-nin? Không đúng!

- Theo đồng chí thì không đúng ở chỗ nào?

- Không đúng. Sao lại có thể như thế được? Bác Hồ mà lại là học trò của Lê-nin à? Tôi cho rằng trên đời này không có ai giỏi bằng Bác Hồ.

Người bạn lại nói:

- Anh nói đúng. Bác Hồ là một người rất tài giỏi, điều ấy không ai có thể phủ nhận được.

5

Lần đầu tiên từ một căn cứ trong rừng trở về thành phố, đối với những chàng trai như Nguyễn lúc đó đâu phải là chuyện đùa. Chàng phải như một người anh hùng, bước đi trên đường phố Sài Gòn ngăm nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt. Những người đàn ông đạo mạo chống can và hút pipe đang đi trong công viên kia, những cô gái son phấn lòe loẹt nhàn nhã trên chiếc Honda mới tinh kia, và những thanh niên tóc dài ngồi mơ màng trong những quán cà phê kia... tất cả chỉ là một lũ ngu xuẩn. Chúng có mặt đó, cũng đi đứng, cũng nói cười nhưng chúng là đất đá là côn trùng, chúng không hề biết gì về ba dòng thác cách mạng đang cuồn cuộn chảy trên thế giới. Rồi đây những dòng thác ấy sẽ quét sạch hết bọn đế quốc và cuốn theo cả những cặn bã của xã hội, lúc ấy chúng mày rồi sẽ mở mắt ra các con ạ...

Nguyễn nhảy lên một chiếc xe buýt vừa đậu lại. Anh nôn nóng muốn gặp lại Oanh, sẽ kể cho Oanh nghe biết bao nhiêu chuyện kỳ thú trong rừng, Oanh sẽ kinh ngạc. Phải làm cho cô bé kinh ngạc và sợ. Sau đó, buổi tối sẽ đến nhà Hiếu để báo cáo lại chuyến đi, báo lại những lời dạy, những nhắn nhủ của các anh trong rừng. Bao nhiêu dự tính được sắp xếp đâu vào đó. Buổi trưa xe buýt rộng thênh thang, Nguyễn ngồi một mình cả một dãy ghế dài bọc nệm đen, anh mua một phong kẹo chewing-gum vừa nhai vừa nhìn thành phố xoay vòng vòng quanh mình. Chiếc xe buýt như con thuyền lớn cứ trôi lướt đi trên một dòng nước vô hình và nhà cửa, cao ốc, xe cộ, người đi đường cứ vụt qua như những bóng đen trong chiếc đèn kéo quân. Nguyễn nhai nhóp nhép. Oanh cũng thích kẹo cao su ghê gớm. Oanh còn biết làm xiếc nữa. Cong lưỡi lại thổi kẹo ra thành cái bong bóng, lại nuốt bong bóng vô rồi thổi ra hai cái một lúc.

- Đố anh làm được.

Nguyễn tập suốt một buổi sáng, lưỡi đau vẫn ráng thối cho ra cái bong bóng nhưng có làm được đâu. Oanh cười rũ ra.

- Cù lần. Đúng anh là thằng cù lần. Nhai chewing-gum mà không thối được cái bong bóng thì đừng nhai nữa. Nhục lắm.

- Có gì mà nhục. Bao nhiêu người trên thế giới nhai kẹo cao su có biết thối bong bóng đâu. Ví dụ như tổng thống Kennedy, ông ta nhai chewing-gum chỉ để tạo những nếp nhăn trên mặt.

Oanh tròn mắt hỏi:

- Thiệt hả? Sao kỳ vậy?

- Vì ông còn quá trẻ mà làm tổng thống một nước quá lớn nên ông muốn mặt mình già thêm một chút.

- Chết cha! Bộ nhai chewing-gum nó làm mình già đi hả? Anh nói xạo.

Nguyễn cười. Miếng kẹo cao su trong miệng anh đã hết vị ngọt. Anh thử cố làm một cái bong bóng lần nữa nhưng thất bại. Anh Bảy Chà da đen trên tấm bảng quảng cáo kem đánh răng Hynos đang nhe hàm răng trắng ra cười với Nguyễn. *Hynos! Cha, cha, cha Dùng kem Hynos mùi thơm như là hoa. An toàn trên xa lộ, thanh lịch trên đường phố. Đó là chiếc Suzuki! Suzuki! S...u! Z.u! K.i! ki...ki...ki...* Đài phát thanh Sài Gòn quảng cáo đủ mọi thứ, từ xe gắn máy Suzuki đến thuốc trị bệnh ho gà.

Nguyễn nhảy xuống xe buýt, nhổ cục cao su ra. Anh đi như chạy trên đường phố. Oanh ơi, Oanh ơi, anh đã về. Anh nhớ em quá chừng.

Nhưng nhà vắng hoe. Nguyễn đẩy cái cổng khép hờ. Chỉ có con chó ra mừng anh. Cửa nhà Oanh mở nhưng rất im lặng. Nguyễn không dám lên tiếng gọi, anh cố chọc cho con chó sủa lên để xem có ai trong nhà Oanh ra không nhưng nó không chịu sủa. Nguyễn đứng chờ một lúc nhưng không thấy gì nên trở về nhà mình, mở khóa, vứt đồ đạc trên giường rồi đi rửa mặt. Anh cố ý gây ồn ào với hy vọng Oanh sẽ nghe thấy nhưng căn nhà vẫn cứ im lìm. Không có dấu hiệu gì là có Oanh ở nhà.

Buổi chiều khi Nguyễn định đến nhà Hiếu để báo cáo lại chuyến đi thì Oanh về, tay xách một cái túi nylông nặng. Nguyễn mừng quá, anh mở hé cửa ló mặt ra và gọi nhỏ:

- Oanh ơi!

Oanh quay nhìn Nguyễn, một cái nhìn bình thản, rồi bỏ đi vô thẳng nhà mình. Không nói một lời.

Trời ơi, có chuyện gì xảy ra vậy? Oanh không yêu mình sao? Không yêu sao nửa đêm đến gặp mình cho mấy trái mận? Không yêu sao để mình cắn, mình hôn ngón tay? Nguyễn đi tới đi lui trong phòng và muốn phát điên lên, muốn chạy sang nhà Oanh chụp lấy cổ tay Oanh và hỏi tại sao làm lơ, tại sao xí gạt tôi, làm bộ màu mè như thế là yêu tôi ghê gớm lắm nhưng thực ra chẳng yêu cái khỉ mốc gì cả, chỉ phỉnh tôi thôi, chỉ cho tôi leo cây, chỉ cho tôi đi tàu bay giấy thôi. Và nếu như không có ông già ở đây thì sẽ tát cho cô ả một cái rồi bóp cổ hãm cho hãm chết quách, sau đó mình sẽ tới đồn cảnh sát nộp mình, sẽ đi ở tù và chết quách trong tù cho xong chuyện. Nhưng mà chết như thế thì cũng nhục nhẽ. Mình làm cách mạng thì phải sống và chết sao cho lắm liệt chứ. Phải rồi, tội gì mà chết như thế, cũng chẳng hơi đâu mà đau khổ, thắc mắc. Yêu hay không yêu mặc xác cô, chuyện đó đối với tôi chẳng có gì quan trọng, chuyện đó quá nhỏ, cái điều tôi ôm ấp, tôi theo đuổi là một lý tưởng cao đẹp, to lớn gấp ngàn lần Oanh ạ, Oanh làm sao hiểu được tôi là người như thế nào, tôi đang làm việc gì, Oanh hiểu gì về chủ nghĩa cộng sản, về ba dòng thác cách mạng? Nhưng thôi tôi cũng chả cần phải nói với cô về những điều ấy, cô chẳng thể nào hiểu được đâu.

Nguyễn nằm trên giường, nói lầm bầm trong miệng, cười khô một tiếng, ngồi bật dậy và thấy như mình vừa trút được cái gánh nặng của ái tình vợ vãn. Nhưng cũng có thể anh ngồi bật dậy vì vừa nghe tiếng vòi nước chảy sau nhà Oanh. Nước chảy rào rào mạnh mẽ khiêu khích. Nguyễn mò ra cửa sau. Dưới ánh sáng của ngọn đèn một trăm watts, Oanh đang ngồi rửa chân, quần xoa Pháp màu đen kéo cao lên một chút để lộ cái cổ chân trắng. Chạy sang đi! Chạy sang mà hỏi tại sao cô làm lơ với tôi. Nhưng Nguyễn cứ đứng im một chỗ. Oanh xát xà phòng lên hai bàn chân rồi dùng bàn chải chà lên các móng chân. Nguyễn ho lên một tiếng nhỏ. Oanh quay nhìn, vẫn

bình thản lạnh lùng. Rồi Oanh lại tiếp tục đánh bóng các móng chân. Nguyễn đến sát hàng rào.

- Oanh!

Vẫn rửa chân.

- Oanh ơi! Em giận anh hả?

Vẫn bình thản.

- Sao em không trả lời? Anh làm gì mà em giận anh?

Chân đã rửa xong, đã sạch, gót đỏ như son. Oanh ném cái bàn chải sang một bên, đứng lên, vớ tay về phía cái khăn treo trên dây, chặm chạp lau tay rồi quay vào nhà làm như không hề hay biết sự có mặt của Nguyễn sát hàng rào. Nguyễn bấu những ngón tay run rẩy của mình lên hàng rào kềm gai y hệt như dáng điệu của một người tù trong trại tập trung của Đức quốc xã. Người anh rũ ra. muốn sụm xuống, muốn rũ xương ngay tại đó.

Nguyễn chong đèn thức. Hoàn toàn quên mất chuyện phải đến báo cáo với Hiếu về chuyến đi. Lấy sách ra nhưng không đọc được một chữ. Rốt cuộc cây đàn ghi-ta lại an ủi anh. Những giai điệu vẫn là người bạn tốt, thủ thi bên tai và nói với anh rằng có gì đâu mà phải bức rức. Âm thanh dẫn anh vào một thế giới khác, bình lặng hơn, tươi sáng hơn. Anh ngạc nhiên về khả năng kỳ lạ của âm nhạc, những giai điệu cứ trôi qua và cuốn theo nó mọi phiền muộn, xóa nhòa mọi vết tích của mọi lo âu đau khổ, chúng đem lại cho anh niềm kiêu hãnh của kẻ sáng tạo cái đẹp. Anh thầm cảm ơn những nhạc sĩ thiên tài đã truyền vào cuộc sống những cảm xúc say đắm, lãng mạn và tươi đẹp của mình, những rung động tinh tế và thần tiên của mình... Và anh, người tái tạo lại những cảm xúc ấy, người đánh thức những giai điệu, người tiếp sức với các nhạc sĩ truyền hơi thở ấm áp đắm thắm của người xưa vào cái tĩnh mịch trang trọng của đêm nay. Nguyễn thấy mình được an ủi và cứu rỗi.

Anh đàn một mình và nghe một mình.

Và thức một mình.

Anh nghe tiếng xe chạy ngoài đường và biết rằng trời đã gần sáng. Nguyễn cất cây đàn và mở cửa nhìn ra ngoài đêm tối. Bầu trời đã ửng lên

màu tím nhạt của hoa cà nhưng những vì sao vẫn lấp lánh phía trên những tàn cây đen.

Anh lại nghe tiếng vòi nước chảy phía sau nhà. Nguyễn đứng lặng im, không còn nôn nóng, không còn tức giận gì nữa, nhưng trái tim anh cũng đập rộn rã, trái tim thắt lại trong lồng ngực anh. Thế mà anh vẫn đứng im trước khung cửa nhỏ để nhìn đăm đăm vào đêm tối. Nguyễn bỏ mặc tiếng nước chảy phía sau nhà, vào giường nằm. Phải ngủ một chút, ngày mai mặt trời sẽ lên và mọi việc sẽ sáng sủa hơn nhiều.

Nhưng cánh cửa bên nhà Oanh đã sịch mở. Oanh mặc đồ tây, khoác chiếc áo lạnh, tay xách một cái túi bằng da màu nâu. Người anh của Oanh đưa xe Honda ra khỏi cổng và đạp máy nổ, coi đồng hồ. Oanh lên xe, ngồi phía sau.

Lạy chúa, chả biết ma quỷ nào xúi giục mà Nguyễn lại nghĩ ra được điều táo bạo này: Anh hấp tấp thay quần áo, đánh răng vội vàng rồi khóa trái cửa lại, vọt ra ngoài đêm. Nguyễn đón một chiếc xích lô máy và bảo chở mình ra bến xe đi Đà Lạt.

Anh lần mò tìm kiếm Oanh như một kẻ trộm. Nguyễn đi quanh xe nhìn mặt từng người. Bây giờ thì điên rồi, liều mạng rồi, không còn kín đáo theo dõi nữa. Rất may trên xe không có Oanh. Nguyễn chợt nhận ra chiếc Honda của ông anh Oanh lúc nãy. Hai anh em đang chia tay nhau. Ông anh dặn dò thêm mấy câu gì đó rồi đợi cho cô em gái bước lên xe, ngồi vào chỗ của mình xong mới quay về.

Nguyễn lao đến phòng vé. Chỉ còn vài cái ghế "xúp" và anh được dành cho một chỗ ở sau chót, ngay lối đi giữa xe, cũng tốt vì ở vị trí này anh có thể quan sát Oanh.

Xe chạy. Nó dong ruổi trên đường dài. Nguyễn bị tràn ngập một sự hả hê chưa từng thấy, anh có cảm tưởng như mình là một chàng kỵ sĩ một mình một ngựa đến tòa lâu đài của công chúa, đu sợi dây thừng lên lầu cao, bắt cóc công chúa, ôm trong lòng, tụt dây xuống rồi phi ngựa như bay vào thảo nguyên mênh mêng. Quân mã của nhà vua đuổi theo rất gấp nhưng làm sao theo kịp con tuấn mã của chàng. Bây giờ công chúa đã ở trong tay chàng

rồi, nàng không thể không trả lời những câu hỏi của anh, nàng không thể tiếp tục thái độ kiêu ngạo, thái độ khinh khỉnh...

Qua những rừng cao su, những rừng khộp già, gió thổi phần phật Oanh có vẻ linh hoạt hơn, đầu hơi nhô ra khỏi cửa xe một chút nhìn cảnh vật.

Mười hai giờ trưa, xe dừng lại nơi một bãi đất vàng cháy, hàng quán lụp xụp. Nguyễn xuống xe trước và ấn vào một gian hàng trái cây. Oanh cũng xuống xe, tay xách cái túi da bước đến quán ăn. Cô ngồi một mình nơi bàn trống ngoài hiên nhà vì thế ánh nắng chói chang làm cho mặt Oanh hồng lên.

Nguyễn từ phía sau lưng Oanh đi lại, khi đến sát chỗ Oanh ngồi, Nguyễn chuyển hướng đi vòng ra ngay trước mặt Oanh, kéo ghế và ngồi xuống. Hai người đối diện nhau.

- Anh không làm tôi ngạc nhiên đâu. Oanh nói rất bình thản.
- Nhưng em làm anh ngạc nhiên lắm.
- Kệ anh.
- Thôi mà, đừng đóng kịch nữa. Anh có làm gì đâu mà giận.
- Ai giận anh?
- Chớ em làm trò gì thế?
- Trò gì? Anh làm trò hề thì có. Tại sao anh theo tôi lên đây? Về đi!
- Không về. Theo suốt đời.
- Đừng khùng. Về đi! Tôi lên nhà bác tôi đấy. Bác tôi dữ lắm đấy.
- Không sợ. Anh cũng lên nhà bác em.
- Ai cho anh vô nhà.
- Không cho thì ngồi ngoài hè.
- Đừng có điên. Ngoài hè cũng không cho ngồi.
- Thôi được, anh sẽ giả làm một người phu khuân vác, anh xách va li cho em vô nhà.
- Sau đó anh đi đâu?
- Anh về Sài Gòn.
- Về liền à?

- Về liền.
- Anh không có nhà quen ở Đà Lạt sao?
- Không.
- Thôi, anh thuê khách sạn ở đi. Hôm sau hãy về.
- Rồi chừng nào em về?
- Năm ngày nữa.
- Em làm gì ở Đà Lạt mà lâu vậy?
- Đám cưới của chị em, chị này con bác em.
- Thế sao em đi có một mình?
- Em đi trước có việc, ngày mai bố em lên sau.
- Anh đợi em về không được sao?
- Không được. Có bố em cùng về. Thôi lên xe! Lên xe!

Oanh hồi hả xách cái ví da. Nguyễn cũng chạy theo. Xe đã nổ máy, khói phun ra đen kịt một góc chợ. Nguyễn chưa nói được bao nhiêu, anh cũng chưa hiểu tại sao ngày hôm qua Oanh lại có thái độ lạ lùng như vậy. Dù sao anh cũng rất mừng là đã làm lành được với Oanh và rõ ràng là mối quan hệ của hai người chưa có gì căng thẳng, chưa có hiểm họa tan vỡ. Nguyễn thấy lòng tràn trề niềm vui và vì thế thiên nhiên đối với anh cũng tươi mát hơn, dịu dàng hơn. Những trái cây cứ đỏ rực trên cành và mây thì trắng xóa, cuồn cuộn trên khoảng trời xanh bao la.

Lên đèo, khí hậu dịu hãn xuống.

Xế chiều sương mù giăng đầy những hẻm núi, đưa tay ra ngoài có thể vốc được một nắm sương. Rừng cũng mù mịt, ẩn hiện lằng đằng. Các tầng lá sẫm màu hơn, trôi bồng bênh chung quanh. Không biết đâu là bầu trời. Xe bật đèn sáng. Không khí trở lạnh và rừng bên ngoài thì tím sẫm. Oanh mặc áo len và quay nhìn Nguyễn. Dường như cô muốn hỏi Nguyễn có đem theo áo lạnh không. Nguyễn làm cử chỉ tỏ ra mình không có áo lạnh và anh mỉm cười với Oanh để cho Oanh yên lòng. Nhưng chính trong lúc ấy anh cũng thấy lạnh và muốn được ngồi cạnh Oanh, ôm lấy Oanh vào lòng để

mặc cho xe đi nghiêng ngả, để mặc cho bóng tối và sương mù vây phủ chung quanh.

Trong cơn buồn ngủ lơ mơ Nguyễn tưởng mình như người đang ngồi trên mình ngựa cầm cái bầu rượu ngắt ngưỡng băng qua một đồng cỏ mênh mông, vàng rực lên ánh hoàng hôn. Rồi những cơn gió mang đôi cánh đen thối qua cánh đồng làm cho hoàng hôn trở thành màu tím và chàng kỵ sĩ gục xuống ôm lấy bờm ngựa lạnh buốt. Con ngựa cất vó chạy về phía chân trời.

Màu sắc của buổi hoàng hôn kỳ lạ ấy cứ chập chờn trong trí nhớ anh, lẫn lộn với ánh đèn màu lấp lánh phía sau những hàng thông già.

Đà Lạt như cô gái miền cao mặc dạ phục đứng lấp ló trong rừng thông, choàng chiếc khăn sương mù mong manh. Nguyễn xách hai cái xách tay của Oanh, cứ đứng ngó hoài trên trời. Anh mặc áo sơ mi phong phanh và cảm thấy rất thỏa mãn với cái lạnh tê tê trên hai gò má và trên lồng ngực mình.

- Giá tụi mình không bị ràng buộc gì cả. Hay là mình đi loanh quanh một tí đi.

- Đi lên phố ăn phở, Oanh nói, mấy giờ rồi?

Mới hơn sáu giờ nhưng trời đã tối.

Nguyễn sửa soạn mọi thứ cho Oanh, nhưng anh không thấy đói. Anh ngồi nhìn Oanh ăn, Oanh ăn phở một cách hồn nhiên như đứa trẻ con. Điều đó làm Nguyễn vừa yêu vừa ghét bởi vì lòng anh không hề thản nhiên như thế. Cái lạnh của đêm Đà Lạt khiến anh thèm được đi quanh quanh, được cầm ngón tay của Oanh và nói những chuyện ngớ ngẩn.

Nhưng Nguyễn cũng cảm cúí ản. Anh hoàn toàn không thấy ngon miệng. Anh cảm thấy rất rõ ràng mọi việc sắp kết thúc và khi còn ngồi trên xe anh vẫn tưởng tượng nó sẽ kết thúc đẹp hơn, nhưng nhớ hơn để sáng sớm ngày mai anh có thể thanh thản mà lên xe trở về Sài Gòn. Nhưng Oanh có vẻ mệt mỏi và lười biếng, có vẻ muốn chấm dứt cuộc chia tay này nhanh để còn tắm rửa, thu xếp hành lý và ngủ một giấc dài. Còn Nguyễn thì anh không thiết những điều đó. Bỗng dưng hai người có mặt bên nhau trên cao

nguyên, nơi một thành phố xa lạ và thơ mộng. Đó là một dịp thật hiếm có, sao lại có thể bỏ qua một cách dễ dàng?

- Anh gọi cho em một chiếc tắc-xi. Oanh bảo Nguyễn.

- Ngồi chơi một lát đã. Em nói chuyện đi.

- Em nói mà hay ho gì. Anh không nhớ em hay nói nhát gừng và ngổ ngáo sao.

Oanh vứt cái tăm và lấy khăn tay chùi miệng. Nguyễn cứ nhìn cô đăm đăm khiến cô phải kêu lên:

- Đừng nhìn. Chùi miệng mà cũng nhìn.

- Em làm cái gì nhìn cũng thấy thương.

- Thôi, đừng tán. Ghét tán lắm.

- Anh có tán đâu. Anh nói thực đấy.

Oanh ngồi im, hơi rùng mình một tí vì lạnh.

- Em ho đi.

- Khùng. Tự nhiên bảo người ta ho.

- Hồi ở Sài Gòn có lần em ho như gà kêu.

- Thôi, ông ơi. Gọi dùm tôi chiếc tắc-xi.

Oanh bảo những người phục vụ tính tiền và Nguyễn cứ ngồi yên cho Oanh trả tiền. Nguyễn đành đứng lên, xách cái xách của Oanh đi ra đường. Nhưng đường vắng, không có cái tắc-xi nào cả. Nguyễn hỏi:

- Nhà bác em ở đường nào vậy?

- Trần Bình Trọng. Lên cái dốc, qua khỏi bệnh viện.

- Em đứng đợi một tí nhé. Anh đi kiểm xe.

Và Nguyễn bỏ đi, nhưng một chiếc tắc-xi đã trở tới. Người tài xế mở cửa sau cho hai người lên. Nguyễn thu mình vào một góc. Giữa hai người là hành lý của Oanh. Nguyễn nói:

- Anh đưa em về đến nhà xong, anh sẽ quay lại chợ tìm chỗ ngủ.

- Mai anh về sớm hả?

- Không. Anh tính đi chuyển xe mười một giờ. Em cho anh gặp một tí nhé?

- Gặp ở đâu?
- Trên sân cù. Bảy giờ sáng.
- Bảy giờ sớm quá. Tám giờ.
- Ừ, tám giờ.

Xe tăng tốc độ, chuẩn bị leo giốc. Nguyễn gọi:

- Oanh này!
- Gì vậy?
- Trên đầu giốc là bệnh viện phải không?
- Phải. Gần đến nhà rồi.
- Em cho anh cầm ngón tay hôm trước.
- Ông tài xế kìa.
- Ông không để ý đâu. Đưa lệ lên đi.
- Thôi. Để lát nữa đến nhà tui cho ông bắt tay.

Chiếc xe đã lên khỏi giốc và quẹo phải. Oanh ra hiệu cho xe ngừng lại. Nguyễn xách hành lý của Oanh xuống, để bên lề đường và trả tiền xe cho Oanh. Chiếc xe trở đầu quay lại chợ, khuất mất dưới giốc. Nguyễn hỏi:

- Nhà nào đâu?

Oanh chỉ ngôi nhà nhỏ có ánh đèn lấp lánh sau những tàn cây mận rậm rạp. Oanh đưa tay cho Nguyễn nắm và cứ để mặc cho anh hôn hít từng ngón tay của mình.

Nguyễn nói:

- Sáng mai tám giờ trên sân cù.
- Ừ. Tám giờ.
- Còn bây giờ thì tạm biệt.
- Tạm biệt.

Nhưng bàn tay của Oanh vẫn nắm trong tay Nguyễn. Bàn tay mềm, giá lạnh và ngoan ngoãn.

- Anh ôm em nhé? Nguyễn hỏi thật nhỏ.
- Ừ. Ôm đi.

Nguyễn ôm siết Oanh, suýt ngã xuống bãi cỏ.

o

Lúc bảy giờ rưỡi sáng ngày hôm sau có hai người khách đến tìm người chị họ của Oanh, một là vị hôn phu của chị, người thứ hai là bạn của anh ta. Cả hai người đều là sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt vừa mới ra trường với cấp bậc thiếu úy. Mặc dù hôn lễ sẽ cử hành vào buổi chiều ngày hôm đó tại nhà hàng Hoa Đào nhưng vào giờ ấy chú rể vẫn còn mặc quân phục trên người.

Oanh mời hai người vào phòng khách.

- Chị Thu, anh Đại đến.

Nhưng người sĩ quan có tên là Đại đã tự coi mình là người nhà, anh lấy thuốc lá mời bạn mình rồi bảo Oanh:

- Em tiếp đùm anh Quang, bạn anh, anh gặp chị một tí.

Thế là anh ta đi thẳng ra phía sau nhà.

Quang đã châm xong điếu thuốc lá, lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ nhà khói. Oanh rót nước trà mời khách và coi đồng hồ. Tám giờ kém hai mươi phút. Cô nhớ cái hẹn với Nguyễn ở sân Cù vì thế Oanh phải tìm cách đi đến đó. Cô chạy vô phòng lấy mấy tờ báo Văn, báo Điện Ảnh ra đưa cho Quang.

Quang cầm một tờ báo, dùng ngón tay lật mấy trang sách nhưng không đọc. Anh ta hơi ngã người về phía sau và trong bộ quân phục thẳng nếp trông anh ta có vẻ nghiêm nghị, khỏe mạnh và đẹp trai. Anh ta kẹp điếu thuốc giữa hai ngón tay nhỏ nhẽ.

- Cám ơn em, Quang nói, em ở Sài Gòn mới lên?

- Dạ.

- Tôi cũng dân Sài Gòn đây.

- Chắc các anh cũng sắp về Sài Gòn.

- Sắp về. Chúng tôi mới làm lễ tốt nghiệp cách đây ba hôm. Đám cưới chiều nay chắc là ầm ĩ lắm. Anh em cùng khóa dự rất đông.

- Trước đây thỉnh thoảng em có nghe anh Đại nói về anh.

- Còn tôi thì mới nghe anh Đại nói về Oanh chiều hôm qua. Dự đám cưới xong có lẽ Oanh còn ở chơi mấy hôm?

- Chừng vài hôm, có ba em lên nữa. Chắc chiều nay ba em tới nơi.

Oanh lại coi đồng hồ. Chỉ còn mười phút nữa là tới giờ hẹn. Oanh vừa định xin phép ra đi thì nghe nhiều tiếng cười nói xôn xao ngoài cổng. Chó sủa mấy tiếng ngắn rồi im.

Cả một băng bạn học cũ của Oanh từ ngoài sân kéo vào đứng đầy nhà. Toàn là những đứa nghịch như quý.

- Chào cụ ạ, chào cụ ạ...

Chúng nó thi nhau vái Oanh lia lịa, chẳng cần phải nể nang gì cái ông sĩ quan trắng trẻo đẹp trai con nhà giàu học giỏi kia nữa.

- Khi, Oanh nói, ồn vừa vừa chứ. Sao tụi bây biết tao có mặt ở đây.

Một con bạn đeo kính cận, mặt như cái bao gạo nói:

- Khi sáng thức dậy chúng tớ ngửi ngửi trong gió thấy có mùi của mi.

- Mùi hôi nách của mi chính cống.

- Suyt, nói bậy. Có khách quý.

- Chào anh.

- Chào anh.

Quang đứng dậy bắt tay vài người bạn trai của Oanh.

Họ ngồi đầy một phòng khách.

- Uống trà nhé.

- Khỏi uống. Đường xá xa xôi đến gặp mi mà ngồi uống trà chán quá.

Giống các cụ.

- Được, Oanh nói, sẽ cho ăn mứt.

- Cũng chán. Quà Sài Gòn đâu?

Oanh chẳng hề nghĩ đến chuyện mua quà cáp gì.

- Thế nào? Chẳng có gì hết?

Oanh nói:

- Ra sân hái mận ăn. Mai mốt tụi bây đi Sài Gòn tao đãi.

- Có lý, ra sân cho thoáng.

- Ê, có nắng, có nắng!

Nắng mới đẹp rực rỡ. Nắng làm lá mận ửng lên sắc xanh non, khoảng sân loang lổ nắng. Mấy người bà con trong nhà đã bắt đầu bày biện bàn ghế ra dưới các gốc mận. Họ trải những cái khăn bàn trắng và cắm hoa tươi trong những cái độc bình bằng pha lê. Các bạn trẻ đi lãng quăng trong sân, vừa đi vừa ngược nhìn. Mấy cô nữ sinh mặc áo dài trắng cầm cây khêu mận, đứng với tay, nhón gót, ngửa mặt lên, tóc dài bay lất phất rung động như sóng. Oanh đứng trên cái ghế gỗ nhỏ vừa khêu mận vừa nghĩ đến Nguyễn. Trẻ quá rồi. Tám giờ rưỡi. Anh chàng đã bỏ đi hay còn ngồi đợi bên gốc thông già? Chắc là anh chàng vẫn còn đang ngồi đợi nhưng tình hình này đến chín mười giờ chưa chắc tụi bạn đã chịu buông tha cho mình. Sau vụ hái mận thế nào cũng có mứt mới.

Quả thật, chúng rủ Oanh đi bát phố, đi ăn kem, đi mua hoa. Oanh đi với các bạn đến mười giờ thì phải về phụ với chị Thu ở nhà hàng Hoa Đào. Giờ này Nguyễn đã lên xe rồi. Thôi thế cũng được, điều đó ngoài ý muốn mình. Chỉ còn sáu tiếng đồng hồ nữa là đám cưới. Cả một đám sĩ quan mới ra trường, tha hồ mà ồn ào náo nhiệt. Ừ mà không biết anh Đại đã nói gì về mình với anh chàng Quang nhỉ. Một con người cũng không đến nỗi ồn ào, có phần kiêu hãnh nhưng lịch sự.

Ba Oanh đi xe hơi riêng của chú Tạo và đến lúc hai giờ chiều. Ông mặc cô-plê màu xám nhạt, thắt cà vạt màu nâu và đi giày nâu. Chú Tạo không mặc đồ lớn, ông chỉ mặc quần tây áo sơ mi cụt tay bỏ ngoài quần nhưng ông cũng đi giày da cẩn thận và trông ông có vẻ sang trọng, có vẻ ông chủ hơn ba Oanh rất nhiều. Ông hút pipe và đeo kính trắng. Trong ba anh em chú Tạo là người giàu có và cũng là người phóng khoáng nhất. Ông rất khoái người Nhật. Trong câu chuyện giữa ông với khách khứa, dù đang nói về đề tài gì thế nào ông cũng đưa câu chuyện sang nước Nhật. Trong tiệc cưới, ông đã làm cho không khí nơi bàn các vị sui gia đạo mạo trở nên sinh động hơn, không thua kém gì bàn của đám sĩ quan võ bị Đà Lạt.

Bọn họ người nào cũng trẻ trung, khỏe mạnh và lịch thiệp, họ ngồi xen kẽ giữa đám bạn bè của chị Thu và Oanh, những cặp vợ chồng trẻ và những đôi tình nhân cũng nhập chung vô đám này, họ không ngồi từng đôi mà ngồi phân tán ra tuy nhiên mấy anh chàng sĩ quan tinh ý cũng có thể hiểu được rằng mình nên tán tỉnh cô nào.

Có mấy bạn mời Oanh đến ngồi nhưng cuối cùng cô ngồi cạnh Quang vì dẫu sao hai người cũng đã làm quen với nhau từ sáng. Chiều nay Quang cũng mặc quân phục như khi sáng, các bạn của anh cũng thế, có lẽ đó là giao ước riêng giữa họ với nhau. Chỉ trừ có chú rể là mặc côm-plê, thắt cà vạt, đi giày da. Tuy nhiên cái mái tóc húi ngắn ba phân cũng làm cho Đại có vẻ "nhà binh" không thua kém gì các bạn. Một người sĩ quan ngồi cạnh Quang nói:

- Lâu nay chỉ thấy nó mặc quân phục, bây giờ nó mặc côm-plê trông gầy đi.

Oanh vừa rót rượu vào ly cho các bạn vừa nói:

- Anh Đại em trông giống quan văn hơn là quan võ.

- Nếu nói là quan văn thì cũng được, Quang nói, chúng tôi học văn hóa song song với quân sự, ra trường trình độ văn hóa tương đương với cử nhân giáo khoa của các trường đại học khoa học trong nước và cả ngoại quốc nữa.

- Nghe nói anh Đại sẽ đi Mỹ học thêm mà. Khóa các anh sẽ đi Mỹ mấy người?

- Hơn mười người, Quang đáp, Đại đi học lái máy bay chiến đấu. Có người đi Úc, đi Nhật.

Oanh hỏi hai sĩ quan ngồi cạnh mình:

- Anh Quang và anh Tân sẽ đi nước nào?

Tân cười cười, lôi trong túi áo khoác ra một chai rượu mạnh.

- Bọn tôi thì chỉ đi ra trận.

- Đi ra trận có cái khoái của ra trận chứ, Quang khui chai rượu mạnh và rót vào chiếc ly nhỏ màu huyết dụ đặt trước mặt Tân, Ta đổi gam một tí

nhé?

Quang rót đầy ly cho bốn năm người đàn ông ngồi cùng bàn.

Họ uống cạn để chúc mừng cô dâu chú rể và chúc mừng nhau.

- Tân ạ, chúc cậu mau lên tướng.

- Cái đó dành để chúc cho ông anh rể của Oanh.

- Và cho anh Quang nữa, một cô gái trong bàn tiệc nói thêm vào.

Quang đặt ly Whisky xuống bàn nhìn cô gái vừa nói, anh đã hơi ngà ngà say.

- Nếu chị có thể uống với tôi một ly thì hay quá.

- Rất hân hạnh, cô gái vui vẻ đáp, anh Quang ạ, bây giờ trông anh đã có vẻ là một vị tướng rồi, nhất là cặp kính trắng. Anh mang kính trắng trông rất hay.

Quang có vẻ hơi ngượng về lời tâng bốc sượng của cô gái nhưng đã lỡ mời ly rượu, anh đành phải rót đưa cho cô gái, cô ta uống ngay và không nhăn nhó gì cả tuy vậy dường như cũng không ai hưởng ứng phong cách của cô gái. Quang cũng rót cho mình một ly và uống cạn trong sự buồn tẻ.

Một chai Whisky khác được khai.

Các thân hữu đang hát trên micro. Họ hát nhạc tình, tiết tấu chậm, giai điệu mượt mà, tươi trẻ và đẹp. Những chiếc đàn thùng đệm vừa phải. Tuy chỉ có một chiếc vĩ cầm nhưng âm thanh của nó réo rắt và ấm áp, nó vượt qua những huyền não, những tiếng ồn ào, tiếng cười tiếng nói chuyện để lướt đi một mình như chiếc thuyền độc mộc giữa sóng gió.

- Bis! Bis!

Một người bạn ở bàn bên cạnh cầm ly rượu đến cụng với Quang, anh uống cạn, hai người bắt tay nhau rất lâu. Cô dâu chú rể cũng vừa đến và chụp một tấm hình kỷ niệm với bạn bè. Thu kéo Oanh đứng cạnh mình. Đại cũng kéo Quang vào chụp ảnh chung nhưng thay vì đứng cạnh Đại, anh ta đi vòng qua và đến đứng cạnh Oanh.

- Sát vô một tí! Người thợ chụp ảnh bảo cô dâu chú rể. Quàng tay qua.

Quang cũng đứng sát vào Oanh và quàng tay qua ôm lưng Oanh. Trong lúc vui vẻ và đang chú tâm vào việc chụp hình, Oanh không cảm thấy cái quàng tay ấy hoặc cô có cảm thấy nhưng lại tưởng là của một người bạn gái nào đang đứng cạnh mình. Người thợ ảnh bấm máy và nói luôn:

- Một kiểu nữa. Cứ đứng yên như thế!

Ngay lúc ấy Oanh nhìn thấy đôi mắt bốc lửa của một người đang ngồi tậ trong góc phòng, chòng chọc nhìn cô. Đôi mắt ấy như muốn ăn tươi nuốt sống Oanh và cả cái chàng sĩ quan trắng trẻo đẹp trai đeo kính trắng đang quàng tay qua ôm lưng Oanh.

Trời đất hồi! Oanh kêu lên. Sao hăn lại còn lẩn quẩn nơi đây. Hăn định giở trò gì ở đây. Có ai mời hăn đâu mà hăn cũng vào được nơi này?

Ánh đèn flash lóe lên. Oanh vội vã thoát ra khỏi cánh tay của Quang và lại bàn ngồi, cô biết đôi mắt của Nguyễn vẫn đang nhìn chòng chọc vào gáy cô và cô bực tức hết sức. Tuy vậy cô cũng không dám quay lại. Những người ngồi cùng bàn của Oanh không ai hiểu điều gì đã xảy ra giữa Oanh và đôi mắt náy lửa ấy, họ tưởng Oanh hơi khó chịu vì nửa ly rượu mạnh lúc nãy Oanh uống chung với Quang. Còn Oanh thì lại thêm một nỗi lo sợ ba cô nhìn thấy Nguyễn và ông sẽ hiểu ngay ra mối quan hệ giữa hai người, hơn nữa ông còn hiểu lầm một cách tai hại là khác.

Tuy vậy ông già lại không mấy chú ý đến những chuyện xảy ra chung quanh, ông lo thù tiếp bao nhiêu là khách khứa, bà con hai họ, những ông bạn già, những vị sĩ quan cao cấp trong trường Võ bị... Chú Tạo cũng tỏ ra rất hoạt bát và chú đã gánh được phần lớn gánh nặng giao tế cho anh mình, chú là trung tâm của mọi câu chuyện, nói giỏi tiếng Pháp, chú ngồi cùng bàn với mấy giáo sư người Pháp, người Ý và một sĩ quan tham mưu người Mỹ – ông này cũng nói tiếng Pháp khá thông thạo – Chú Tạo hết nói chuyện kinh doanh đến chuyện quân sự, nhưng chú không bàn luận về tình hình chiến sự ở trong nước hiện thời mà chú nói về đạo quân Quang Đông của Nhật đã thua trận thế nào, các phi công Nhật đã lái máy bay chiến đấu và mổ bụng tự sát trên trời như thế nào...

Ban nhạc đã kết thúc chương trình của họ. Không khí bữa tiệc có phần "trần tục hơn" nhưng không kém phần vui nhộn. Một số người đã say, nhưng không ai nói bậy. Dầu sao trong thâm tâm những thực khách ở đây họ cũng hiểu rằng thành phần tham dự đám cưới này toàn là giới trí thức và họ không được quyền sơ xuất hay có thái độ nào khiếm nhã. Kể cả giới sĩ quan trẻ là những người dễ bốc khi có rượu họ cũng nói năng rất chừng mực và họ lấy đó làm niềm hãnh diện cho sắc phục mà họ đang mặc trên người.

Mọi việc sẽ xảy ra êm xuôi như thế nếu không có câu chuyện về chiếc hộp quẹt Zippo. Đó là món quà tặng bất ngờ của cô gái ngồi cùng bàn với Oanh, người đã từng cụng với Quang mấy ly rượu mạnh. Không biết cô gái đã có chủ ý dành món quà nhỏ đó cho Quang hay đây chỉ là chuyện ngẫu hứng. Sau khi nốc với Quang một ly Whisky cô lôi trong ví ra một cái hộp quẹt Zippo bằng i-nốc sáng loáng và nói:

- Xin kính tặng anh, vị tướng tương lai của quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Lúc ấy Quang cũng đã say, anh cầm lấy cái hộp quẹt rút một điếu thuốc nhưng thay vì ngậm cái đầu lọc, lại ngậm đầu kia. Anh bật nắp quẹt zippo và châm điếu thuốc. Ngọn lửa nhỏ tấp lên cái đầu lọc. Không cháy. Nhưng mãi đến lúc ấy anh ta vẫn chưa nhận ra mình đang ngậm ngược điếu thuốc. Lại bật lửa, cố gắng đốt lần nữa. Những người ngồi cùng bàn cười. Quang ném điếu thuốc xuống đất.

- Quý vị đừng cười. Cái quẹt này không phải dùng để đốt thuốc lá đâu.

- Vậy thì đốt gì? Một người hỏi.

Quang lại bật quẹt lên, nhìn ngọn lửa nhỏ hồi lâu, đưa nó lên cao khỏi tầm mắt và nói:

- Đi hành quân mà có cái quẹt này rất là hay. Ta sẽ dùng nó đốt rừng. Quý vị thử tưởng tượng bọn Việt cộng đang ở trong khu rừng ấy. Khu rừng bùng cháy lên, lửa ăn lan dần vào trong rừng, bọn Việt cộng ở trong đó co giò mà chạy trốn chết.

Người sĩ quan ngồi cạnh Oanh tán thưởng:

- Đúng là "núi cháy mọi chạy ngay đuôi".
- Có đuôi à? Cô gái vừa cho hộp quẹt hỏi.
- Có chứ, người sĩ quan trẻ đáp, như đuôi khi. Y hết đuôi khi.

Bọn họ cười nói rất sôi nổi không hề biết rằng sau lưng mình có một người đang hăm hăm nổi giận nhấp nhòm trên ghế và sắp điên lên vì những câu nói mất dạy ấy.

Quang nói:

- Còn tôi thì tôi lại tưởng tượng bọn họ có đuôi chuột.
- Hay! Đuôi chuột hay hơn, hình tượng hơn.

Một số người cười, tán thưởng câu nói ấy. Viên sĩ quan ngồi cạnh Quang rót một ly rượu, ra hiệu cho mọi người im để nghe anh ta nói:

- Theo tôi thì cái cảnh cháy rừng ấy đúng là "cháy nhà ra mặt chuột".
- Cháy rừng mà ví như cháy nhà thì không đúng, Quang cãi, cháy nhà là khi nào đi hành quân qua làng xóm thì ta dùng cái quẹt này đốt nhà Việt cộng. Nhà nào chứa Việt cộng là đốt sạch. Chỉ cần một ngọn lửa nhỏ của chiếc quẹt Zippo! Z.i..p..p..o

Anh ta lại bật quẹt, nhìn ngọn lửa rồi đưa lên khỏi tầm mắt mình. Nhưng lần này, khi anh ta vừa đưa cái hộp quẹt lên thì bỗng nhiên có bàn tay của một người nào đó vươn ra chụp lấy, thả thả lên mấy cái rồi bỏ gọn vô túi.

- Ông bạn cho mượn cái hộp quẹt nhé, người đó nói, có lẽ ông bạn chưa biết cách dùng nó. Thế thì ông bạn không nên giữ.

Quang giật mình, sững sờ nhìn người thanh niên mới xuất hiện trước mặt mình. Cả bàn tiệc ai cũng ngạc nhiên trước biến cố này, nhất là Oanh, cô sợ điếng người, cô muốn làm một cử chỉ gì đó để cứu vãn tình thế nhưng lại luống cuống làm ngã ly rượu trên bàn, rượu chảy loang ra, ướt cả một góc khăn trải bàn trắng tinh. Cô vội vàng đỡ ly rượu lên, run lẩy bẩy vì tức giận và sợ hãi. Sự việc xảy ra quá mức tưởng tượng của cô. Lúc này cô chỉ e ngại ba cô nhìn thấy anh ta và suy diễn nhiều điều tệ hại, nhưng bây giờ thì chẳng cần ba cô phải suy diễn mà chính anh ta đã gây sự, đã khai chiến, đã mở màn những trò gàn dở nhất của mình.

- Anh là ai, Quang tỉnh ra và hất hàm hỏi, anh muốn gì?

Nguyễn trả lời bằng cái giọng cũng đã lè nè:

- Tôi muốn dạy cho anh hiểu rằng người ta chế tạo ra cái hộp quẹt Zippo này là để đốt thuốc lá, để cho mấy bà nội trợ nấu ăn, nói chung là để phục vụ con người chứ không phải để đốt nhà đồng bào.

- A, hóa ra mày là một thằng vi-xi nằm vùng nào đây chứ gì. Càng tốt, Quang xòe bàn tay đưa ra ngay trước mặt Nguyễn, bây giờ tôi ra lệnh cho anh trả lại hộp quẹt cho tôi!

Nhưng Nguyễn, trong cơn cuồng ngạo, đã cười khô lên một tiếng, gạt phắc cái bàn tay ấy qua một bên và thông thả (thực ra là anh làm bộ thông thả) đi ra cửa. Quang bước nhanh theo, vừa bước đi vừa tự nhủ mình phải bình tĩnh không gây náo loạn trong đám cưới, nhưng khi vừa đuổi kịp Nguyễn, vươn cánh tay ra chụp lấy vai Nguyễn, thì anh ta đã hụt và mất đà ngã chúi xuống nền nhà. Không rõ mặt anh ta đập vào vật gì mà khi các sĩ quan bạn chạy tới đỡ dậy thì thấy anh bị chảy máu mũi ròng ròng trông vừa thảm hại vừa dễ sợ.

Cảnh hỗn loạn lập tức diễn ra.

Gương mặt đẫm máu của người sĩ quan trẻ đã làm mọi người khiếp đảm. Người ta nghĩ ngay tới một cuộc ám sát, kẻ sát nhân vừa đâm lén vừa bỏ chạy ra cửa. Lập tức gần như tất cả sinh viên sĩ quan trường võ bị đều rời chỗ ngồi của mình nhưng không ai la lối gì. Nguyễn cũng thế, anh biết mình đang lâm nguy nhưng không bỏ chạy, anh đứng lại đợi những người sĩ quan đến. Họ đã đến, trong đó có Quang, lúc này đang dùng khăn tay bịt mũi để cầm máu.

Một chiếc jeep lùn thẳng gấp lại và Nguyễn bị nhấc lên ném vào trong xe. Ba người sĩ quan, kể cả Quang, đều nhảy lên và phóng xe đi rất nhanh, không biết đi đâu.

6

Sau năm ngày vất vưởng đầu đường xó chợ, đi nhờ bầy chạng xe, Nguyễn mới lê tấm thân tàn đầy thương tích về được tới Sài Gòn.

Anh phải cuốn gói ra khỏi nhà Oanh. Và vì tự ái, anh cũng không yêu cầu Hiếu bố trí cho anh một chỗ ở khác. Tuy nhiên trước cơn giận của Hiếu, Nguyễn đã giữ thái độ im lặng hồi lỗi thậm chí ngay cả khi Hiếu mắng anh là kẻ "bợ đít bợn tư sản" thì anh còn có cảm giác là Hiếu nhận xét rất đúng.

Nguyễn xách cái va li nhỏ và một túi vải đựng sách đến gửi tạm nhà một người bạn. Người này ở chung với bốn người nữa đều là sinh viên nhưng không ai muốn nhận anh. Nguyễn cố tìm trong trí xem còn chỗ nào có thể chấp nhận anh nữa không, nhưng dường như chẳng còn hy vọng. Hiện tại tài sản anh chỉ có mỗi cái đồng hồ cũ. Đó là chiếc đồng hồ Thụy Sĩ vỏ inox, đẹp như đồng hồ Oméga, lên dây tự động và có ngày. Từ khi mua đến giờ nó chưa chạy sai một phút và chưa phải sửa chữa lần nào. Thế mà bây giờ anh đành phải tính tới chuyện đem cầm nó. Nguyễn đứng tần ngần trước tiệm cầm đồ. Nơi quầy vẫn còn một người đàn bà và một cô gái vừa bước vào cùng lúc với Nguyễn. Anh đứng né sang một bên cho cô gái bước tới quầy. Cô ta mở xắc kéo ra một cái quần Jeans còn mới. Người chủ tiệm và cô gái không phải cò kè gì lâu. Sao mà họ nói chuyện với nhau trơn tru dễ dàng đến thế, còn Nguyễn từ lúc bước vào đứng trước quầy anh đã có cảm tưởng như mình đứng trước vành móng ngựa. Lúc còn ở ngoài đường, anh nghĩ rất đơn giản, chỉ cần bước vô, cởi đồng hồ ra đặt trên quầy và nói: Cho tôi cầm cái đồng hồ này. Nhưng bây giờ đứng trước quầy, trước bà chủ tiệm, anh không tài nào đưa tay cởi cái đồng hồ ra được, anh thấy động tác đó giống như thú nhận về sự bất lực của mình. Đó là động tác của kẻ thua bạc, của thằng ma-cà-bông vất vưởng đầu đường xó chợ. Anh thấy không có gì nhục nhã hơn là lột đồng hồ mình đang đeo để cầm cho một người

đàn bà, còn nhục nhã hơn việc ngửa tay ra xin bà ta mấy đồng bạc cắc. Anh nghĩ đáng lẽ lúc này khi còn ở ngoài đường mình cởi đồng hồ ra bỏ sẵn trong túi thì hay hơn. Lúc bước vô quầy chỉ việc lôi nó từ trong túi ra (giống như cô gái lôi cái quần từ trong xác ra) chắc là tự nhiên và đỡ mất mặt hơn là đưa tay tự lột đồng hồ của mình, như thế chẳng khác nào cô gái tự lột quần của mình ra cầm cố cho bà chủ tiệm.

- Cậu có gì đó? Người đàn bà hỏi.

Nguyễn giật mình, đỏ mặt, như vừa bị bắt quả tang đang toan tính một chuyện gì mờ ám.

- Dạ... không, tôi đứng chơi.

- Bộ hết chỗ chơi sao vô đây đứng chơi?

Câu nói làm những người đi cầm đồ đều nhìn anh và cười chế giễu. Anh mắc cỡ bước ra khỏi tiệm. Và khi đã tản bộ tà tà trên hè phố, tự nhiên lòng anh sôi lên cơn giận. Anh không giận con mẹ chủ tiệm cầm đồ mà giận những người cầm đồ. Tại sao họ cũng nghèo như mình, cũng phải đem đồ đạc đến cầm cố cho người ta để đổi lấy một món tiền còm sống qua ngày, vậy mà họ không thông cảm với anh, không chia sẻ với anh nỗi tủi nhục ấy mà lại đi cười chế giễu anh trong khi chính anh đang làm cách mạng, đang đấu tranh cho những người nghèo khổ, cho giai cấp công nhân.... thật cái đám người ấy chẳng hiểu biết gì cả, chỉ a dua, a dua và a dua...

Nguyễn tạt vào trường đại học Văn khoa và ngồi gặm bánh mì một mình ngay trước cửa Hội quán lúc ấy đã đóng kín vì đang là giờ nghỉ. Mấy cô sinh viên nhà xa, trưa ở lại trường cũng vừa ăn trưa xong và đem lon ghi-gô đến rửa ở cái vòi nước góc sân. Dường như các cô gái không để ý đến sự có mặt của Nguyễn, họ rửa chén đĩa xong lại rửa chân tay và nghịch nước. Họ có vẻ thích thú khi nghịch nước như những đứa trẻ con. Ổ bánh mì khô làm Nguyễn khát nước ghê gớm nhưng anh phải ngồi chờ các cô gái, còn họ thì vẫn hồn nhiên, té nước vào nhau, cười khúc khích, những chiếc quần tây, quần xoa Pháp đen xắn lên gần tới gối, những bàn chân trắng nõn tươi mát không làm dịu cơn khát của Nguyễn. Anh định bụng sẽ đến vòi nước uống no một bụng rồi lên lớp ngủ trên những chiếc băng dài cho đến giờ học,

nhưng các cô gái cứ phớt lờ làm như không trông thấy anh ngồi đó, thỉnh thoảng họ lại rầm rì vào tai nhau rồi cười, lấy hột xí muội ném nhau. Nguyễn nhận ra trong bọn họ có vài cô quen, dường như có học chung một chứng chỉ với mình. Bọn họ thay nhau chiếm lĩnh vòi nước suốt cả tiếng đồng hồ. Nguyễn không đợi được nữa, anh đành đi thẳng vào nhà vệ sinh dù đó là nơi anh ghê tởm nhất. Ngoại trừ các quân trường ra, có lẽ trường đại học Văn khoa là nơi có cái toa-lét khủng khiếp nhất thế giới. Bất cứ nhà hiền triết cỡ nào khi đi ngang qua nó cũng phải chửi thề. Những cô sinh viên xinh xắn thơm tho mà đi qua nó thì nhan sắc cũng bị hao tổn, những vị giáo sư khả kính người Pháp, người Mỹ mang trong mình cả một ngàn năm truyền thống lịch sử của người phương Tây văn minh thì mỗi lần đi ngang qua đó đều phải nín thở. Và thay vì khạc nhổ, các vị đã kéo khăn tay ra làm bộ ho và âm thầm nhổ bãi nước bọt vào đó, túm nó lại rồi nhét khăn tay vào túi.

Ấy thế mà bây giờ Nguyễn phải bước vào cái nơi khủng khiếp ấy. Người đàn bà làm vệ sinh toa-lét quần xắn lên tới gối tay cầm cái chổi chà, miệng lầm bầm chửi.

Nguyễn tránh không nhìn mặt bà ta để khỏi có cảm giác rằng bà ta đang chửi mình, anh nhảy qua những mảnh giấy vụn rải rác, bê bết nước, dính đầy cát đất và phân người đổ vào bên trong. Anh vạch quần đi tiểu xong đi lại chỗ la-va-bô, ở đó có cái vòi hư, nước cứ chảy ra thường xuyên quanh năm. Nguyễn rửa tay và sau đó ngó quanh quất không thấy ai anh cúi xuống khum bàn tay vốc nước làm bộ phả lên mặt nhưng là để vội vã uống cho dịu cái cơn khát giữa mùi hôi thúi nồng nặc chung quanh.

Khi anh trở ra ngoài sân thì những cô gái vẫn còn nghịch nước một cách say sưa như lũ trẻ con. Anh buồn bã bỏ đi, lên cầu thang vào lớp. Giảng đường chỉ có rải rác mấy người đang ngồi đọc sách hay ăn bánh mì. Tất cả đều im lặng. Nguyễn bước vô như cái bóng, không ai chú ý đến sự có mặt của anh, anh vào lớp như con ruồi bay vào, không gây một tiếng động và đáp nhẹ xuống một chỗ nào đó. Anh khoanh tay lên mặt bàn và nghiêng mặt tựa vào đó ngủ. Nhưng anh chỉ mới lim dim thì chuông đã báo giờ học.

Nguyễn không có sách vở giấy mực gì cả, anh cũng chẳng muốn nghe giảng. Anh bỏ giờ học nửa chừng và cũng giống như một con ruồi anh nhẹ nhàng ra khỏi phòng.

Trời nắng chói chang. Buổi trưa cô độc và hiu quạnh. Buổi trưa buồn hơn tất cả những giờ khắc khác trong ngày. Buồn hơn đêm, buồn hơn bình minh. Buổi trưa là tuổi già lẳng đọng mà khắc khoải.

Về trong phố xưa tôi ngồi

Tiếng gà trưa gáy khan bên đồi

Chợt như phố kia không người

Còn lại tôi bước hoài. (TCS)

Nguyễn lầm bầm hát, cảm thấy như mình đang tan biến dần trong cái sắc vàng mong manh của nắng.

o

Tất cả những chuyện đó đi qua như một cơn sốt. Có một buổi sáng nào đó người ta thức dậy và cảm thấy mình khỏi bệnh, hết nhức đầu, hết sổ mũi, người ta ngồi dậy, đi đứng, ca hát, nói cười.

Nguyễn không phải đi cầm đồng hồ nữa, anh vừa lãnh được mấy ngàn đồng tiền dạy kèm. Nguyễn không phải đi lang thang nữa, anh vừa dọn đến ở đại học xá Minh Mạng. Chuyện đến đó ở cũng chẳng có gì là gay cấn, chẳng qua anh như chiếc lá bay phất phơ ngoài đường thì cũng có lúc nó tấp vào một góc nào đó. Cái góc ấy cũng chẳng sang trọng gì. Một căn phòng tồi tàn kê mấy chiếc giường sắt mấy tấm ván làm chỗ ngủ. Bên cửa sổ kê mấy cái bàn học. Nguyễn đến chơi với một thằng bạn và được nó cho một cái vé ăn cơm. Thằng bạn đó là Trần. Cái vé ăn cơm của nó cho ngày hôm đó chính là cái vé tàu để hai thằng đi chung một chuyến dài suốt gần mười năm. Chuyến tàu chợ dừng lại ở nhiều ga, mỗi lần dừng bỏ xuống một số hành khách. Đã có lần Nguyễn xuống ga rồi lên ở một ga khác. Trần cũng xuống một lần rồi lên, đi sang Trung Quốc, chữa cái bệnh vảy nến của anh, rồi cũng từ đó anh về nước sau giải phóng với những ngón tay ngón chân đã hóa đá.

Bàn ăn có bốn người. Canh rau muống tôm khô, một đĩa đậu miếng, một đĩa cá kho. Ăn xong có bốn trái chuối cho bốn người. Thực đơn và cả cách thức ăn uống ở đây cũng giống như ở bất cứ quán cơm xã hội nào. Cơm trắng không mất tiền, thức ăn trả tượng trưng vài chục bạc. Sống như thế vẫn có khối thằng học thành tài, thành bác sĩ, kiến trúc sư, kỹ sư, luật sư. Thằng nào thông minh, chịu khó học, thằng đó thành công. Nghèo cỡ nào cũng học được, quốc gia cũng học được mà việt cộng cũng học được, Quốc Dân Đảng, Cao Đài, Hòa Hảo gì cũng học được tuốt. Đạo Thiên Chúa đạo Phật đạo Bà La Môn gì cũng sẽ trở thành luật sư, bác sĩ, tiến sĩ, bộ trưởng... nhưng những thằng như Nguyễn, như Trần, như Hiếu lại không thích làm bác sĩ, tiến sĩ, bộ trưởng. Các nhân vật dễ thương của tôi lại chỉ khoái làm cách mạng, mặc dù chưa hề đọc được một trang sách nào của Mác của Ăng Ghen hay của Lê Nin, mặc dù nếu có ai cắc cớ hỏi xem chủ nghĩa xã hội là gì thì chắc là quý vị nhân vật của tôi sẽ lúng túng ghê lắm và không chừng họ lại cương lên (để chữa then) nói ầu, tán dóc rằng chủ nghĩa xã hội là một xã hội không có nạn người bóc lột người, mọi công dân đều ấm no hạnh phúc và bình đẳng, không có người giàu người nghèo vân vân. Đại loại nếu anh ta thực thà thì cũng tán được khoảng ba mươi giây là cạn lời, nếu ưa lý sự cỡ như Trần thì giỏi lắm cũng nói thêm được độ một phút về chủ nghĩa kinh tế chỉ huy và chủ nghĩa kinh tế tự do, về biện chứng pháp nhị phân của Hegel và xoắn ra một lô danh từ triết học rắc rối cốt để hù dọa người đối thoại, với hy vọng rằng anh ta sẽ từ bỏ ý định "kiểm tra trình độ" của một nhà cách mạng, một lý thuyết gia mác-xít như mình.

Thực ra đại học xá Minh Mạng là một thế giới hỗn độn của nhiều hạng người. Dân học hành hàng hoàng cũng có, mà dân ăn chơi cũng có. Những thanh niên trốn lính, những đào binh, những công an mật vụ trá hình cũng nhiều. Tuy nhiên sinh viên nghèo vẫn chiếm đa số. Họ đi xe đạp hoặc xe vélo solex, xe mobylette cổ lỗ sĩ, họ ăn mặc xềnh xoàng, quần kaki vàng dép nhựt, hút thuốc lá đen và thức khuya dậy sớm học hành chăm chỉ. Có

thể họ tham gia cách mạng lai rai như Nguyễn, như Hiếu, như Trần. Số ít còn lại thì sống phóng túng hơn, dễ dàng hơn.

Nội quy của đại học xá khá nghiêm ngặt: sinh viên không được dẫn khách của mình lên phòng riêng. Tuy nhiên khi trời mưa thì khác. Người gác cổng cũng lo trốn mưa, sinh viên đi ra ngoài về cưỡi xe gắn máy phóng ào vào cổng, chạy tuốt vô trong khuôn viên là thường. Có kẻ mặc áo mưa trùm kín chở phía sau một người. Trong cơn mưa xối xả, người gác cổng có thể nghĩ rằng đó là anh bạn cùng phòng nhưng thực tế người ngồi sau xe là một cô gái làng chơi. Những sinh viên cùng phòng đã hẹn trước, đón tiếp cô gái điếm một cách nồng nàn và vội vã. Họ thay nhau quần thảo cô gái trên những chiếc giường cá nhân và khi cơn mưa bên ngoài vẫn còn xối xả, họ lại đặt cô gái điếm sau xe, trùm kín chiếc áo mưa, và phóng xe ra cổng y hệt như lúc họ chạy vào.

Dĩ nhiên là các nhân vật đáng kính của tôi không bao giờ đem gái vào phòng, nhưng thỉnh thoảng họ vẫn đem một vài nhân vật đặc biệt nào đó vào phòng mình chẳng hạn như một đồng chí vừa bị lộ ở một cơ sở hay vừa ở chiến khu mới về thành công tác. Những thứ khác họ đem vào đại học xá thường chẳng phải nguy trang rắc rối, chẳng hạn như súng ngắn, chất nổ TNT, lựu đạn, họ vứt đại trong ngăn kéo, khóa lại. Có lần một người bạn cùng phòng với Nguyễn kéo ngăn bàn thấy bánh chất nổ TNT, hỏi cái gì thì Nguyễn đã cười và đáp một cách tinh khô rằng đó là cục xà bông lưu huỳnh tắm ghê.

Các ông bạn sinh viên mật vụ thì kín đáo hơn, có khi họ rất hào hoa phong nhã nhưng tất cả các cuộc bố ráp đại học xá đều do họ hướng dẫn.

Nửa đêm mọi người choàng dậy vì những tiếng động lạ tai. Tiếng động cơ xe, tiếng chân người chạy huỳnh huych trên đất, tiếng lên đạn lách cách. Hành quân cảnh sát. Những ông bạn đào ngũ, những vị trốn quân dịch, những nhà cách mạng xài giấy tờ giả, những tay đang ngủ với gái trên giường đều là những kẻ giật mình trước tiên.

Cổng đại học xá đã bị bao vây. Chung quanh tường và cả ngay trên đầu tường đã có cảnh sát dã chiến cầm súng đứng chờ kẻ nào chạy trốn là đớp

ngay... Toàn bộ khu vực đại học xá Minh Mạng đều nằm trong lưới. Lưới chỉ chừa một cái miệng, đó là cổng chính. Loa phóng thanh đọc lệnh khám xét đại học xá rồi ra lệnh cho tất cả sinh viên đều phải xếp hàng thứ tự đi ra cổng để được khám xét giấy tờ cá nhân.

Các nhân viên phòng điều tra xét hỏi, các chuyên viên về giấy tờ giả, các thư ký... đang ngồi đợi sẵn tại hai dãy bàn buya-rô được kê giữa lòng đường Minh Mạng.

Các chuyên gia xét giấy khám rất nhanh: Hợp lệ cho đi vào, không có giấy tờ và giấy giả mời lên xe cây. Những con cá tự nguyện chui vào lưới. Cái bửng phía sau xe đóng lại, tiếng xích sắt rồn rảng, hai viên cảnh sát đã chiến cầm súng đứng hầu hai bên hộ tống quý vị sinh viên trốn quân dịch, lính đào ngũ và cũng có thể có lẫn lộn vài nhà cách mạng chẳng hạn như Trần.

Suốt đêm đó, Trần nằm ngửa ở vỉa hè Cảnh Sát Đô Thành, vừa ngắm sao khuya vừa đập muỗi. Cũng có rất nhiều người ngắm sao và đập muỗi như Trần, những người khác thì tùm năm tùm ba hút thuốc lá, nói chuyện rầm rì, số còn lại ngủ khì trên dãy hành lang đèn sáng trưng và ngáy.

Sáng, mọi việc xem ra có vẻ đơn giản hơn nhiều. Trốn lính thì đi lính, xài giấy tờ giả cũng đi lính, thằng nào đào ngũ thì bị đưa đi lao công đào binh. Kể ra cũng chẳng có gì là ghê gớm lắm. Họ ngồi kín cá bực thềm uống cà phê đen và tán dóc, kể chuyện tiểu lâm. Trần không tham gia các câu chuyện tiểu lâm ấy. Anh cầm một cái que củi nhỏ vẽ trên cát. Đêm qua trong lúc xếp hàng đi ra cổng, anh phân vân giữa hai quyết định: hoặc là cứ trình tẩm giấy hoãn dịch giả hoặc là vò nó lại rồi ném đi, phi tang. Cuối cùng Trần tách khỏi hàng người tiến về phía bờ tường, kéo phéc-mơ-tuya làm bộ đá. Anh gấp tờ giấy làm tư rồi thả xuống dưới gốc cây thầu dầu. Xong, Trần trở lại hàng. Lúc đó anh thấy mình hành động như vậy là khôn ngoan, vì dầu sao không có giấy tờ hợp lệ quân dịch còn nhẹ tội hơn là xài giấy tờ giả. Nhưng khi nằm ngửa trên thềm nhà vừa ngắm sao vừa đập muỗi anh lại thấy mình ngu bởi vì việc gì phải hủy tờ giấy giả đi, cứ cất kỹ

trong túi không cần phải xuất trình gì cả, rồi thế nào cũng có dịp phải dùng đến.

Bây giờ thì anh ngồi cầm cái que và viết trên nền đất mười lăm chữ "ngu". Khi sửa soạn viết chữ thứ mười sáu thì có ai thấp thoáng ngoài vòng rào và gọi tên anh. Đó là Nguyễn. Nguyễn ngoắc anh. Anh chạy ra chỗ hàng rào.

Nguyễn hỏi:

- Nó phát hiện ra giấy giả à?

- Không. Tao hủy tờ giấy rồi.

- Trời ơi, mày ngu quá. Sao lại hủy đi.

- Chuyên viên nó biết liền.

- Mười mặt nó chưa biết. Giấy đó tao làm mà. Giống hệt trăm phần trăm.

Nhiều thằng gặp chuyên viên rồi. An toàn.

- Chắc không? Trần đảo mắt nhìn chung quanh. Vậy thì còn kịp. Tao gấp làm tư, ném nó dưới gốc cây thầu dầu ngay trước cửa đại học xá. Mày chạy về lấy đi, đem cho tao liền bây giờ.

Nguyễn đạp xe như điên trên đường phố.

Tại sao lại không rủ Oanh cùng đi? Cứ coi như một chuyến du lịch về quê. Đến nơi rồi Oanh sẽ biết. Mấy anh cũng chẳng trách mình sao không hẹn mà đến, sao lại dẫn người lạ đi. Thế rồi tùy Oanh. Nếu thích cô ấy sẽ ở lại, nếu sợ thì cô ấy về.

Chiếc xe buýt đậu lại khi qua khỏi ngã tư. Nguyễn bước xuống xe mới hay trời đã âm u từ lúc nào. Anh đi bộ dọc theo hè phố và rẽ vào một con đường nhỏ yên tĩnh.

Khi chỉ còn lại mình anh với con đường vắng, tự nhiên anh thấy rụt rè, mới nhớ ra rằng trong ngôi nhà quen thuộc kia không phải chỉ có mỗi mình nàng công chúa đang ngủ mà còn có "ông già lựu đạn", người đã từng chỉ vào mặt anh và nói: "Anh ra khỏi nhà tôi ngay", mà còn có ông anh dạy triết, ông anh trung úy bộ binh và một thằng em thích đá gà. Những người này sẽ ra cổng và hỏi: "Anh quấy rầy gia đình tôi chưa đủ sao, giờ còn tới đây làm gì nữa?" kèm theo một cái nhìn dò xét, đề phòng. Bỗng nhiên từ đâu mi vác cái bản mặt không lấy gì làm bánh bao sang trọng của mi đến tìm con gái nhà người ta rủ rê đi vào bưng kháng chiến. Điên rồ. Một ngàn lần điên rồ.

Và Nguyễn định bỏ đi. Nhưng đã đến, lại bỏ đi thì xoàng quá. Tại sao dự tính chưa gì đã bỏ giữa chừng? Biết đâu họ đã được Oanh giải thích cho hiểu rằng cái vụ xảy ra ở Đà Lạt chẳng qua vì quá yêu Oanh mà thôi. Và lại, khi còn sống trong ngôi nhà này, mình với ông già vẫn thường nói chuyện với nhau rất tâm đắc. Ông già rất mê hoàng đế Napoléon, ông thuộc vanh vách đủ thứ chuyện của tay sĩ quan pháo binh này, ông cũng khoái cờ tướng. Một già, một trẻ thường đấu với nhau. Ông thường khen mình: "Tánh cậu đăm, đánh cờ với những người như cậu tôi thích". Thế thì đến giờ ông vẫn còn giận mình sao?

Nguyễn quay lại. Bước nhanh tới cổng. Bấm chuông.

Thoạt tiên có tiếng chó sủa. Thế rồi một người xuất hiện. Đó là ông giáo sư triết để ria mép. Phải chi ông già ra cống thì còn đỡ, đằng này là "ông anh", người lúc nào cũng có vẻ là đối thủ với những ai tới hỏi thăm em gái họ. Và cái nhìn của họ khó chịu vô cùng.

Hắn hỏi một cách lạnh lùng:

- Anh muốn gặp ai?

- Dạ không... tôi chỉ muốn... xin gặp Oanh một tí.

- Oanh không có nhà.

Nguyễn bỏ đi, không nhìn ai, không nhìn đường. Vài người lái xe du lịch, xe gắn máy mải anh vì anh đi trước đầu xe họ. Nguyễn không thèm xin lỗi. Anh nhảy một cái lên lề đường.

Nghe có tiếng nhạc kích động từ trên cao dội xuống, Nguyễn ngược mắt nhìn. Một tấm bảng quảng cáo phim to tướng vẽ hình một đám cháy và khuôn mặt đỏ rực của Marlon Brando. Một cái tên phim quen thuộc hiện ra: La poursuite impitoyable. Cuộc săn người tàn bạo. Phim này có lần Trần đã nói với anh, đã khen không tiếc lời. Không ngờ nó lại được chiếu ở một cái rạp tồi tàn như thế này.

Nguyễn bước vào rạp. Nhạc trỗi lên lè nhè trên sân khấu. Rạp hẹp, tường bẩn. Mấy hàng ghế phía trước bị dỡ ra. Người ta đào nền lên một khoảng khá rộng ngổn ngang những gạch đá và những tảng xi măng nhọn xếp từng chồng xám xịt.

Một con chuột cống từ trong sân khấu bước ra, ngơ ngác nhìn đám trẻ con giỡn nhau phía dưới rồi chậm rãi nhảy xuống đồng gạch vụn, lẫn mất trong đó. Nguyễn ngửa cổ ra, tựa vào lưng ghế.

Nhạc tắt. Phim "Cuộc săn người tàn bạo" bắt đầu.

Hơn năm giờ chiều, Nguyễn ra khỏi rạp mới hay thành phố vừa qua một cơn mưa. Nguyễn đứng một mình trên vỉa hè châm thuốc lá hút. Người đi qua vội vàng mà không ai buồn nói. Cái tháp chuông của ngôi nhà thờ vươn lên thật cao, bất động và lạnh cứng. Trời phía sau thật xa, xám nhạt, xa quá, xa vời, xa mãi phía sau thành phố, phía sau những đám mây. Nguyễn đứng nhìn trên trời cái vòm rộng không cùng mù mịt ấy. Những

bóng người thật mờ dắt ngựa cúi đầu chạy qua những đám mây, những người giác đấu hai tay không trước đàn sư tử, những người chạy và khóc suốt đời, những thằng tư bản thân nhiên cướp vợ của nhau rồi kéo nhau đi đốt một kẻ vô tội. Hăn ẩn trong nghĩa địa xe hơi, không dám ra. Chúng nó tưới xăng đốt. Tôi nghiệp hăn. Tôi nghiệp Marlon Brando, lửa cháy đỏ trời, chúng nó bắn từng loạt đạn vào hăn. Hăn gục xuống trong những giọt nước mắt của người mẹ, trong sự bất lực của viên quận trưởng.

Cuộc săn người tàn bạo.

Nguyễn vẫn đứng ngơ ngác bên lề đường nhìn những người đi qua như con nước lớn. Đường nhựa ướt sũng, lấp lánh những cái bóng xanh đỏ lướt qua, xoay vòng. Trời quáng mắt, nặng nhọc.

Nguyễn đi bộ. Anh không muốn về nhà bây giờ vì anh nghĩ thế nào cũng có người đến tìm mình và hiện giờ anh muốn tránh tất cả. Anh cứ đi như thế cho tới lúc chân mỏi rùi thì dừng lại ở một quán nước. Oanh ơi, ngày mai anh đi mà không giã từ em, không được gặp mặt em và không nói với em một lời nào. Biết đâu anh sẽ chẳng còn gặp lại em nữa, chẳng bao giờ còn được nhìn thấy đôi mắt em giấu sau kẽ ngón tay.

Anh còn nhớ hôm trời mưa em đến nhà tìm anh và rủ anh đi chơi. Anh nói anh không có áo mưa, thế là em mở cái cặp da to tướng của em và lấy ra một cái áo mưa đàn ông đưa cho anh. Anh hỏi ở đâu em có sẵn vậy, em bảo rằng vì hôm nay em có ý định rủ anh đi chơi nên em đem áo mưa cho anh. Anh hỏi trong cặp em có những gì mà to kình như thế, rồi anh đòi lục coi, em không cho và đóng cặp lại. Có khi trong đó em đựng ống nghiệm lẫn lộn với ổi xoài hay xí muội, có khi là những con vật em đem vào phòng thí nghiệm để giải phẫu. Bên trong cái cặp em là cả một thế giới bất ngờ, ai mà biết được.

Anh thay quần áo rồi khoác áo mưa vào. Chiếc áo loại đắt tiền. Em nói anh mặc coi còn đẹp hơn ông anh của em. Cám ơn, cám ơn cô. Đừng gọi cô, em ghét ai gọi em bằng cô lắm. Thế là chúng ta bước ra ngoài mưa. Em định dẫn anh đi đâu đây? Em gọi tắc xi và chúng ta ra ngoại ô. Em không dẫn anh vào quán, dù lúc đó trong thâm tâm anh muốn em dẫn anh vào

quán, đãi anh ăn một cái gì đó cho thật nóng, thật ngon vì anh đang đói. Em dẫn anh ra bờ sông. Em có lúc tỏ ra mơ mộng gấp một ngàn lần anh. Trời mưa thế này em dẫn anh ra bờ sông đứng ngóng trông ai, hay chỉ đứng ngắm nhìn mây nước, cỏ cây hoa lá?

Sông Sài Gòn ở đoạn này đục lờ và phẳng lặng. Hai bên bờ mọc đầy những cây ô rô. Những lá ô-rô nhiều góc cạnh đẹp mắt. Em bảo anh: Cứ nhìn thấy ô-rô là em nhớ đêm Nô-en. Cành ô-rô và những quả chuông đỏ. Em cứ tưởng lá ô-rô chỉ có ở châu Âu ai ngờ lại mọc đầy bờ sông Sài Gòn. Anh đứng tựa gốc dừa nhìn cơn mưa dịu dần rồi tắt hẳn. Em trải một tấm ny-lông dưới bãi cỏ mịn và chúng ta ngồi xuống đó. Em hỏi: đói chưa? Thế rồi em lại mở chiếc cặp da màu nhiệm của em. Giò lụa và bánh mì. Em có muối tiêu và chanh không? Lại mở cặp. Có đủ cả. Anh nhìn chiếc cặp của em bằng đôi mắt ngạc nhiên và thán phục. Nó còn chứa đựng những gì trong đó nữa? Anh hỏi. Em cười khúc khích và nói: Có đủ mọi thứ, nó là chiếc cặp thần mà. Anh ước đi, ước gì sẽ có nấy. Anh muốn phá em chơi nên nói: Ước gì có một ly cà phê thật nóng thì hay quá. Em mở cặp ra. Một cái bình thủy nhỏ. Thế là một ly cà phê hiện ra trước mặt anh. Ước nữa đi. Em thách thức. Nhưng anh chỉ nhìn em, lòng sung sướng vô biên. Anh thấy em như nàng tiên trong truyện Bích Câu vừa hiện ra.

Uống một ngụm cà phê, anh đưa tách cho em và hỏi: Trong đó còn gì nữa? Vô tận. Em đáp. Có lần em đựng cả cá lóc nữa phải không? Cũng có. Cả chim sẻ nữa? Cũng có. Con chim sẻ nhanh thế làm sao em bắt được? Em thuê mấy đứa nhỏ nó bắt. Ở xóm em tụi nhỏ bẫy chim tài lắm. Nó bán mười lăm đồng một con. Thế mấy bạn cùng lớp em, họ mua ở đâu? Chẳng biết. Chắc mua của mấy người bán chim. Buồn cười lắm anh, vô phòng thí nghiệm đứng hai ba dãy cả nam lẫn nữ, mỗi người lấy con chim sẻ ra đang định mổ thì con nhỏ Xuân, bạn thân của em, nó nhìn con chim sẻ của em và la lên: Ê! Chim của Oanh to quá mấy bồ ơi! Tụi con trai cười quá trời. Em quỳnh quáng đánh rơi bể mất ống nghiệm.

Anh ngồi im nhìn cái miệng em nói, cái mắt em cười. Mắt em vui hơn tất cả những đôi mắt thiếu nữ trên cõi đời này và em hồn nhiên trong tất cả

mọi câu chuyện. Anh cứ ngồi nhìn, nghe em nói, em nói đủ mọi thứ chuyện, chuyện nào em nói cũng có duyên, cũng hồn nhiên như nắng như gió. Ngồi bên em, thế giới mang màu sắc khác, dòng sông cũng khép nép hơn và những cành ô-rô tự nhiên mọc ra rất nhiều những quả chuông đỏ, gió thành những dải lụa và hoa tự nhiên mọc quanh chỗ ngồi. Lúc ấy anh vẫn ước sao có được cây đàn ghi ta nhưng anh hiểu rằng chiếc cặp da màu nhiệm của em không thể thỏa mãn ước muốn ấy được vì em đang cần nói, đang cần một người biết lắng nghe. Tất cả những tác giả thiên tài của cây đàn ghi ta như Lobos, Maravilla, Sabicas đối với em vô nghĩa, nhưng anh vẫn yêu em vì em cũng là một thiên tài. Tự đôi mắt, tự những lời em nói ra, và cả những cái nhăn nhó của em cũng là tài năng rồi. Những lúc anh chơi đàn, em chẳng ngó ngang gì đến, em cứ bảo anh: Chơi mô-đec đi để em hát với. Anh gắng gượng đệm cho em, bài thì không thuộc, em hát cũng không hay. Chúng ta không hợp nhau về âm nhạc nhưng anh vẫn càng ngày càng mê em vì những điều gì đó rất bí ẩn. Có thể đó là những cái nhăn nhó, bĩu môi, những cái vẻ ngênh ngang lúc giận dỗi. Mỗi khi em ngênh ngênh như thế thì mái tóc rất dày và rất đẹp của em trở nên linh động sau gáy, anh nhìn mà quên hết mọi thứ.

o

Nguyễn ra khỏi những mơ mộng của mình khi nhận ra quán đã đông khách và bắt đầu ồn ào. Anh bỏ đi.

Mười giờ hơn, anh quyết định trở về nhà trọ của mình nhưng khi về đến nơi, nhìn căn gác tối lạnh lẽo, anh lại muốn đến nhà Oanh, đi ngang qua đó một chút.

Biết đâu Oanh còn thức và nhìn thấy anh qua khung cửa sổ.

Nguyễn quyết định vô chiến khu một mình, không báo trước và cũng không cần giao liên. Các anh trong "cứ" cũng chẳng ai la rầy gì.

Buổi trưa Nguyễn cột võng nằm trên bờ lạch với một lô vũ khí để bên cạnh, trên cái sạp tre cũ. Lựu đạn, B40, Ak súng ngắn và những bánh thuốc nổ TNT, kíp nổ.

Chung quanh yên tĩnh và thanh bình. Chưa bao giờ ở Sài Gòn Nguyễn được đắm mình trong một không khí như thế. Anh thấy mình yên vị, dứt khoát và hoàn toàn đoạn tuyệt với quá khứ. Hồi nhỏ, trong những buổi trưa như thế này anh đi lang thang trên đường làng với chiếc cần câu trên tay, những đám ruộng, nước lúp xúp dưới chân rạ, bèo phủ kín mặt nước. Câu cá rô hột bí không cần phao. Và con chim sâu đứng kêu sau lưng. Cậu bé quay lại. Con chim nhỏ như đầu ngón tay vậy mà tiếng kêu vang khắp buổi trưa.

Có tiếng bước chân của ai dẫm trên lá khô đi lại chỗ Nguyễn nằm. Những đám lá ở trước mặt anh lay động và một người xuất hiện. Đó là anh Năm Cơ. Hai người ngồi lại bên đồng vũ khí trên cái sạp tre. Người chiến sĩ trung niên có gương mặt khắc khổ hỏi anh sinh viên trẻ của thành phố Sài Gòn:

- Chú em muốn ở luôn đây hả?
- Ở luôn. Anh cho em ở luôn, nha anh Năm.
- Đánh giặc được không?
- Theo mấy anh đánh vài trận là biết chớ gì.
- Chết như chơi.
- Chết thôi.
- Bỏ Sài Gòn luôn à?
- Em làm công tác đô thị không được đâu.

- Sao vậy?

- Nó cứ rề rề, tà tà.

- Thì mình quậy phong trào lên.

- Quậy không lên. Phải năn nỉ. Đến nhà nó năn nỉ nó còn không chịu tham gia với mình. Ai đời làm cách mạng mà phải năn nỉ, y hệt như đi xin việc làm.

Anh Năm cười khà khà, vẫn điệu thuốc rê:

- Vậy chú em nghĩ đi làm cách mạng phải như thế nào?

- Đại khái là người cách mạng phải có tư thế.

- Tư thế như thế nào?

- Tức là kẻ thù gặp mình nó phải sợ. Đàng này mình lại sợ nó.

Anh Năm lại cười khà khà. Nguyễn nói tiếp:

- Hết sức là nhục.

- Nhục sao? Chú em nói nghe thử.

- Anh còn nhớ cái chương trình Quân sự hóa Học đường của tụi nó không? Phát đồ kaki mũ ca-lô cho mọi người, có cả giày vải nữa. Tập đi một hai, bắn súng, thành lập đại đội, trung đội, tiểu đoàn gì tùm lum. Bắt đi gác đi trực, báo cáo điểm danh, nghiêm chào, quay đàng sau đủ kiểu...

- Kệ nó. Mình cứ làm. Rồi mình tìm cách đánh nó.

- Đánh nó? Em kể cho anh nghe, có một bữa nó ra lệnh cho tụi em mặc quân phục chỉnh tề, súng ông bi-đông nước đầy đủ tập hợp tại sân trường văn khoa giống hệt một lũ lính lê dương thời Pháp thuộc. Giống nhất là cái mũ ca-lô. Tối đó tập hợp điểm danh, phổ biến mật khẩu đầu đấy xong xuôi thì giải tán. Tụi sinh viên chúng nó tụ tập nhau lại thành từng nhóm. Đưa thì đánh bài, đưa thì đàn hát, đưa thì kể chuyện tiểu lâm... Đêm ấy em được phân công viết khẩu hiệu trên tường các lớp. Anh biết là tụi em viết bằng cau tươi chớ gì. Ruột cau tươi viết trên tường vôi. Mới viết nhìn không thấy chữ đâu. Tường vẫn trắng. Nhưng một lúc sau nước cau tươi tác dụng với vôi nó hiện lên màu đỏ như nước trà, lúc ấy thì mình đã đi nơi khác rồi.

Em viết được một cái khẩu hiệu chống chương trình quân sự học đường trong một giảng đường lớn. Lúc đó giảng đường không có ai, đèn tắt nên em làm công việc ấy một cách dễ dàng. Đến khi em bước vô căn phòng thứ hai thì thấy trong góc phòng ngổn ngang những ba lô, giày mũ, quần áo và nôi niêu son chảo... Em định tắt đèn để viết nhưng lại nghĩ rằng làm như thế tội nó chú ý, nên em quyết định bước thẳng đến bức tường.. Em lấy ba miếng ruột cau tươi ra cầm sẵn để khi viết mòn miếng này thì có miếng khác viết tiếp cho nhanh. Em vừa viết được chữ "Đả đảo" thì nghe có tiếng chân bước đến gần cửa lớp. Em vội cất miếng cau vô túi quần, vừa quay lại thì thấy một người sinh viên đang đứng ngay cửa ra vào nhìn em bằng đôi mắt dò xét của một quan tòa.

- Anh kia! Làm gì lục đục trong đó?

Em điếng người anh ạ. Không phải vì em sợ nó nghi mình Việt cộng mà chính vì em biết nó nghi em lên vô ăn cắp đồ. Bởi vì quần áo, ba lô của sinh viên để đầy trong xó mà. Trời ơi, cái câu hỏi trích thượng ấy em nhớ hoài cả đời anh ạ. Nhất là cái chữ "lục đục" nó xúc phạm em ghê gớm. Anh thấy có nhục không? Phải chi lúc ấy em vừa treo xong lá cờ hay một tấm biểu ngữ hay dán một tờ truyền đơn. Lúc ấy nó sẽ nhìn em với đôi mắt khác hơn nhiều. Nó sẽ biết em là Việt cộng, biết em vừa treo cờ. Nếu nó là một thằng sinh viên xấu phản động thì nó sẽ sợ em, nó sẽ chạy đi báo mấy thằng sĩ quan đến bắt em. Như thế vẫn còn hay hơn gấp một ngàn lần là nghi em ăn cắp đồ!

Anh ta xâm xì trong đám sinh viên mỗi khi thấy mình đi ngang qua. Những cô gái cũng có thể nghe lời hãnh. Làm sao thanh minh được? Anh thấy em ở trong cái thế kẹt chưa? Tự dưng từ một người đảng hoàng, kiêu hãnh vì lý tưởng của mình bỗng chốc biến thành một kẻ gian dưới con mắt người khác. Tức không chịu được anh à.

Anh Năm nghe câu chuyện có vẻ thú vị quá, cười hoài, cười mãi mà không nói gì. Còn Nguyễn thì như sống lại hoàn toàn trong nỗi bức tức cũ, tim anh đập mạnh, mặt thì nóng bừng lên. Anh nói tiếp:

- Anh nghĩ coi, làm cách mạng mà như thế thì còn ra cái thể thống gì nữa. Mất hết tư thế. Thôi, anh cho về ở đây luôn là vừa.

- Khoan đã. Trước khi quyết định em hãy trả lời câu này: "Tại sao quần chúng không hiểu mình?"

- Vì mình không thể nói cho họ biết mình là cộng sản.

- Không hẳn như thế. Có những quần chúng mình có thể nói thẳng với họ điều đó, nhưng ở một thành phố như Sài Gòn quần chúng còn nhiều thành phần quá, địch thì kìm sát một bên, vì thế cần bí mật. Tuy nhiên, em nên nhớ một điều này, là đừng đòi hỏi quần chúng theo mình vì mình là cộng sản mà hãy làm cho quần chúng theo cộng sản vì cộng sản chính là mình. Em nên suy nghĩ về điều ấy, xem bấy lâu mình đã quan niệm và hành động theo cách nào.

Nguyễn làm tỉnh, anh Năm nói tiếp:

- Có phải trước đây lúc nào em cũng tự hào mình là người cộng sản và đòi quần chúng phải hiểu điều đó, phải nể phục mình và có tình cảm với mình không? Làm công tác quần chúng, nhất là quần chúng đô thị Sài Gòn phải nên đi ngược lại em ạ. Phải đến với quần chúng, thương yêu họ, giúp đỡ họ. Và khi họ biết ra rằng mình là người cộng sản thì hình ảnh người cộng sản sẽ là một cái gì rất đẹp trong tâm hồn họ.

Nguyễn làm tỉnh rất lâu, rồi anh nói:

- Em là một người nhiều tình cảm. Em thương người nghèo vô cùng anh ạ. Trong đời em, có thể có những tình cảm nào đó sẽ phai mờ đi theo thời gian, có thể có những suy nghĩ nào đó sẽ thay đổi theo năm tháng nhưng tình yêu giai cấp nghèo khổ, tình yêu những con người bị đày đọa trong nghèo nàn tối tăm... thì mãi mãi vẫn nguyên vẹn trong tâm hồn em, không gì có thể thay đổi được, đến chết tình yêu ấy vẫn còn. Thế nhưng ở trường, em không thể nào có tình cảm được với những con người ở đó. Họ nhớn nhóm bay bướm, bảnh bao. Ai cũng nói em xa rời quần chúng, em không thương yêu quần chúng. Quả thực thế anh ạ. Đối với những "quần chúng" kiểu như sinh viên trường em thì em không thể nào yêu thương được, em chỉ muốn xa rời thôi.

- Thế em có bao giờ đi sâu vào tâm tư tình cảm của một vài người sinh viên mà em vừa nói không? – Anh Năm hỏi bằng một giọng rất tình cảm – Em có bao giờ tìm hiểu xem đằng sau cái vẻ ngoài nhớn nhợ bay bướm kia là cái gì không? Anh nghĩ rằng mỗi người có mỗi hoàn cảnh, mỗi ước muốn, họ cũng có những xúc động, những rung cảm, họ cũng có khi hướng tới những điều cao đẹp như lòng yêu nước chẳng hạn. Nếu em hiểu như thế thì em sẽ thấy gần gũi với họ hơn, phải thế không? Em suy nghĩ đi rồi hãy quyết định.

Nguyễn đã quyết định ở lại rừng.

Rừng là một khái niệm phiếm định. Có thể nó là nơi cây cối bạt ngàn. Có thể chỉ là một trảng trống, một vùng đồng bưng, một miền sông rạch chằng chịt hay đầm lầy cỏ lau, dứa nước.

Theo Việt cộng, ở miền Trung người ta gọi là "nhảy núi" vì địa hình ở đó nhiều núi. Nhìn đâu cũng thấy núi. Dù bạn đứng ở địa hình nào cũng thấy núi bao bọc chung quanh giống như bạn đang ở trong một thung lũng rộng. Núi ở miền Trung thường nổi lên cao, nhiều đá, hang hốc và thú dữ. Núi ở Miền Trung có cốt cách hùng vĩ uy nghi của Trường Sơn, của đại ngàn. Ở Nam bộ, những vùng rừng Củ Chi, Đồng Nai, Tây Ninh thì khác hơn: địa hình thấp, cây cối rậm rạp nhưng không cao. Chiến khu Đ ở Đồng Nai, Trung ương Cục Miền Nam ở Củ Chi, Tây Ninh mang dấu tích bí ẩn của chiến tranh du kích.

Trong hai năm, Nguyễn trải qua nhiều căn cứ địa cách mạng với nhiều địa hình khác nhau, khi thì ngụp lặn trong sông nước Cửu Long, lúc vượt sông Sài Gòn về Mã Đà sơn cước, khi chém vè trong những rừng dứa nước bạt ngàn ở Long An hay những cánh đồng hoang vu Cần Giuộc... Có lúc in dấu chân trong những vườn cây trái trù phú của Long Khánh hay những hốc đá rêu mốc ở Thị Vải, Đồng Nai...

Trong hai năm, Nguyễn trải qua buồn nhớ, khóc cười, no đói, rét mướt và nắng cháy. Bàn chân đầy những vết chai, da thịt đầy những trầy xước của gai góc, muỗi mòng, nắng gió.

Nguyễn đã vượt qua tất cả nhưng không vượt qua được nỗi nhớ về một người con gái. Không bao giờ nguôi nhớ đến Oanh.

Hai năm ấy thật dài nhưng cũng thật ngắn cho một trận đánh có tính cách quyết định, quyết liệt, phủ đầu và kết thúc: đó là chiến dịch Hồ Chí Minh.

Giữa năm 1974 anh học Nghị quyết 1975 tại chiến khu Long Khánh. Nghị quyết này chỉ có yêu cầu rất khiêm tốn là "năm 1975 sẽ là năm củng cố các vùng đã được giải phóng". Không ai ngờ rằng chỉ mấy tháng sau đó cuộc chiến tranh gian khổ 20 năm lại kết thúc bằng trận mở màn thần kỳ ở Ban Mê Thuột.

Những quân cờ domino thi nhau ngã theo một vòng lượn đẹp mắt từ Tây nguyên xuống duyên hải chạy thẳng vào Nam Bộ.

Đơn vị Thành Đoàn của Nguyễn chủ yếu làm công tác phong trào ở các đô thị Miền Nam vì thế trong chiến dịch Hồ Chí Minh mọi người chỉ có nhiệm vụ đi theo đoàn quân giải phóng tiến về Sài Gòn, tiếp quản thành phố. Tuy không trực tiếp chiến đấu nhưng ai cũng được vũ trang và cũng chịu những tổn thất đáng kể, nhất là cánh quân tiến từ hướng Củ Chi.

Lúc ấy gần năm giờ sáng, trận đánh ác liệt của trung đoàn 48 vào căn cứ Đồng Dù đang rất căng thẳng. Đại đội 11 đã phá tung 5 lớp hàng rào bên ngoài nhưng xe tăng M41 của địch đã nương theo các tường thành dày của căn cứ, dùng hỏa lực rất mạnh ngăn chặn quyết liệt và hiệu quả.

Toán quân của Nguyễn đi vòng ngoài, cố vượt qua phòng tuyến nhưng đại liên trên các mô đất bắn rất rát. Tiếp theo là cối 81 ly băm nát một vùng địa hình lờm chờm.

Dứt pháo, một du kích vừa chỗi dậy, băng qua mô đất phía trước thì bị mảnh cối chém trúng trái lựu đạn đeo ở thắt lưng, nổ tung. Thi thể người du kích bắn ra từng mảnh. Trái cối tiếp theo rơi gần sát chỗ núp của Nguyễn, anh gần như bị chôn trong đất cát và khói bụi, nhìn xuống, thấy bàn chân tả tơi, đẫm máu. Nguyễn ngất đi. Lúc ấy là 7 giờ 30 phút sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975. Anh không hề biết rằng trung đoàn 320 đã san bằng căn cứ Đồng Dù.

Nguyễn tỉnh dậy trên chiếc băng ca và thấy mặt trời tháng Tư chói lòa trên đường phố náo nhiệt và hỗn độn.

o

Lúc anh nằm điều trị ở bệnh viện thì Trần là người đầu tiên đến thăm.

Hồi đó Trần đi đứng không đến nỗi khó khăn như bây giờ. Anh cười cái xe đạp mini, đi từ cơ quan lên tới bệnh viện.

Nguyễn thức dậy. Thoạt tiên anh không nhận ra Trần. Anh thấy một người nhỏ nhắn, tóc cắt cao, mặc chiếc sơ mi dài tay rộng thùng thình đang đứng bên giường mình và đang mỉm cười. Người ấy đưa tay nắm lấy bàn tay Nguyễn và hỏi:

- Biết ai đây không?

Nguyễn nghe giọng nói có vẻ quen nhưng không biết ai. Anh đang cầm một bàn tay tàn tật, anh không nhìn nó, nhưng anh biết những ngón tay của nó bị thu ngắn lại, lệch qua một bên và phồng to lên chỗ khớp xương, thu nhỏ lại ở các đầu móng tay. Cuối cùng anh nhận ra Trần nhờ cái miệng cười. Anh lật ngửa bàn tay của bạn ra, vén ống tay áo lên rờ rẫm lên lớp da sần sùi, lên từng khớp xương đã hóa đá.

- Bệnh gì vậy?

- Mới đầu chỉ là bệnh thấp khớp. Ở trong rừng chỉ uống cortisone, và hậu quả là như thế đấy. Còn mày, bị thương ở đâu vậy?

- Ngay chỗ sân Dù, qua khỏi sông Rạch Tra một đoạn. Tụi nó phục kích trên bờ đất.

- Bị mình hả?

- Không. Cối 81 ly.

Trần lấy tay sờ lên chỗ băng bột rồi lần xuống cổ chân, chỗ bàn chân bị cửa lìa ra, đầu anh cúi xuống gần sát chân Nguyễn. Nguyễn nhìn thấy lại những sợi tóc mọc thưa thưa trên đầu bạn và cả những nốt mẩn đỏ dưới chân tóc.

Lúc ấy hình như họ muốn ôm lấy nhau, nhưng họ già rồi, họ đều là những người lính tàn tật. Nhưng chính trong lúc ấy họ thấy gần nhau hơn bao giờ hết, họ tưởng như cái thời sinh viên dễ thương ấy mới chỉ ngày hôm qua đây thôi, họ mới ngồi chung với nhau một mâm cơm ở nhà ăn đại học xá Minh Mạng với tô canh rau muống nấu tôm khô, đĩa cá kèo chiên và những trái chuối già... Nguyễn để cho giọt nước mắt của mình chảy ra dễ dàng, rớt xuống vai áo bạn. Những giọt nước mắt ấy không làm Trần bất

ngờ, anh đón nhận hơi ấm của nó và cảm thấy nó loang ra trên thớ vải, thấm vào da thịt mình. Rồi anh chợt đứng dậy, hơi mất thăng bằng một chút và khập khiễng đi lại phía cửa sổ, che mặt vì ánh nắng ngoài sân chói chang quá. Những bệnh nhân mặc đồng phục trắng của bệnh viện ngồi nghỉ dưới những bóng cây, họ phanh ngực áo lạng ngấm bầu trời trong xanh trên cao. Trần quay lại, lấy trái xoài chín cầm trên tay. Anh lục trong giỏ lát của mình lấy con dao. Với những ngón tay cứng đờ và biến dạng như rễ cây si anh bắt đầu gọt vỏ trái xoài.

- Hồi tao sang Trung Quốc trị bệnh nghe nói chuyện kết nạp đảng của mày gặp trục trặc gì đó phải không?

- Thực ra là tao không quan tâm đến chuyện đó lắm. Không bài bác nhưng cũng không mận mà gì. Lúc đó có người gợi ý, tao nói: vô đảng hay không vô đảng thì có khác gì nhau. Cũng là đánh Mỹ thôi. Người đó nói: khác lắm chớ. Vì nó chứng tỏ quyết tâm, dưng hiến, quên mình. Tao hỏi: sao thấy người ta tranh nhau vào đảng vậy? Thậm chí còn nịnh bợ, ganh ghét nhau. Tôi thấy kỳ quá. Người nọ không nói nữa. Mấy tháng sau lại ngỏ lời. Giống như tán gái. Tao thấy cũng động lòng. Tao chịu. Đến chừng đưa ra hộp thì thằng Bá, mày còn nhớ thằng Bá không?

- Nhớ. Nó là đồng hương của mày phải không? Nhưng nó đã nói gì?

- Nó nói: "Dòng họ đồng chí Nguyễn rất phong kiến. Ông cố nội là tổng đốc Bình Định, làm quan dưới triều Hàm Nghi. Ông cố ngoại là quan Án sát Thừa Thiên. Cha là địa chủ, rất phong lưu, có nhiều vợ, từng bị Việt Minh đấu tố. Lại còn có ông anh họ làm quận trưởng từ thời ông Diệm đến thời ông Thiệu tại tỉnh Khánh Hòa." Trời ơi, gia phả của tao mà nó biết còn rành hơn tao.

Trần hỏi:

- Vậy mày nói sao?

- Tao nói: "Chuyện gia phả thì tôi có nghe cha tôi nói một vài lần, lâu lắm, chỉ nhớ mơ hồ, không ngờ mình lại thuộc dòng dõi quý tộc như thế." Lúc đó tao nói thật lòng nhưng nghe có vẻ khiêu khích. Đám đông tỏ ra khó chịu. Còn tao thì thấy khoái chí. Thế mới điên chứ! Tao xuất luôn chiêu thứ

hai: "Sao các đồng chí im lặng vậy? Anh Năm đã tán tỉnh tôi mấy tháng liền tôi mới chịu vô ngòi đây đó nha!"

- Vậy thì tội nó không kết nạp mày là phải rồi.

- Vô tư. Mày có nhớ câu nói của Rambert không? *C'est stupide, docteur, vous comprenez, je n'ai pas été mis au monde pour faire des rapports. Mais peut-être ai-je été mis au monde pour coucher avec une femme, cela n'est il pas dans l'ordre?* Tao mạn phép dịch trại ra một chút: "Tôi sinh ra đời không phải để làm đảng viên cộng sản nhưng có lẽ để ngủ với một người đàn bà, đó chẳng phải là đạo lý sao?"

Trần giơ cả hai tay lên:

- Tao đầu hàng. Nhưng mày nên nhớ rằng làm việc trong guồng máy này mà không phải đảng viên sẽ khó cho mày lắm đấy.

Chiếc xe lam bị đám đông chặn lại. Những người đứng dưới đường có vẻ nhốn nháo. Bọn trẻ con thì bu đông nghẹt chỗ đám cháy, chúng la hét cưỡi đùa và chửi thề. Có mấy đứa lôi được từ trong đống lửa một tờ báo ảnh, vừa chạy vừa dùng tay dập tắt lửa đang bén qua những trang giấy đầy hình thiếu nữ khỏa thân. Những người lớn dường như không chú ý đến đống lửa mấy, họ quây quanh một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi đang bị anh thanh niên đeo băng đỏ vai mang súng cự nự.

Người tài xế xe lam biết không có cách nào vượt qua được đám đông nên tắt máy xe. Oanh cũng xuống xe xách giỏ đi theo người tài xế cùng với mấy hành khách nữa.

Người đàn ông lúc này lại phân trần:

- Tôi có làm gì đâu. Tôi chỉ nói mấy ảnh cho tôi xin lại bộ bách khoa tự điển vì bộ sách ấy vô hại mà rất quý.

Đám đông im lặng, bọn trẻ con cũng ném những cuốn sách cháy dở trở lại đống lửa.

Oanh nhìn lửa cháy, hai má hồng lên vì hơi nóng. Ngọn lửa lùn thấp xuống vì bị sách ném vào nhiều quá không cháy kịp. Oanh nhặt một cuốn lên xem cái bìa rồi ném trả lại cho lửa. Ở một góc, ngọn lửa đã bén lên mấy trang báo Play-Boy, phần dưới của cô gái đã bị cháy xém nhưng bộ ngực đồ sộ thì vẫn còn đang phô ra dưới ánh lửa khiến lũ trẻ con chỉ tỏ cười nói ồn ào.

Oanh nghe có tiếng máy xe lam nổ, vội quay nhìn nhưng chiếc xe đã chuyển bánh. Khi Oanh ra khỏi đám đông thì nó đã chạy xa rồi. Cô quyết định đi bộ đến bệnh viện.

o

Nguyễn như một bí mật đang đợi cô trong dãy nhà quét vôi trắng kia. Oanh không biết cuộc gặp mặt này sẽ dẫn cô đến đâu.

Người gác cổng bệnh viện đến mở cánh cửa nhỏ bên cổng chính.

- Bà con trật tự. Xếp hàng một.

Một chiếc jeep thẳng gấp trước cổng bệnh viện. Người lái xe bóp còi inh ỏi và gọi:

- Mở cửa! Mở cửa!

- Ông muốn gặp ai? Người gác cổng hỏi.

- Bác mở cửa cho tôi vào đi, tôi đang có việc gấp.

- Xin đậu xe bên ngoài.

- Tôi không thể đậu xe bên ngoài được, lỡ địch cài chất nổ thì ai chịu trách nhiệm?

- Nhưng nội quy của bệnh viện không cho xe khách vào.

Người lái xe nhảy xuống đất. Đó là một chiến sĩ giải phóng trạc ba mươi tuổi, đầu đội mũ tai bèo, chân đi dép râu, khẩu K54 đeo xệ một bên hông và trên chiếc xăng-tuya-rông to bản còn có mấy băng đạn sáng giới. Anh ta đến trước mặt ông già.

- Tôi rất bận, bác ạ.

- Thế thì mời ông vào, nhưng xe thì để ngoài.

- Thôi được, nhưng bác phải coi chừng cái xe.

Anh giải phóng rẽ đám đông. Họ giạt ra hai bên. Một người đàn bà hỏi Oanh:

- Tay đó cấp bậc gì mà lối quá vậy?

- Cháu không biết. Bộ đội giải phóng họ không có đeo lon.

Đoàn người lại chuyển động, xô đẩy nhau vào cổng.

Khi Oanh bước vào phòng thì người đầu tiên mà chị gặp không phải là Nguyễn mà là anh bộ đội giải phóng đeo súng ngắn lúc nãy. Anh ta nhìn Oanh trừng trừng. Sau đó chị nghe một giọng quen thuộc:

- Oanh, em ngồi xuống đây.

Đó là giọng của Nguyễn. Xanh xao, lặng lẽ và bình yên. Oanh ngoan ngoãn ngồi xuống mép giường, cầm bàn tay nổi gân xanh của Nguyễn.

- Anh bị cụt chân rồi. Nguyễn nói.

Oanh khóc thút thít còn anh bộ đội giải phóng lúc này thì bức rức đi lại trong phòng, lấy thuốc lá ra hút. Oanh thấm nước mắt bằng cái mũ mềm của mình.

Người bộ đội quay lại hỏi:

- Bác sĩ bảo chừng nào xuất viện?

- Không biết, Nguyễn đáp và giới thiệu với Oanh. Đây là anh Hiếu, bạn anh, hồi trước cùng học ở đại học sư phạm Sài Gòn.

- Chào anh. Oanh nói nhỏ đến nỗi chị không biết là anh chàng Hiếu này có nghe thấy không.

Hiếu đến bên giường. Nguyễn đắp tấm ra lên hai chân nên trông anh có vẻ bình thường. Hiếu nói:

- Tao xem cái chân một tí.

Và anh ta kéo tấm ra xuống. Oanh quay mặt đi.

- Có gì mà em sợ. Nguyễn nói. Em phải tập cho quen với sự tàn tật của anh và em sẽ thấy nó bình thường.

Oanh im lặng. Hiếu nói:

- Thôi, tao về. Cần gì mà cứ gọi lên quận ủy.

Anh ta đặt tấm danh thiếp ngay đầu giường Nguyễn và đưa cho Oanh một tấm.

- Có gì khó xử, cứ gọi cho tôi.

Oanh nghĩ là mình sẽ không bao giờ gọi điện cho con người ấy, nhưng rồi gia đình lại gặp nhiều chuyện khó xử.

Vậy là Hiếu đến.

Lúc nào anh cũng đi xe jeep, mặc đồ bộ đội giải phóng, mang xăng-tuya-rông to bản với khẩu súng ngắn và những băng đạn quen thuộc. Cũng có lúc anh mặc thường phục nhưng vẫn mũ tai bèo, vẫn súng ngắn.

Lúc cao hứng ngồi nhậu Hiếu thường tháo cái xăng-tuya-rông ném lên bàn, còn hai ông anh thì một người xô triết lý, người kia hết lòng ca ngợi mấy ông Việt cộng tài ba. Anh ta kể lại một vài cuộc hành quân phối hợp Việt Mỹ bị mấy ông cách mạng phục kích đánh cho tan tác, sau đó khi máy

bay phản lực đến yểm trợ đốt cháy cả một khu rừng thế mà khi hành quân vào thì lại không tìm thấy một xác Việt cộng nào.

- Đúng là xuất quỷ nhập thần. Anh ta nói, chính bọn Mỹ cũng phải khâm phục các anh.

Hiếu cười ha hả:

- Nó phục hay không phục thì rốt cuộc cũng phải thua.

Họ nhậu với nhau tới chiều. Lúc đã ngà ngà say, ông anh thứ hai của Oanh bắt đầu so sánh chủ nghĩa Mác và Phật giáo.

- Đúng ra, anh ta nói, đạo Phật cũng là một đạo vô thần như triết học của Mác. Đạo Phật giải thích sự hiện hữu của thế giới vật chất trên cơ sở luật nhân quả gọi là thập nhị nhân duyên. Mà anh biết đó, luật nhân quả cũng là một thứ biện chứng pháp chứ gì. Chính vì thế mà xét về bản thể lẫn về phương pháp luận thì Phật giáo và Cộng sản rất giống nhau.

Hiếu vừa nhai thức ăn vừa nói:

- Nhưng chúng tôi thì lúc nào cũng coi tôn giáo là một loại thuốc độc, một loại ma túy.

Ông anh cãi:

- Đó là anh nhìn tôn giáo ở góc độ xã hội học. Còn tôi, tôi nhìn ở góc độ triết học.

- Nhưng anh đang sống trong xã hội cụ thể mà. Như thế thì anh phải nhìn mọi vấn đề ở góc độ xã hội. Anh không thể nhìn ở góc độ triết học được vì anh có sống trong triết học đâu.

- Tôi lúc nào cũng sống trong thế giới triết học.

- Nhưng anh ăn cơm của xã hội, mặc áo của xã hội, đụng chạm hàng ngày với xã hội. Tôi dám chắc là mọi thứ anh đều nhìn dưới góc độ xã hội. Tôi lấy ví dụ như anh muốn may một bộ quần áo. Thế thì anh sẽ may bằng vải gì, kiểu cạp ra làm sao, có phải là anh phải nhìn bộ quần áo của anh bằng cái nhìn xã hội không? Hay bằng cái nhìn triết học?

Ông già cảm thấy cuộc cãi cọ sắp gay go nên nhảy ra can thiệp:

- Theo ba thì mình không nên tranh luận những vấn đề cao xa quá. Mình sống trong xã hội mới thì nên nghĩ đến những vấn đề có liên quan đến xã hội mới. Chẳng hạn như vấn đề chánh phủ cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam. Bác chưa hiểu trong tương lai các vị ấy sẽ làm gì?

Hiếu chưa kịp trả lời câu hỏi của ông già thì người anh đã lái sang chuyện cũ:

- Lúc này anh hỏi tôi về bộ quần áo chớ gì? Theo tôi thì bộ quần áo vừa có tính xã hội vừa có tính triết...

- Thôi, thôi – ông anh sĩ quan cắt ngang – Tôi đang muốn biết số phận của những người trong chính phủ Cách Mạng Lâm Thời...

Nhà triết học bị ngắt lời, cụt hứng giả say gục gục mấy cái. Hiếu vẫn còn rất tỉnh táo. Anh có dịp lên lớp chính trị một cách suông sẻ về cái vấn đề tưởng như học búa nhưng thật ra lại rất đơn giản này.

Oanh ở dưới nhà đem món tráng miệng lên cũng dừng lại nghe Hiếu nói. Chị không ngồi vào bàn nhưng chị đứng sau lưng ông già tém tém mấy sợi tóc bạc lòa xòa hai bên vành tai của ba. Ông già ngồi lắng tai nghe và rất hãnh diện về sự có mặt của cô con gái xinh đẹp của mình, thỉnh thoảng ông gật gật đầu.

Trong khi Hiếu đang lên lớp chính trị thì thằng em nhỏ của Oanh, sau khi đã nhốt con gà đá vào cái bu gà đan bằng tre để sau bếp, lặng lẽ lôi cái xăng-tuya-rông to kèn từ trên bàn bên cạnh xuống, lén ra sân, trông vào người rồi khệnh khạng đi lui đi tới. Sau khi đã ngắm nghía và rất hài lòng về điệu bộ của mình, thằng bé tiến ra cổng.

Năm phút sau, khi mọi người trong nhà đang nói cười vui vẻ thì nghe một tiếng nổ chát chúa. Hiếu đứng bật dậy, đặt tay vào thắt lưng, nhưng khi nhớ ra rằng lúc này mình đã để khẩu súng trên bàn, Hiếu nhìn sang chỗ đó.

- Chết rồi! Hiếu kêu lên làm mọi người hoảng hốt.

- Chuyện gì vậy? Ông già hỏi.

- Khẩu súng của tôi.

Mọi người chạy ra sân dáo dác nhìn, chỉ còn mỗi ông anh triết gia thì vẫn ngồi im ngửa cổ cười sặc sụa. Oanh bỏ mặc ông anh say rượu của mình, chạy theo Hiếu.

Nơi trạm gác của mấy anh tự vệ khu phố đã có một đám đông.

Thằng bé mặt tái mét nhưng nó không khóc. Nó đứng xuôi tay, mắt mở thao láo nhìn người tự vệ đang quát nạt nó:

- Nói đi! Mà lấy những thứ này ở đâu?

Thằng bé vẫn không nói, cứ nhìn chòng chọc vào mặt anh tự vệ, khiến anh thanh niên này nổi cáu. Anh ta chụp khẩu súng AK chia vô thằng bé dọa:

- Nói! Mà không nói tao bắn bẽ sọ bây giờ.

Hiếu vệt đám đông xông vô, hung hãn như một tướng lãnh:

- Ê! Cái gì đấy?

Anh tự vệ quay lại, thấy một người ăn mặc như dân thường thì quắc mắt hỏi lại:

- Anh là ai?

Hiếu chẳng thèm trả lời, tiến tới giựt phắt khẩu Ak trong tay chàng thanh niên khiến anh này giật mình lùi lại một bước rồi bất thần chụp lấy khẩu K54 đang để trên bàn.

Hiếu hỏi:

- Anh biết tôi là ai không? Ai cho phép anh lấy súng của tôi?

Sự bình tĩnh của Hiếu làm anh tự vệ lúng túng:

- Súng này của ông? Anh ta hỏi và đặt cái xăng-tuya-rông xuống bàn.

Hiếu cũng dựng khẩu AK vào xó nhà rồi tiến tới lấy thắt lưng của mình mang vào người, lạng lẽ dắt thằng nhỏ vệt đám đông vừa đi vừa nói với mọi người:

- Bà con giải tán đi! Có gì đâu mà coi.

Khi Hiếu đã dẫn thằng nhỏ bước vô nhà thì Oanh sấn tới, giằng thằng nhỏ ra khỏi tay Hiếu và nện cho nó mấy cái tát tai. Thằng nhỏ không khóc nhưng lùi ra sau nhà ngồi im một chỗ.

Không khí hào hứng trong bữa nhậu đã mất, tuy vậy nó cũng kéo dài thêm độ nửa tiếng đồng hồ trong sự uể oải, gượng gạo.

Gần bốn giờ chiều Hiếu mới ra về. Khi chiếc xe jeep vừa ra tới đầu hẻm thì từ phía sau lưng anh có tiếng quát:

- Đưa tay lên! Không ta bắn nát óc.

- Bắn đi. Hiếu cười, nhìn vào kính chiếu hậu. Súng của mi đã hết đạn rồi.

Chỉ nghe "rẹt" một cái, một tia nước nhỏ bắn thẳng vào tấm kính chiếu hậu làm nhòe khuôn mặt của thằng bé trong đó. Hiếu quay lại:

- Em làm trò gì vậy?

- Anh chở em đi mua gà đá.

- Mua ở đâu?

- Em biết chỗ.

- Nhưng em có biết lựa gà không?

- Nghề lắm mà.

Nhưng Hiếu chợt nhìn thấy cái áo thằng bé đang mặc.

- Ai may cho em đấy? Chị Oanh phải không?

- Dạ.

- Ở đâu có vải đẹp vậy?

- Đẹp gì. Vải này của ai cho chị Oanh đấy. Chỉ chê cái rằn này cù lằn, cái màu xanh lá cây này quê nên cho em.

- Chỉ có nói gì về người cho vải không?

- Bộ anh cho chỉ, hả?

- Ừ, anh cho đấy.

- Sao anh lựa cái rằn gì mà quê quá.

- Quê sao em mặc?

- Mặc đờ. Mặc đi đá gà chơi.

- Chị Oanh có nói gì anh nữa không?

- Có chớ. Mấy ông anh của em cũng có nói.

- Nói sao?

- Nói anh ưà làm điệu.

- Làm điệu sao?

- Đi đầu cũng kè kè khẩu súng theo. Ông anh của em nói anh đeo súng lũng lảng bên hông giống mấu cha cao bồi nhà què.

- Em có thấy nói như thế là hỗn với anh không?

- Không. Vì em cũng thấy anh như thế. Mấu ảnh nói về thành phố rồi còn mang dép râu làm chi. Anh là dân Sài Gòn bộ anh không quen mang giầy da sao?

- Ngu! Hiểu quát lên. Nói như thế là ngu lắm. Nói như thế là không hiểu chút xíu nào về tình cảm cách mạng. Em hiểu chưa?

- Bộ anh chửi mấu ông anh của em là ngu hả?

- Ngu chớ gì nữa.

- Ba em cũng nói như thế.

- Vậu thì cũng... Thôi, im ngay. Xuống xe thẳng nhóc!

Hiểu dừng xe lại rất gấp. Thằng nhỏ nhắu xuống liền, rồi nó xắu xắu đi ngược lại. Hiểu ngoái cổ nhìn theo thằng bé một lúc rồi quay xe lại đườu theo. Anh cho xe rà rà theo một bên thẳng bé.

- Dừng ời! Anh nói giỡn chơi đấu. Lên đầu anh chở đi mua gà đá.

- Thôi khỏi.

- Anh mua cho em cái áo khác đẹp hơn nhiều.

- Thôi, cám ơn.

Nói xong thẳng bé vựt chạy vào hẻm. Hiểu nói với theo:

- Anh giỡn chơi. Nói giỡn chơi đấu.

Nhưng thẳng bé đã mất dạng. Nó đã chạy đến gần trạm gác của mấu anh tự vệ lúc nắu nên nó dừng lại, đi thong thả. Nó cảm thấy lòng thật hả hê vì đã chọc tức đượu người khác.

Anh tự vệ lúc nắu đang đứng ở ngay cửa ra vào, thấy thẳng nhỏ đi ngang, anh ta trườg mắt nhìn nó. Nhưng nó không sợ, nó rảo bước đến trước mặt anh, đầu cái súng nước lên, rồi hỏi:

- Anh biết tôi là ai không? Ai cho phép anh lấy súng của tôi?

Nói xong nó ù té chạy thẳng về nhà.

Oanh gõ vào cánh cửa đóng kín, lúc ấy là hai giờ chiều của một ngày âm u, oi nồng cuối tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.

Bộ đồ tây hơi chật làm Oanh không được thoải mái. Lúc ngồi trên xích lô đạp, ánh nắng không chói chang nhưng cứ từ mặt đường hắt lên một thứ phản chiếu kim loại làm khó chịu. Oanh xuống xe giữa chừng và đi bộ một đoạn cho dễ thở. Cuối cùng chị rẽ vào ngôi nhà này, một ngôi biệt thự nhỏ bảy phòng được chia cho bảy người độc thân.

Căn phòng của Nguyễn ở tầng trệt có một cửa lớn và hai cửa sổ, có một ít hoa lá phía ngoài và một chút sân.

Oanh lại gõ cửa. Không thấy ai trả lời, chị xoay thử cái hột xoài và cánh cửa nhẹ nhàng mở ra. Chỗ giường Nguyễn nằm có ngăn một tấm màn vải dày. Oanh đặt gói quà lên chiếc ghế mây kê sát cửa sổ và nhẹ bước lại phía bức màn ấy. Chị vệt bức màn qua một bên và nhìn thấy một cái chân cụt đang chìa ra phía mình. Oanh lùi lại và ngồi xuống chiếc ghế mây. Trước mặt Oanh là một người đàn ông cụt chân ở trần với dáng nằm xô lệch. Thoạt đầu chị không dám nhìn thẳng vào chỗ vết thương nơi cổ chân Nguyễn vì chị thấy như ở giữa cái khoảng da nhăn nhúm kia có đôi mắt đang nhìn mình bằng một cái nhìn dị dạng và dễ sợ.

Bỗng nhiên Nguyễn trở mình. Oanh giật thót, chân chạm phải một vật gì đang nằm dưới đất. Vật đó lăn trên sàn nhà kêu lộc cộc. Một khúc gỗ tròn dài chừng ba tấc có dính những sợi dây da.

Nguyễn choàng dậy, hoảng hốt vì thấy bóng một người phụ nữ đang đứng trước mặt mình. Anh đưa tay kéo mạnh bức màn.

- Ai đó? Nguyễn hỏi.

- Em.

Nguyễn vẫn chưa nhận ra Oanh, anh vợ vội cái áo thun trắng mặc vào người rồi gạt bức màn qua một bên. Lúc ấy anh nhìn thấy Oanh.

- Anh bệnh hả? Oanh hỏi.
- Không. Đưa giùm cái chân.
- Cái chân? Oanh nhìn quanh quất. Cái chân nào?

Nguyễn chỉ đoạn gỗ tròn lăn lóc lúc này. Oanh cúi xuống nắm sợi dây da lôi đoạn gỗ đến gần chân Nguyễn.

Nguyễn lấy lại được sự bình thản. Anh cầm đoạn chân giả lên nhưng không lắp vào. Anh ngắm nghía nó một lúc rồi giơ cổ chân cụt ra trước mặt Oanh.

- Coi nó xấu xí quá. Nguyễn nói.
- Anh lắp nó vào đi.

Nguyễn cong ngón tay trở lại, gõ lên đoạn chân giả.

- Em có thích kiểu giày gỗ này không?
- Đừng hỏi thế. Anh đi, nó có đau không?
- Không. Nhưng nó đau ở chỗ khác.
- Sao vậy?
- Nhưng em hỏi để làm gì? À, Oanh này, em có nhớ cái tuồng cải lương hồi trước giải phóng mình thường nghe anh hề Văn Hường hát không?
- Anh nói tuồng gì?

- Anh cũng không nhớ tuồng gì nhưng đại khái như thế này: có một bà đi mỗi lái kiếm vợ cho một cậu thanh niên bị cụt giò nhưng bà ta lại muốn lừa người cha của cô gái. Bà ta nói rằng chàng trai này hiền lành giỏi giang, ngắt một nỗi không có chân đứng, không thân thể với ai. Ông già bảo rằng ông cũng không cần thân thể, miễn anh ta có nghề nghiệp biết lo gia đình là quý rồi. Còn về con gái ông thì buôn bán làm ăn rất giỏi, việc nội trợ cũng không thua kém ai, tánh tình hiền lành ít nói, không có môi miếng như người ta. Bà mai chắc mẫm là mình đã lừa được ông già, kiếm được cô vợ ngon lành cho cậu trai cụt giò, té ra khi đôi trẻ gặp nhau thì anh chàng "không có chân đứng" gặp phải cô nàng sứt môi. Đôi bên kết tội nhau là lừa đảo, nhưng rốt cuộc chàng trai và cô gái thông cảm nhau và cùng hát

như thế này: "Nồi nào vung nấy cho xong, em thì môi sứt lấy chồng cụt chân".

- Anh kể chuyện đó nghe dở quá.
- Anh có biết kể chuyện đâu.
- Thế anh kể để làm gì?
- Để hỏi em có cô bạn nào sứt môi không.
- Anh lấp chân vào đi.
- Sao em cứ nhắc anh lấp chân vào hoài vậy? Em ghê sợ nó hả?

Oanh quay mặt đi. Nguyễn bật cười.

- Trong truyện chường của Kim Dung cũng có một nhân vật cụt chân. Đó là Kha Trấn Ác. Em có nhớ...

- Thôi, Oanh kêu lên, anh là kẻ tàn nhẫn. Oanh nói và sụt sịt khóc.

Bây giờ Nguyễn mới lấp cái chân giả vào và bước vô toa-lét. Khi anh trở ra thì Oanh vẫn còn ngồi ở mép giường, hỉ mũi trong cái khăn tay. Nguyễn đến ngồi trên chiếc ghế mây gần cửa sổ và pha trà. Anh bảo Oanh lại gần và nói:

- Xin lỗi Oanh. Anh chỉ muốn tự chế giễu sự tàn tật của mình một chút thôi. Và cũng muốn cho em quen với sự tàn tật của anh. Nhưng nghĩ lại cũng không ích gì. Vì anh biết rằng em sẽ không bao giờ có thể quen với điều ấy.

Oanh chỉ khóc. Sự im lặng kéo dài. Nguyễn thấy không cần phải phá sự im lặng ấy. Anh định cứ để nó kéo dài xem sao vì anh cũng không thấy khó chịu, nhưng cuối cùng một câu nói cũng bật ra.

- Em tưởng anh không biết chuyện đó à?

- Chuyện gì?

- Thực ra thì anh cũng có thể giúp cho ông anh của em khỏi đi học tập cải tạo và một ông nữa được đi dạy nhưng nghĩ lại thì cũng chẳng cần làm như thế. Anh vẫn hình dung một mối tình mở đầu và kết thúc đẹp hơn thế nhiều. Một mối tình khởi đầu phải đẹp, nhưng kết thúc cần phải đẹp hơn nhiều.

- Anh muốn ám chỉ điều gì?

- Điều gì thì em tự biết. Chẳng cần phải hỏi.

Oanh rót nước trà, uống một hơi cạn sạch. Chị nói:

- Sau gần mười năm xa cách, bây giờ gặp lại thấy anh khác trước nhiều lắm.

- Dĩ nhiên. Một người tàn tật thì phải khác với người bình thường. Điều đó làm em chán ngấy rồi phải không?

- Bực mình.

- Bực mình thì em đến đây làm gì?

Oanh chụp lấy cái mũ vải, đứng dậy ngay. Nguyễn ngồi im, nhìn Oanh hấp tấp bước ra cửa, đến khi nghe tiếng mở cổng anh mới vội vàng đứng dậy.

- Oanh! Nguyễn gọi. Đừng đi!

Nhưng Oanh đã kéo cánh cổng sắt. Nguyễn hốt hoảng bước vội xuống mấy bậc thềm, cái chân giả chưa buộc kỹ tuột ra làm anh mất thăng bằng ngã chúi xuống sân. Oanh hoảng hốt chạy đến đỡ Nguyễn dậy.

- Trời ơi! Sao lại thảm hại như thế. Anh là người chiến thắng mà.

- Anh chưa cảm nhận được điều đó. Chiến thắng là vinh quang của dân tộc. Nhưng trong cái vinh quang ấy còn có những số phận.

- Nhưng số phận suy cho cùng thì cũng do mình tạo ra mà thôi. Em nghe nói khi vào rừng anh đã tự cô lập mình mà. Tại sao anh lại làm như vậy?

- Bởi vì anh vào rừng là để đánh giặc chứ không phải để làm chính trị.

- Thế ai làm chính trị?

- Nhiều lắm. Ngay từ hồi còn ở nội thành chúng đã có ý sửa soạn cho mình một uy thế chính trị, một chỗ đứng trong công luận, một cái danh. Chúng biết kết hợp giữa việc làm cách mạng, và làm chính trị, biết dùng văn nghệ để tạo thế đứng cho cá nhân sau này. Những thằng như thế nó đã biết làm chính trị từ trong bụng mẹ, nó là những con người vô cùng thực tế. Nó không hề tài hoa, không hề có chút lãng mạn nhưng nó thông minh và nhạy bén. Những mẫu người như thế đã thành công và sẽ tiếp tục thành

công, còn những mẫu người như anh thì đã thất bại và sẽ tiếp tục thất bại. Em nghĩ xem có buồn cười không. Ai đời tham gia cách mạng với cả tấm lòng, công tác gì cũng không quản ngại, thế mà khi tổ chức bảo vô Đảng thì lại không vô. Lúc ấy anh thấy việc vô Đảng giống như nhận một món thù lao mà người ta trả công cho mỗi tình trong sạch của mình với cách mạng.

Cho đến bây giờ anh vẫn là người ngoài Đảng, người ta chuyển công tác anh về Ban Thiếu Nhi và phân công cho anh đi lấy tin về các sinh hoạt thiếu nhi ở các phường trong thành phố. Hàng ngày anh đạp chiếc xe đạp tránh lọc cọc lọc cọc đi xuống tận Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, có khi đạp tới tận Bình Chánh, Thủ Đức để tiếp xúc với các cô các cậu phụ trách thiếu nhi quận, phường, xã tìm hiểu xem trong tuần qua các em thiếu nhi đã trồng được bao nhiêu cây, nuôi bao nhiêu con gà, quét được bao nhiêu mét đường phố, hốt được bao nhiêu đồng rác, nhặt được bao nhiêu kí lô giấy vụn. Sau đó về nhà anh gom các thứ lại viết thành những mẫu tin để in thành những tờ tin tức theo lối ronéo. Thời chống Mỹ anh đã từng in ronéo dưới hầm bí mật, in bằng những máy in thô sơ tự chế, nhưng hồi đó làm việc say mê thích thú, bây giờ có sẵn máy móc phòng ốc đàng hoàng mà sao làm việc thấy nản quá. Ngày nào cũng từng ấy chuyện, nuôi gà, quét đường, lượm giấy vụn. Anh chán ngấy cái nghề ấy. Ngày kia, cô Thu Trinh, trưởng Ban thiếu nhi, em biết Thu Trinh chứ? Nó là bạn của em mà – Thu Trinh gọi anh lên văn phòng của cô và hỏi:

"Tôi nghe người ta phản ánh rằng anh thường xuống các quận các phường bắt các đồng chí ở đó báo cáo tình hình này nọ phải không?"

"Vâng, tuần nào tôi cũng có nhiệm vụ đi lấy tin về sinh hoạt thiếu nhi. Vậy thôi."

"Không phải. Người ta phản ánh rằng anh xuống địa phương bắt người ta phải báo cáo. Có người hỏi tôi không biết anh là cán bộ cỡ nào mà tuần nào cũng xuống địa phương bắt người ta báo cáo."

"A, ra là như vậy đấy! Thế Thu Trinh nghĩ tôi là người như thế nào? "

"Nếu quả thực anh có thái độ ấy thì nên bỏ đi. Mình là người cách mạng, mình phải hòa đồng với quần chúng chứ."

"Té ra Thu Trinh nghĩ rằng tôi rất lấy làm hãnh diện khi được phân công làm một anh hàng ngày đạp xe đi lấy tin tức về sinh hoạt thiếu nhi lắm à? Thế thì buồn cười nhỉ. Một người như tôi, cũng tốt nghiệp đại học, cũng tham gia cách mạng hàng chục năm nay chẳng lẽ tôi không có gì khác để hãnh diện sao mà phải đi hãnh diện vì được Thu Trinh cho làm một anh nhân viên đi lấy tin lượm giấy vụn? Lại còn ra điều hách dịch với các địa phương nữa chứ! Thế thì tôi hết thời rồi. Thế thì tôi xoàng quá nhỉ. Chẳng lẽ Thu Trinh nghĩ tôi xoàng như thế à?"

"Sao lại xoàng. Công tác của Đảng giao không có gì là xoàng cả. Anh đứng trên quan điểm nào mà anh nói như thế? Anh phải biết rằng công tác thiếu nhi là một trong những công tác vinh quang nhất trong chế độ ta. Phải được đào tạo mới trở thành cán bộ thiếu nhi giỏi. Phải có trình độ đại học, đại học xã hội chủ nghĩa nhé, chứ không phải đại học của ngụy đâu. Bây giờ không ai công nhận bằng cấp đại học cũ."

"Thế thì tôi là cái đồ vô dụng"

Đấy, em thấy chưa. Làm sao anh có thể chịu nổi một con bé tuổi tác chỉ đáng em út anh, quá trình tham gia cách mạng chỉ là đàn em rất xa của anh và trình độ chỉ đáng học trò của anh lại thường xuyên lên lớp chính trị với anh kiểu đó.

Thế mà suốt mấy tháng nay anh phải sống chung đụng với con người ấy, với cô cán bộ ấy, anh bị coi rẻ hơn cả một người mới tham gia cách mạng. Vì sao? Vì những người mới tham gia họ cũng như cô gái mới về làm dâu, họ ngoan, họ biết vâng lời, họ dễ bảo. Còn anh không dễ bảo, khó xài. Anh buồn lắm Oanh ạ, nhiều lần anh muốn đến thăm em để tìm một sự chia sẻ, một sự an ủi nào đó nhưng anh ngại gia đình em. Cái vụ rắc rối ở Đà Lạt năm nào không ngờ lại làm ba em và các ông anh của em ghét anh đến thế. Em suy nghĩ đi. Chuyện ấy chẳng qua cũng vì anh quá yêu em. Và quá yêu cách mạng nên mới liều lĩnh xông ra làm một người hùng như thế. Đó chỉ là trò trẻ con của một thời đại dột. Em thừa hiểu rằng bản chất của anh không phải là một thằng du đãng. Có lẽ ba em và cả em nữa cũng thấy điều đó, thế sao em cũng tránh anh. Anh đến tìm em mấy lần chỉ toàn nghe nói

em bận đi chỗ này chỗ nọ với Hiếu. Hiếu là bạn của anh, sao nó có thể xử sự như thế nhỉ. Nó thừa biết là anh yêu em biết chừng nào. Hồi ở trong rừng anh đã kể với nó rất nhiều về em. Đó cũng là một cách để khuấy khỏa nỗi nhớ em. Anh kể với nó những kỷ niệm hồi tụi mình mới quen nhau, về cái tánh bướng bỉnh của em, anh kể chuyện cái đêm em đến nghe anh đàn và cho anh những trái mật. Hiếu cũng biết cả chuyện em có một ngón tay bị thương trên móng, biết cả lai lịch, cái vết thương ấy nữa. Lúc ấy anh không ngờ là anh đã cung cấp tất cả những chi tiết về con người em để bây giờ Hiếu dễ dàng tán tỉnh, chinh phục em.

Anh xin lỗi là lúc này anh đã cư xử với em như một kẻ vô lại. Em không thể hiểu được rằng trong mấy tháng qua anh đã phải trải qua biết bao điều đau khổ, đầu óc anh mệt mỏi, thân xác anh rã rời. Làm sao anh có thể sống bình thường như mọi người được?

Bữa nọ Thu Trinh gọi anh lên văn phòng cô ta và nói:

"Anh chuẩn bị làm một tờ báo. Mình sẽ ra một tờ báo Thiếu Nhi. Hiện nay các em trong thành phố ta đang thiếu món ăn tinh thần trầm trọng."

Thế là anh làm báo. Anh tổ chức một buổi họp các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ. Trước giải phóng, hồi còn hoạt động trong phong trào sinh viên Sài Gòn anh đã từng làm báo, anh cũng biết viết lách đôi chút, những cộng tác viên hôm đó ai cũng phấn khởi vui mừng vì một tờ báo sắp ra đời, vì thế mà anh thu thập bài vở rất nhiều. Anh chọn lựa, biên tập rồi đưa cho Thu Trinh duyệt. Mấy hôm sau anh nhận lại tập bản thảo. Thật không ngờ. Cô học trò lớp mười một của trường trung học Lê Văn Duyệt ấy đã dùng bút đỏ bôi xóa, thêm thắt, sửa chữa nát bét trên những bản thảo của các nhà văn, nhà thơ. Anh cầm tập bản thảo mà rưng rờ tay chân. Anh nói:

"Trời ơi, Thu Trinh sửa tùm lum thế này thì họ không chịu đâu. Họ toàn là những người có tiếng tăm cả. Đa số là nhà văn cách mạng, cũng có một số nhà văn Sài Gòn trước đây nhưng tôi đã chọn mời toàn là những người tốt, những người tiến bộ cả. Họ mà thấy bài vở của họ như thế này họ buồn lắm đấy. Họ cự mình đấy".

"Có gì mà buồn, Thu Trinh cau mày nói, Tôi chỉ sửa theo quan niệm mới của Đảng. Đồng ý họ là những nhà văn, nhưng làm sao họ có thể nắm vững những quan điểm mới mẻ về thiếu nhi, nhất là những vùng mới giải phóng."

Anh cặm cùi suốt ngày ở nhà in. Em không biết là lúc ấy anh khổ đến mức nào. Rất nhiều lần anh phải đánh liều bỏ bớt những câu "biên tập" kỳ quặc của Thu Trinh, phục hồi lại nguyên văn của các tác giả. Đau đầu nhất là lỗi chính tả. Vì chưa từng học qua đại học, nên Thu Trinh hoàn toàn không có ý niệm gì về luật hỏi ngã, về tiếng lấp láy, về từ nguyên, không phân được tiếng nào là tiếng Hán Việt, tiếng nào là tiếng Việt thuần túy. Người ta viết "bụi cây" thì cô sửa lại là "*buội cây*" với lý do là "*bụi không có ô là bụi bặm*" người ta viết "mạnh mẽ" thì cô sửa lại là "mạnh mẽ" người ta viết "tứ chiếng" thì cô bỏ phăng đi cái chữ "g" ở đằng sau, người ta viết "hộp thư" thì cô sửa lại là "hòm thư" với lý do là nên xài từ giống như miền Bắc để cho có tính thống nhất vì hiện nay đất nước mình đã thống nhất rồi. Nhưng đó chỉ là những cái vặt vãnh. Một buổi tối kia, khi máy in đã bắt đầu chạy thì anh phát hiện ra một bài kiểu như xã luận ở đâu mới nhét vô. Anh hỏi nhà in:

"Bài nào đây? "

"Bài của chị Thu Trinh mới đưa hồi chiều".

"Sao các anh không thông qua tôi mà cứ in?"

" Tụi em đâu dám cãi lệnh chị Hai."

Anh thở ra. Cầm tờ báo lên đọc thử.

" Ngừng máy lại!" Anh nói.

Máy ngừng. Anh đưa bài báo lại gần ánh đèn hơn. Đó là bài tập làm văn của cô học trò học mất căn bản trầm trọng. Thu Trinh dùng chữ rất kêu nhưng toàn những khẩu hiệu rỗng. Cô viết sai văn phạm be bét, lỗi chính tả đầy dẫy. Khi đọc bài của người khác thì cô táy máy tay chân dùng bút đỏ sửa chữa phê phán bình phẩm trên trang giấy tùm lum nhưng bài của cô thì cô không muốn ai sửa một chữ nào vì thế mà cô âm thầm đem bài đến, ra lệnh cho thợ in xếp chữ, lên khuôn gấp gáp.

Em cũng hiểu là anh không thể nào chấp nhận một bài tập làm văn xoàng xĩnh như thế đăng lên trang nhất của một tờ báo Thiếu Nhi thành phố. Anh sẽ ăn nói làm sao với các cộng tác viên của anh. Anh phải chịu trách nhiệm trước độc giả nhỏ tuổi của mình. Anh chỉ còn một con đường để chọn: cắt bỏ.

"Nhưng anh phải chịu trách nhiệm trước chị Hai" người sếp ti-pô nói.

"Tôi chịu trách nhiệm."

"Vậy thì xin anh viết ít chữ trên bản thảo".

Anh cầm lấy bản thảo của Thu Trinh và viết: "Tôi, Nguyễn, quyết định không in bài báo này. Lý do sẽ trao đổi sau." Anh ký tên và dặt bút vào túi.

Quyết định ấy không ngờ đã dẫn tới cho anh biết bao nhiêu tai họa. Ngày kia Thu Trinh gọi anh đến và hỏi:

"Hình như trước đây có thời kỳ anh đi lính ngụy, phải không? "

"Có. Ở tù ra, tôi bị đưa thẳng tới quân trường. Tôi ở đó ba tháng, ra trường với cấp bậc binh nhì quân dịch. Mấy ngày sau tôi đào ngũ về Sài Gòn."

"Về Sài Gòn anh làm gì? "

"Tôi làm nhân viên bơm xăng ở trạm xăng sau bưu điện Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Ngọc lúc ấy là chủ bút tờ báo Tin Văn, cơ quan công khai của thành ủy Sài Gòn Gia Định đưa tôi về làm ở đó."

"Tại sao anh không về đơn vị cũ?"

"Tôi không liên lạc được với đơn vị cũ."

"Vì sao? "

"Vì lúc ấy đồng chí phụ trách tôi đã bị bắt. Địch đánh phá các cơ sở cách mạng ở các trường đại học. Anh em chạy lánh nạn sang tận Kampuchia."

"Thôi được, Thu Trinh nói, anh làm cho tôi một tờ tự thuật thật chi tiết. Sắp tới sẽ có một khóa chính huấn đảng viên đứt liên lạc, tôi sẽ gửi anh đi dự khóa ấy."

Trong khi anh dự khóa chính huấn thì tờ báo Thiếu Nhi in xong. Và mặc dù nó đã được hình thành trong những hoàn cảnh như anh đã kể, tờ báo vẫn

rất đẹp. Bìa là giấy couchée in bốn màu bóng loáng ruột in hai màu, nhiều minh họa, nhiều hình chụp. Khoan nói đến nội dung, chỉ nói về hình thức thì đây là tờ báo cách mạng đẹp nhất từ trước đến thời điểm đó.

Và em có thể ngờ được không? Em có thể hiểu được thế nào là lòng dạ con người không? Một tờ báo như thế, bạn bè anh, những cộng tác viên của anh, những độc giả của anh...ai cầm nó lên tay cũng đều xuýt xoa khen đẹp, cũng đều chúc mừng. Nhưng Thu Trinh và hai ba vị gì đó ở Ủy ban Thiếu niên nhi đồng trung ương tức tốc mở một phiên họp kín. Không biết các "nhà Mác-xít" ấy đã nói những gì với nhau mà sau đó anh lại bị Thu Trinh cho người đến lớp học gọi anh về. Cô ấy đưa cho anh một xấp giấy đánh máy cẩn thận. Đó là bản nhận xét của hai vị gì đó của Ủy ban Thiếu niên nhi đồng trung ương về tờ báo của anh. Anh đã rất ngạc nhiên khi đọc những lời lẽ hằn học như thế nó là sản phẩm của Mỹ ngụy để lại. Suốt bốn trang đánh máy dày đặc chữ, không hề có lấy một dòng nào khen tờ báo. Họ chê từ cách chọn giấy quá sang khi đất nước còn nghèo. Họ phê bài này không có tính đảng, bài kia không có tính quần chúng. Họ bảo bài thơ này tả cảnh đồng quê có kỹ thuật nhưng đó là thứ đồng quê của chế độ cũ chưa mang được sức sống mới, họ bảo bức tranh nọ vẽ người da đen mà môi dày tóc quăn là mất quan điểm, họ bảo cái bìa báo vẽ các em học sinh trong ngày tựu trường đầu tiên dưới mái trường cách mạng nhưng mặc quần ống hơi loe xem còn phảng phất cách ăn mặc của chế độ cũ.

Thu Trinh vớ được cái "bản nhận xét" ấy giống như người bắt được vàng. Cô làm như tờ báo ấy là của ai chớ không phải của Ban Thiếu Nhi mà cô là trưởng ban. Cô chia mũ dùi về phía nó, thẳng cánh mà đâm.

"Anh thấy chưa? Tôi không ngờ tờ báo lại tồi tệ như thế".

"Sao lại không ngờ? Anh hỏi lại. Chính Thu Trinh là người duyệt và biên tập tất cả mọi bài vở? Mà lỗi gì? Hai phần ba số bài trong tờ báo này là do những nhà văn, nhà thơ cách mạng ở ngoài Bắc vào, ở trên rừng về viết ra, một phần ba còn lại là của các nhà văn có cỡ của thành phố viết, họ đều là những nhà trí thức có tiếng, những cơ sở cách mạng cả. Bao nhiêu cái đầu ấy, bao nhiêu trí tuệ ấy mà lại đẻ ra một sản phẩm tồi tệ à. Thật khó có thể

tưởng tượng rằng những cái đầu ấy lại thua vài ba cái đầu của mấy vị cán bộ ban thiếu niên nhi đồng gì đó."

"Anh không được vô lễ với các đồng chí lãnh đạo cấp trên như thế. Anh không được dùng những từ mỉa mai như thế. Tôi đề nghị anh viết một tờ tự kiểm, nhận hết tất cả các khuyết điểm mà các đồng chí trong ủy ban thiếu niên nhi đồng trung ương đã vạch ra và xin lỗi các đồng chí ấy. Anh làm gấp. Nộp cho tôi ngay rồi hãy quay về lớp học".

Đời nào anh lại đi làm một tờ tự kiểm như thế, phải không Oanh?

Sau khóa học chính huấn, anh trở về cơ quan. Lúc ấy bên Sở giáo dục có đợt tuyển giáo viên dạy đại học, nhiều bạn bè hiểu hoàn cảnh anh khuyên anh nên nộp đơn đi dạy. Anh lo hồ sơ gồm bằng cấp, lý lịch, giấy khai sinh, còn thiếu giấy xác nhận là cán bộ của cơ quan.

Anh đã nói rõ tại sao anh xin giấy xác nhận này. Thu Trinh cầm tờ giấy đánh máy nhưng không ký. Cô ta cười cười rồi nói:

"Anh bỏ tôi hả? Anh đi làm gì, ở đây làm việc với nhau có phải vui không. Các em nó cũng rất mến anh".

"Tôi cũng mến các em lắm Thu Trinh ạ. Nhưng có lẽ tôi nên trở về nghề cũ hay hơn. Trước đây tôi cũng có đi dạy".

"Thôi được. Để tôi suy nghĩ lại xem".

Anh đã chờ ba ngày mà vẫn chưa nhận được tờ giấy xác nhận. Sốt ruột quá anh lên thẳng phòng của Thu Trinh.

"Chắc Thu Trinh đã quên tờ giấy xác nhận? " Anh hỏi với giọng vui vẻ giả tạo.

Thu Trinh không nói gì, lặng lẽ mở ngăn kéo lôi tờ giấy của anh ra để trên mặt bàn. Cô ta nhìn tờ giấy một lúc lâu, lẩm nhẩm đọc:

"Xác nhận đồng chí Lê Nguyễn là cán bộ của... (cô ta ngó ra ngoài cửa sổ, nói một mình)..... không ổn, đâu phải ai cũng là cán bộ, bộ để là cán bộ làm sao".

Anh lạnh người. Lúc ấy nếu anh không bỏ đi có lẽ anh đã tát tai cô ta rồi. Anh cóc cần tờ giấy đó.

Nhưng chưa hết chuyện. Đến cuối tháng, văn phòng mời mọi người đến lãnh lương, như thường lệ anh cũng đến lãnh lương nào ngờ cái tên của anh đã biến mất khỏi danh sách.

"Sao kỳ vậy? " Anh hỏi.

Người nhân viên phát lương trả lời:

"Nghe chị Hai nói anh đã chuyển qua giáo dục rồi mà".

Thế đấy, anh đã sống và làm việc trong một tình cảnh kỳ quái như vậy. Bây giờ anh là một người thất nghiệp, có ai phân công tác gì cho anh đâu. Anh không thể hạ mình đi xin xỏ một cái giấy xác nhận, anh cũng không thể tiếp tục làm việc với một con người như thế.

Cô ta đã xóa tên anh trong bảng lương mặc dù cô ta hoàn toàn không có quyền làm việc đó, nhưng anh cũng chẳng cần khiếu nại. Anh ghê sợ con người ấy lắm rồi, anh ghê sợ cả em nữa, Oanh đừng buồn nhé, bây giờ thì anh không còn tha thiết với cái gì nữa. Anh muốn xa lánh mọi người, muốn sống một mình trong cái xó này. Có lẽ em cũng không nên gặp anh nữa làm gì.

Oanh nắm chặt lấy bàn tay Nguyễn đưa lên miệng hôn. Chị cứ lặng lẽ khóc như thế mà không nói lên một tiếng nào. Hoàn toàn im lặng cho đến lúc ra về.

Thất nghiệp.

Ngày nọ trong một bữa nhậu lai rai, Nguyễn cao hứng vừa uống rượu vừa chơi đàn. Có một người nào đó đến ngồi cạnh anh và nói:

- Ông tham gia Câu lạc bộ Ghi-ta của tụi mình đi.

Nguyễn nhận lời.

Hôm biểu diễn đầu tiên, anh chơi không thành công lắm, một phần vì đây là lần đầu anh tham dự một récital như thế, phần khác là vì nửa chừng, giữa buổi biểu diễn anh nhìn thấy Oanh trong đám khán giả, nơi hàng ghế thứ tư. Lúc đó anh đang chơi bài Prélude số 6 của J. Sébastien Bach. Đó là một dạo khúc soạn trên cung Ré Thứ tương đối dễ, nhưng anh bị vấp vào cái nhìn của Oanh và một nốt nhạc xa lạ ở đâu chen vào giữa giai điệu, rất may anh lướt qua được và chỉ những người tinh tế lắm mới nhận ra lỗi lầm ấy.

Cuối buổi biểu diễn, anh bận chủ nhiệm và một số thân hữu đến bắt tay chúc mừng anh, nhưng anh không vui lắm vì chẳng hiểu sao hôm đó anh đánh đàn không có cảm hứng, không thất bại đã là may mắn lắm rồi.

Lúc bước ra cổng câu lạc bộ, Nguyễn nghe có tiếng gọi tên mình, anh nhìn sang bên kia đường và thấy Oanh đang đứng, mặc áo trắng, tóc thả bay tự do, thanh xuân như cô học trò ngày nào.

- Anh đói không? Oanh hỏi.

Nguyễn gật đầu. Hai đứa đi bộ. Anh cố đi bình thường nhưng cái chân giả vẫn cứ khập khiễng đôi chút. Trên con đường xinh xắn này giờ ấy chỉ còn hai người, không một quán ăn nào còn mở cửa.

- Sao anh không nói gì hết? Oanh hỏi.

- Những điều anh nói thì em đã biết cả rồi. Nói làm gì nữa.

- Anh giận em hả? Sao hơn năm nay, anh không đến chơi?

- Anh đi lại khó khăn hơn em.

Oanh coi đồng hồ:

- Hơn mười một giờ rồi. Chắc anh đói lắm?

- Phải chi em còn giữ cái cặp da thần.

- Cặp da nào?

- Anh nói đùa cho vui, làm gì có cái cặp thần.

Oanh kêu lên:

- A! Anh muốn nhắc đến cái cặp da của em chứ gì. Em xài từ hồi mới lên đại học cho tới khi ra trường.

Tự nhiên có tiếng gõ nhịp.

- Cụp cắc, cụp cắc...

- Xe mì. Oanh rối rít như trẻ con.

Hai đứa chạy tới ngã tư, sợ xe mì nó biến mất vô hẻm. Cụp cắc, cụp cắc. Nguyễn nhận ra ngọn lửa nhỏ của đèn gió đá. Cụp cắc cụp cắc. Đó là tiếng reo vui của hai cái dạ dày rỗng không. Nguyễn lấy khăn tay trải trên lề đường cho Oanh ngồi nhưng Oanh không chịu. Oanh nói ai lại ngồi như thế, rồi ngồi đại xuống đất.

Ăn xong, hai đứa cũng cứ ngồi nguyên đấy và dường như cả hai cùng cảm thấy mình vừa tìm lại được cái không khí hồn nhiên của những ngày đã xa lắm. Nguyễn hỏi:

- Em buồn ngủ chưa?

- Không thấy buồn ngủ.

- Đi loanh quanh một chút?

- Ngồi đây đi. Em cũng thích chỗ này. Hồi sáng đi ngang qua đây, gió quá chùng. Trời ơi, hoa gì nó rụng rơi. Vàng cả mặt đường. Sao bây giờ đâu hết rồi?

- Em không thấy trưa nào những người phu quét đường cũng làm việc sao?

- Tại sao họ làm việc vào buổi trưa?

- Chắc vì lúc đó vắng người. Anh cũng giống như những người phu quét đường. Anh rất thích thành phố buổi trưa. Đối với anh, buổi trưa là buổi buồn nhất trong một ngày. Những người phu quét đường mặc đồng phục xanh, cứ lặng lẽ gom những chiếc lá vàng lại thành từng đống. Em còn nhớ bài ca nào đó lời như thế này không? Les feuilles mortes se ramassent à la pelle. Tu vois je n'ai pas oublié. Em thấy không, anh không thể nào quên em được.

- Rồi anh sẽ quên. Em không tin là anh sẽ yêu em cả đời. Em biết anh mà.

- Em biết sao?

- Bao nhiêu người họ nói về anh.

- Nói như thế nào?

- Em là người thứ mấy rồi?

- Anh nói ra thì có vẻ cái lương quá nhưng em là mối tình đầu của anh.

- Thế còn cô Tiểu Phượng nào đó?

- Cô Tiểu Phượng ở Qui nhơn, nhưng đó chưa phải là mối tình. Đó mới chỉ là thời trẻ con thương nhớ vẫn vợ.

- Trẻ con gì, hồi đó anh mười chín tuổi mà.

- Ừ, mười chín tuổi, nhưng hồi đó anh chỉ nghĩ đến triết học. Đúng ra là anh chỉ nghĩ đến cái chết, đến cuộc đời hữu hạn và cứ muốn làm sao để vượt qua cái hữu hạn ấy. Anh cũng giống như Tôn Ngộ Không vậy, đi khắp cõi ta bà thế giới, đi đến cùng trời cuối đất để tìm học cho được phép trường sinh bất tử. Em không thể ngờ được đâu, hồi đó anh chỉ muốn thành Phật.

- Sao anh không đi tu đi.

- Em tưởng anh không có ý định đi tu à?

- Vậy mà em nghe người ta nói anh yêu đương lãng mạn ghê lắm. Bộ anh quên cô giáo dạy triết học của anh rồi sao?

- Làm sao quên được. Đó là cô Lan. Cô Lan cũng như Tiểu Phượng là những đóa hoa lẻ loi anh gặp tình cờ trong sa mạc, lúc đó anh như người tu

sĩ khất thực, như người bà là môn khổ hạnh ôm cái bình bát vừa đi vừa tụng niệm trong cõi đời buồn bã khô cằn.

- Em cũng thế chứ gì?

- Cũng thế, là sao?

- Cũng như cái hoa lê loi anh gặp tình cờ...

- Không phải. Em là trái đã chín đỏ, là mối tình đầu tiên ngọt ngào đậm thắm nhất của anh.

- Không tin.

Nguyễn chụp lấy tay Oanh, vừa đau xót vừa giận dữ. Anh kéo Oanh vào lòng. Ôm ghì lấy. Oanh cố gắng vùng ra nhưng không được đành để im như thế. Nguyễn dụi mặt vào cổ cô, thắm thì mà như đay nghiến:

- Em phải tin như thế. Anh không cho em lấy ai cả. Anh yêu em suốt đời, suốt đời, hiểu chưa!

- Nói dối! Oanh kêu lên và cố vùng ra.

Oanh vùng ra mạnh đến nỗi làm Nguyễn phải loạng choạng mất thăng bằng, anh phải chống mạnh cái chân gỗ xuống mặt đường làm vang lên một tiếng "cộp" xa lạ. Tiếng kêu ấy làm Oanh sững sờ trong giây lát mặc dù sự tàn tật của Nguyễn không xa lạ gì với Oanh. Nhưng cái tiếng động không có chất người ấy khua lên giữa lúc này giống như một lời cảnh tỉnh. Cảnh tỉnh ai? Cảnh tỉnh điều gì? Nguyễn lặng người trước vẻ sững sờ của Oanh. Oanh cũng hiểu được tâm trạng ấy, cô nắm tay Nguyễn, nắm thật chặt một lúc rồi bảo:

- Thôi, về.

Nhưng Nguyễn vẫn đứng im bên đường.

o

Nguyễn sống trong tình trạng ngẩn ngơ suốt gần ba năm trời sau khi Oanh lấy chồng. Một buổi chiều, tình cờ đi lạc vào một xóm cũ ở đó có ngôi chùa nhỏ. Hồi trước có lần anh dẫn Oanh đến đây. Oanh hỏi anh:

- Anh có nghe tiếng gì leng keng không?

Hai người nhìn quanh. Ở trên đầu họ, chỗ cổng chùa có treo mấy cái phong linh bên cạnh lá bùa chữ Phạm. Ba cái phong linh bị gió đưa cứ leng keng leng keng hoài. Tiếng kêu trong như tiếng chuông chùa mà nhỏ nhoi, thỏ thẻ như lời tỏ tình. Oanh thích cái phong linh quá chừng, cứ đứng nhìn hoài. Nguyễn thì tựa gốc bồ đề. Buổi trưa yên tĩnh vô cùng. Tiếng mấy cái phong linh cứ leng keng leng keng hoài. Oanh nhặt cái lá bồ đề và đem đến bên Nguyễn.

- Đem về ngâm cho nó rã hết ra chỉ còn gân lá, ép vô tập đẹp lắm.

Nguyễn ngồi xuống lấy cái que nhỏ khều khều mấy con kiến vàng cao cẳng.

- Oanh này, anh gọi, đố em biết cái gì đây.

Oanh chụm đầu lại với anh nhìn xuống nền xi măng. Đó là những dấu chân chim bồ câu tro chi chít như những đóa hoa gì ai chạm lên đá. Oanh nói:

- Con chim nào đó đã vô tình in dấu vết nơi đây và sẽ cứ còn mãi mãi như thế, anh nhỉ.

Cho nên buổi chiều đó khi tình cờ một mình trở lại khu xóm nhỏ này, anh đã nhận ra những dấu chân chim. Những con chim câu nhỏ bé là thế mà còn để lại dấu vết vậy mà Oanh chẳng còn để lại gì nơi này. Những chiếc phong linh cũng không còn nữa. Những con kiến vàng cao cẳng cũng biến mất rồi chỉ còn lại dấu chân chim trên sân chùa buồn tênh. Tu vois je n'ai pas oublié. Thế mà em bảo rồi anh sẽ quên em. Một khúc hát nửa chừng cũng làm anh nhớ em, một tà áo trắng, một áng mây bay qua, một chút mùi thơm của hoa chanh hay chẳng có gì cả anh cũng nhớ em. Muốn nhớ là nhớ, khi không đang đi cũng nhớ, ngủ dậy cũng nhớ, đang đánh bóng bàn cũng nhớ, đang nói chuyện với ai tự nhiên cũng nghĩ đến em.

Anh lên chiếc xe buýt. Oanh ơi, sao em hành hạ anh đến như thế này? Xe buýt. Vâng, Nguyễn đang ở trên xe buýt. Đó là nơi hẹn hò của hai người. Từ hồi còn là cô học trò nhỏ Oanh đã kỳ cục rồi, không thích đi chơi ở chỗ trăng thanh gió mát phong cảnh hữu tình, không thích ngồi quán cà phê nghe nhạc, không thích xi nê nhà hàng... Oanh hẹn trên xe buýt. Xe buýt

hồi đó rộng rãi có ghế nệm. Oanh thích ngồi sát cửa sổ. Nguyễn ngồi bên cạnh.

- Anh biết không, lúc này vừa ra khỏi nhà em thấy có một thằng công an chìm nó theo anh đấy.

- Sao em biết là công an chìm? Có khi đó là anh chàng nào nó mê em thì sao?

- Xạo.

- Bộ đi với anh em hay sợ công an à?

- Không phải. Có cái này nè?

Đó là cuốn "Thép đã tôi thế đấy" mất bìa được bọc bằng cái bìa lòn loẹt của một cuốn truyện chương.

Hai đứa đi hết lộ trình xe buýt. Đến trạm cuối cùng chiếc xe dừng lại khá lâu cho hành khách xuống hết. Chỉ hai người là còn ngồi yên trên xe. Thế rồi Oanh lại mua hai cái vé mới đi suốt lộ trình Sài Gòn – Chợ Lớn. Có khi họ đi liên tục năm sáu vòng. Oanh nói đủ thứ chuyện, miệng nhai kẹo cao su.

- Không nên nhai kẹo cao su nhiều quá, mau già.

- Sao mau già?

- Nó sẽ tạo ra những nếp nhăn trên mặt.

- Già cũng được. Em sẽ làm má anh.

Đại khái cứ nói chuyện tầm phào như thế mà thích lắm. Buổi trưa hai đứa đói meo mới chịu xuống xe đi ăn phở. Công việc đầu tiên của Oanh khi ngồi lại bàn ăn là mở ví lấy ra mấy cái vé xe buýt sắp hàng dài trên bàn rồi đếm xem mấy cái để biết là từ sáng tới giờ hai đứa đi bao nhiêu vòng Sài Gòn – Chợ lớn.

- Bảy vòng.

- Có một vòng đi cọp. Nguyễn nhắc.

- A, vậy thì tám vòng. Em trả tiền hết đấy nhé. Bây giờ anh phải trả tiền phở.

Phở mang đến. Oanh chưa chịu làm tỉnh đâu. Oanh hăng giọng định nói thì Nguyễn chọc:

- Em giống con tắc kè. Trước khi kêu thường lấy giọng.
- Chọc quê, hả? Thôi, không nói nữa.

Thế là im luôn. Năn nỉ cách mấy cũng không nói.

Cái lối giận hờn đó đến giờ Oanh vẫn còn giữ. Về sau này khi Oanh lập gia đình đã có con, thế mà lúc nào đó tình cờ gặp nhau Nguyễn chở Oanh cả tiếng đồng hồ, mỗi cả chân muốn ghé quán uống nước nhưng vẫn cứ sợ Oanh trở chứng vì Oanh không ưa quán nước. Bỗng nhiên Oanh đặt tay lên lưng Nguyễn rồi bảo:

- Mình quay lại đi.
- Quay lại làm gì?
- Em lấy cái xe đạp. Em về, mai còn đi làm chứ.

Lấy xe rồi, Oanh đề nghị:

- Anh đi với em cho vui.

Hai đứa đạp xe song song, đi ngang hàng bán trái cây chợ Bến Thành, Oanh bảo Nguyễn đợi một chút và ghé mua bòn bon, cho anh một lô rồi hai người lại đi tiếp. Nhà Oanh ở Chợ Lớn, hai người đi theo đường Xô Viết Nghệ Tĩnh. Tới một đoạn vắng vẻ Oanh nói:

- Anh nhắc lại chuyện cũ làm em buồn quá.
- Anh cũng buồn. Sao em đi lấy chồng làm gì. Gia đình em có chuyện gì trục trặc phải không?

- Nhiều thứ lắm anh à. Nhưng thôi, em không nói đâu. Lúc này khi anh nhắc tới những dấu chân chim trên sân chùa, em định kể hết với anh về những khổ tâm của em, nhưng rồi em nghĩ lại có nói anh cũng không giúp gì được em, thành ra chỉ nhắc lại toàn chuyện cũ. Có thể một ngày nào đó em sẽ kể hết cho anh nghe. Đến một lúc nào đó chắc em sẽ không thể chịu đựng được nữa.

- Anh muốn được chia sẻ với em một chút gì đó.

- Anh nên chia sẻ với em những niềm vui còn nỗi buồn thì cứ để mặc em. Thôi, bây giờ anh về đi. Gần đến nhà em rồi.

Oanh dừng lại giữa đường. Nguyễn cũng dừng lại. Chỗ đó là một cái bùng binh nhỏ, xe cộ đi dập dìu, đèn đuốc sáng choang. Bỗng nhiên Nguyễn sợ mất Oanh vô cùng dù anh đã mất từ lúc nào rồi. Anh đưa tay ra, Oanh nắm lấy bàn tay của anh và anh không muốn rời bàn tay Oanh ra nữa. Hai người đứng giữa đường như thế khá lâu làm những người đi đường phải lách tránh. Họ quay nhìn với vẻ xoi mói chế giễu. Nguyễn không hề thấy ngượng và Oanh cũng tự nhiên, cũng dụi dàng như lúc ngồi sau xe Nguyễn.

- Tạm biệt em. Nguyễn nói.

Oanh buông tay anh ra.

Và anh vẫn đứng đó. Một người đàn bà đi xe gắn máy suýt tông vào anh, bà ta giận dữ chửi một câu gì đó nhưng anh mặc kệ. Oanh đi có vẻ hấp tấp, khuất nhanh sau đám đông.

Nguyễn trở về căn phòng của mình, nằm hoài mà không ngủ được. Mỗi tình chúng ta như hoa quả trái mùa. Em có thấy như thế không? Anh vừa hiểu ra một điều, Oanh ạ. Rằng trước kia em chỉ yêu anh như một chút hương thoảng qua trong gió, như cuộc dạo chơi trong khu vườn mùa Xuân. Chỉ bây giờ, sau khi em đã lấy chồng, đã có con, đã trở thành người lớn, đã hiểu đời, em mới thực sự yêu anh, tội nghiệp cho mối tình của anh.

Và anh cũng thế Oanh ạ. Chính lúc này là lúc anh yêu em đắm thắm hơn bao giờ hết, thiết tha và ngậm ngùi hơn bao giờ hết.

Tôi đến cơ quan thăm Trần thì gặp Lê Văn Thành người mà năm 1969 đã đứng đầu liên danh phe Trần Văn Hương tranh cử với Trần.

Trần gọi điện thoại bảo mấy chị phục vụ đem cà phê sữa, thuốc Capstan đầu lọc ra mời Thành. Anh ta uống cà phê hút thuốc lá một cách tự nhiên. Tôi hỏi thăm anh ta về sức khỏe, về giai đoạn trong trại cải tạo. Thành nói những điều tốt đẹp về trại cải tạo, anh ta bảo mình đã học được nhiều thứ ở đó và những điều ấy thực sự ích lợi cho cuộc đời của anh ta. Rồi Thành bảo Trần:

- Bây giờ tôi biết rành nghề mộc.
- Ông làm nghề mộc là làm những thứ gì?
- Đóng bàn ghế, tủ, giường. Không thua mấy thứ bày bán ở đường Trần Quý Cáp đâu.

Trần nói:

- Bọn mình làm bằng máy, Sản xuất hàng loạt các mặt hàng xuất khẩu. Không kiểu cọ công phu nhưng cần sự chính xác. Nhưng mình nghĩ ông không nên bỏ nghề dạy. Cũng đang thiếu giáo viên lắm. Ông còn nhớ Mộng Hòa không? Chồng cô bây giờ làm trưởng phòng tổ chức bên Sở giáo dục.

Thành kêu lên:

- Ô, Mộng Hòa. Hồi tranh cử ở đại học sư phạm, hai đứa cãi nhau quá trời. Nhưng mà rất vui. Tôi hồi đó có biết gì đâu. Chẳng biết chị ấy còn giận tôi không.

- Chuyện cũ đã qua rồi, Trần nói, bây giờ ai cũng lo xây dựng đất nước, còn giận hờn làm quái gì. Ông mời giúp tôi điếu thuốc.

Thành đốt thuốc đưa cho Trần, Trần cầm điếu thuốc khó khăn bằng cả hai bàn tay chụm lại.

- Những ngón tay này đã hóa đá cả rồi. Có khi mình lại thấy chúng nó giống như những cái rễ cây, rễ cây cắm quỳ trong những minh họa nơi cuốn Le Petit Prince của Saint Exupéry.

- Ông đừng khôì hài nữa Trần ạ, tôi nói, hãy trở lại chuyện đồ gỗ đi.

- Chưa quyết định được, Trần nói trong khói thuốc lá, mình sẽ hội ý với bộ phận kinh doanh. Nhưng chắc chắn mình sẽ giúp ông, Thành ạ. Ông yên tâm đi.

Thành hỏi:

- Bao giờ gặp lại anh?

- Sáng chủ nhật.

Thành ra về rồi tôi mới đem ly tách đi rửa sạch và xếp gọn trên cái bàn nhỏ. Trần nằm xuống giường thuận tay vói lấy một điều thuốc trong bao.

Tôi hỏi Trần khi ngồi lại bên giường với anh:

- Hình như xưởng gỗ thừa người mà. Sao ông lại tính chuyện đưa nó vô?

- Mình không thể bỏ nó lúc này được, Trần nói mà mắt không rời trần nhà, lúc này nó dễ sa ngã.

- Nó chỉ ngã theo kẻ mạnh chứ không ngã theo ai khác đâu. Tôi biết rõ con người đó.

- Không hẳn thế. Tôi hỏi ông vậy tại sao lúc mới giải phóng nó lại tham gia vào một tổ chức phản động đến nỗi phải bị đưa đi cải tạo?

- Tại vì lúc đó nó nghĩ rằng những kẻ kia còn mạnh.

- Dầu sao nó cũng đã đến đây, tình cảnh cũng đáng thương, mình không thể không giúp nó được.

- Tình cảnh nó đáng thương, nhưng ông thử nghĩ xem, trong cuộc đời rộng lớn này còn biết bao người đáng được thương hơn thế nhiều. Nguyễn không đáng thương hơn sao? Một thằng tham gia kháng chiến như thế, tâm hồn trong sáng như thế, tài năng như thế, yêu đương như thế, vậy mà người yêu bỏ đi lấy chồng. Vì sao? Ông thấy có kỳ không? Có đáng thương không? Còn nhiều lắm, nhiều kẻ đáng để chúng ta thương hơn Lê Văn

Thành chứ. Những người đã hiến một phần thân thể cho cuộc chiến vừa qua, những người tàn tật suốt đời.

Trần chột cười lên một tiếng khô:

- Còn nữa chứ. Còn cái kẻ đang nằm trước mặt ông đây. Sao ông không kể luôn đi.

- Xin lỗi. Tôi buột miệng nói.

Và tôi muốn lái sang chuyện khác để tránh gây xúc động cho anh nhưng Trần đã nói:

- Nguyễn đáng thương nhưng nó còn những người an ủi. Nó có những khả năng mà người khác không có được. Khi buồn xách cây đàn ra là nó có niềm vui rồi. Còn tôi, tôi có gì? Tôi có gì ngoài những thứ thuốc mỡ thoa khắp mình mấy mỗi ngày bốn lần, ngoài những đêm mất ngủ nằm lắng nghe nhịp đập kỳ quặc của trái tim, ngoài những khó khăn trong đi đứng sinh hoạt, ngoài những cơn đau nhức kéo dài không phải trong một vài giờ, một vài ngày mà hàng tháng hàng năm? Thực ra nếu tôi không hiểu rằng mình và những đồng chí mình, những người lao động khác đang sống có mục đích rõ ràng và tốt đẹp thì chắc tôi không chịu đựng nổi ba cái thứ này.

Trần lại nhìn bàn chân và những ngón tay mình. Và anh nói tiếp:

- Thăng Nguyễn nó kêu khổ, sao nó không nghĩ đến tôi? Tôi cũng có tuổi thanh xuân của tôi chứ, cũng có những khao khát tình yêu chứ. Tôi cũng mơ ước có một mái ấm gia đình. Và ông hiểu không? Nhiều khi muốn có một đứa con kinh khủng. Thấy chúng nó chạy chơi ngoài sân (lũ con mấy đứa trong cơ quan) cứ thích gọi chúng lại đùa với chúng một tí vuốt ve chúng một tí. Nhưng tôi làm thế sao tiện? Phải không? Chắc gì chúng đã chạy đến khi tôi gọi. Lại phải cứ giữ cái vẻ nghiêm trang xa cách. Kỳ thực tôi có muốn xa cách đâu. Tôi khát khao được gần với tất cả mọi người, mọi cảnh đời hơn bất cứ một người nào khác, thế mà không thể gần được. Đối với tôi bây giờ thì sự thiết tha cũng trở thành lãnh đạm, sự gần gũi cũng trở thành xa lạ, sự quan tâm đến mỗi anh em trong cơ quan, trở thành những nguyên tắc, những lệnh. Tôi nào có muốn thế đâu, chính bệnh tật đã buộc tôi như thế. Đó là điều đau xót của tôi. Cũng như ngày mới giải phóng tôi ở

trong rừng về mang bên lòng biết bao tình cảm lảng giềng chòm xóm. Muốn gặp tất cả mọi người, muốn hỏi han trò chuyện nhưng lại ở im trong nhà, ngại, không tiếp ai. Lúc đó tay chân của tôi cũng đã hóa đá rồi. Tôi cứ nghĩ, tại sao mình lại lâm vào một tình thế như thế này? Mình là kẻ chiến thắng trở về mà? Đáng lẽ mình tự hào, cười nói, bắt tay, đi thăm chỗ này chỗ nọ. Đáng lẽ bà con bạn bè cũ tới hỏi han, lắng nghe mình nói, chiêm ngưỡng mình như một người hùng cách mạng... Vậy mà phải lánh mặt, phải ngại khi đón cái nhìn của người khác.

Giá tôi bị cụt tay, cụt chân, hay bị một vết thương trên mặt thì điều đó chẳng có ảnh hưởng gì cả, đôi khi nó có thể là một niềm tự hào nữa. Nhưng đàng này không phải thế. Một người đi kháng chiến đánh Mỹ, trở về với bệnh tật kỳ quái. Làm sao người ta có thể hiểu được những nguyên nhân sâu xa của bệnh tật này?

Lần khác, đang đi ngoài đường bỗng gặp một người bạn cũ. Anh ta mừng lắm. Mình cũng cảm động trước tình cảm của anh ta nhưng không thể chìa cái bàn tay tàn tật ra cho anh ta bắt mà cứ giấu chúng trong túi quần. Về sau dường như người bạn ấy có than phiền với ai đó rằng "cả gần mười năm xa cách gặp lại nó, nó không thèm bắt tay".

Tôi ngạc nhiên khi bỗng nhiên hôm nay Trần nói nhiều như thế và tôi tưởng anh đã dừng lại, nhưng có lẽ tất cả những gì anh giữ kín trong lòng bấy lâu nay bây giờ đã tới lúc nó vỡ bờ rồi.

- Một hôm Ngọc Sương đến tìm tôi, Trần nói tiếp, ông còn nhớ Ngọc Sương không? Cô gái đi cái xe PC đỏ, ở trước mặt nhà mình ấy?

- Nhớ, cái xe sáng nào cũng hư chứ gì?

- Lúc ấy tôi đang ngồi đọc sách trong phòng thì đưa cháu gái vào và nói là có cô Ngọc Sương đến tìm. Cái tên ấy làm tôi giật mình. Từ khi ở chiến khu về tôi vẫn thường nghĩ đến nhưng lại không dám gặp mặt. Đôi khi muốn hỏi người nhà về Sương nhưng lại ngại người khác đọc được ý nghĩ mình. Tôi cứ ở trong sự mâu thuẫn kỳ quái như thế. Cho nên khi nghe nói có Ngọc Sương đến, tôi gần như hoảng hốt, thiếu điều tìm chỗ chạy trốn. Tôi bảo đưa cháu: Cháu nói với cô Sương là chú đang bệnh, có gì cô Sương

viết giấy để lại. Nhưng khi đưa cháu quay đi thì tôi gọi giật lại. Thế rồi không hiểu sao tôi quyết định tiếp cô ấy. Tôi thay quần áo, mặc áo dài tay cài măng-sét và tự bảo mình phải dũng cảm nhìn thẳng vào thực tế, và trước mặt cô bạn cũ mình phải là một người có bản lĩnh có nghị lực và không hề mặc cảm về sự tàn tật của mình. Ít ra mình cũng phải để lại trong tâm hồn người con gái mà ngày xưa mình đã tha thiết yêu một ấn tượng đẹp nào đấy về con người của mình, một người chiến sĩ cách mạng.

Tại sao mình không thể kể cho Sương nghe về những gian khổ mà mình đã trải qua trong rừng, trên đất Campuchia và chuyển vượt Trường Sơn ra Bắc giữa bom pháo? Tại sao Sương lại không thể nhìn sự tàn tật của mình bằng một cái nhìn chia sẻ, kính phục với tất cả những tình cảm sâu xa từ ngày xưa? Những ý nghĩ đó làm tôi can đảm và tự tin.

Thế rồi tôi bước ra phòng khách. Thật không ngờ ông ạ. Người đứng lên chào tôi không phải là Ngọc Sương nhỏ nhắn tinh nghịch ngày xưa mà là một người đàn bà mập mạp búi một cục tóc to sau gáy, mặt đầy son phấn và đang mang bầu. "Anh Trần! " Người đàn bà kêu lên khi nhìn thấy tôi. Tôi mỉm cười với bà và mời bà ngồi xuống ghế.

Chính đó là Ngọc Sương chứ không phải ai khác. Cách nhau chưa đầy mười năm mà một cô gái tinh nghịch hồn nhiên đã biến thành một người đàn bà như thế. Sự ngỡ ngàng làm tôi quên bệnh tật của mình. Tôi ngồi im, hai bàn tay để trên đùi. Tôi không biết phải xưng hô với Sương như thế nào. Gọi Sương bằng em như ngày xưa hay bằng chị? Ngay cả gọi cái người đàn bà chững chạc đầy đà và bệ vệ ấy bằng cái tên Sương, tôi đã thấy cả một cái gì vô cùng gượng ép vô cùng lỳ cục rồi dừng nói là gọi bằng em. Cuối cùng tôi gọi bằng chị. Như thế tạm ổn.

Ở phía Ngọc Sương thì đơn giản hơn. Sau một thoáng ngạc nhiên khi nhìn thấy hai bàn tay bị tàn phá của tôi. Sương lấy lại bình tĩnh rất nhanh. Vẫn xưng em và gọi tôi bằng anh. Sương hỏi vì sao hai bàn tay của tôi lại như thế, tôi chưa kịp trả lời thì cô gái đã nói: Bọn nó tra tấn anh chớ gì. Cái khi anh vừa ra đi được vài hôm là bọn Thiệu có chiếu hình anh trên Ti-vi, nó nói anh là tên Việt cộng nằm vùng đội lột giáo sư, nó bảo đã bắt được

anh trên đường anh trốn ra chiến khu. Nó tra tấn anh cách nào mà hai bàn tay anh tan nát như thế?

Tôi cố tìm cách giải thích cho Sương hiểu rằng đó không phải là do tra tấn mà do... do thế nào? Giải thích sao đây?... thì bỗng nhiên Sương cầm lấy bàn tay tôi, sờ lên những chỗ xương đã hóa đá, và khóc. Đó là điều quá bất ngờ đối với tôi. Thế đấy, ông ạ. Cái con người mà trong phút đầu gặp lại tôi nghĩ là đã biến chất, đã thành một người nào khác thì vẫn còn mang bên trong một tấm lòng.

Tôi không nghĩ là Sương yêu tôi đâu ông ạ, nhưng đó là biểu hiện của một tâm hồn, một tấm lòng tình nghĩa. Suốt đời tôi sẽ cảm ơn Sương về những giọt nước mắt ấy. Những giọt nước mắt tôi chưa thấy ở ai ngoài mẹ tôi. Kể cả chuyện cầm tay nữa. Bạn bè chiến đấu vui buồn có nhau suốt bao nhiêu năm nhưng khi đến thăm tôi đã có mấy ai cầm tay tôi để xem bệnh tật thế nào, vậy mà Ngọc Sương đã cầm, đã vuốt ve những cái vảy nến trên lớp da bị tàn phá.

Tôi xúc động quá nhưng tôi muốn giấu nó đi, tôi nói: Cảm ơn chị vô cùng, chị Sương ạ. Nhưng thôi những chuyện cũ hãy cho nó qua đi. Cuộc chiến tranh quá dài, làm sao tránh khỏi những đau xót. Còn có biết bao nhiêu nỗi khổ đau lớn hơn thế này nữa. Sương lấy khăn thấm nước mắt và lấy trong xách tay ra một hộp thuốc bổ cho tôi. Tôi cảm ơn Sương và hỏi: Sương còn đi chiếc PC hồi trước không? Không anh ạ. Hồi nào có chuyện đi xa thì em nhờ ông xã chở. Chiếc PC em bán rồi. Hư hoại. Thế chị được mấy cháu rồi? Sương có vẻ ngượng. Bày đĩa anh à, nuôi không nổi. Chợt nhớ, Sương tiếp: Em có nhận được của anh một lá thư đóng dấu bưu điện ở Sa Đéc. Cầm cái thư mà em cứ nghĩ hoài, chẳng lẽ bây giờ anh lại ở Sa Đéc sao. Em nghĩ ngây thơ rằng chắc những người ở trong rừng muốn liên lạc về nhà thì phải lén ra thành phố mới bỏ thư được. Tôi cười, nói: Hồi đó căn cứ của bọn tôi cách thành phố không xa lắm. Mỗi ngày có giao liên, có khách ra vô, đôi khi có thể gửi nhờ một cái thư được. Sương nói: Vậy mà khi nhận được thư anh, đọc thư anh vẫn cứ tưởng như một cái thư bình thường. Từ đó về sau em chẳng hề biết một tin gì về anh.

Buổi gặp ấy không hiểu sao làm tôi rất vui ông ạ. Gần như nó đã làm thay đổi một cái gì đó trong tôi. Không biết khi ra về, Sương có thán phục tôi như tôi mong ước không, nhưng còn tôi, tôi thán phục Sương quá. Sương đã làm cho tôi tin tưởng ở con người hơn, tin tưởng ở chính mình hơn và tôi từ bỏ được mặc cảm của một người bệnh tật. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm như người vừa trút được một gánh nặng. Bệnh tật đối với tôi dần dà trở thành một cái gì rất bình thường. Tôi nói về nó, mô tả nó cho người khác một cách tự nhiên và tôi sống cũng dễ chịu hơn.

Trần tiếp lấy ly nước trong tay tôi, uống một hơi dài.

Nắng bên ngoài chỉ còn ánh lên một chút vàng trên khung cửa kính. Tôi bỏ ra ngoài ban công. Thành phố buổi chiều bỗng nhiên mới hẳn. Tôi như vừa từ một cõi nào khác bước vào cuộc đời và chợt thấy như những người đang đi dưới đường kia, những xe cộ đang chạy vùn vụt kia không hề nghĩ đến thời gian. Họ sống vô tư, dễ dàng và sung sướng. Thế sao trần, sao tôi, sao Nguyễn không tìm được chút thanh thản cho cuộc sống mình?

Tôi gom những chiếc lá khô lại ném xuống dưới sân. Những chiếc lá nhẹ tênh rải xuống bãi cỏ. Cỏ xanh đến lạ lùng. Ngày sắp hết mà cỏ vẫn tươi xanh như trong buổi mai rực rỡ.

Trần đến phía sau lưng tôi. Anh cười, hỏi tôi đang nhìn gì. Tôi bảo anh hãy đến, hãy đến và nhìn xuống đường xem người ta đi qua đi lại rất hồn nhiên, hãy đến để xem họ sống dễ dãi và hạnh phúc biết chừng nào.

Nguyễn đang ngồi viết bài ở tòa soạn thì có điện thoại ở ngoài cổng gọi vào bảo rằng có một người bàn bà đang đợi anh ở phòng khách.

Đó là Tiểu Phượng. Giản dị và lặng lẽ. Quần jeans bạc màu, áo khoác ngoài xám tro, kính trắng. Hôm đó là một buổi sáng cuối thu. Hoa phượng nở muện màng. Mùa hạ đã qua đi nên hoa phượng không còn rực rỡ. Trong cái nhìn của người bạn gái cũ có nét mệt mỏi, chịu đựng. Nguyễn cứ muốn ngồi im bên cạnh người đàn bà trầm lặng này. Anh không rót trà mời khách, anh không hút thuốc lá và không nói gì cả. Anh không muốn nói gì cả. Anh ngạc nhiên. Còn người đàn bà thì nhìn ngấm sự ngạc nhiên của anh.

- Chưa nhận ra tôi à?

- Không phải. Tôi đang nghĩ về thời gian. Gần hai mươi năm rồi. Hồi đó tôi và Phượng chỉ là những đứa học trò nhỏ mà bây giờ chị nhìn xem, tóc đã lốm đốm bạc và một bàn chân đã tặng cho cuộc chiến tranh.

- Khổ thân anh, Phượng nói, thế mà khi đọc những bài báo anh viết, tôi cứ tưởng những nhân vật thương binh là do anh tưởng tượng ra.

- Tất nhiên là cũng có những điều mình tưởng tượng.

- Anh thấy tôi già lắm không?

- Tôi thấy chị cô đơn. Nó ở trong cái nhìn của chị.

- Đi ra ngoài nhé?

- Đi.

Thiên nhiên chiều chuộng họ. Cũng có thể Phượng đã chọn một ngày mát trời, một buổi sáng phảng phất hơi hương của mùa Thu để đến thăm Nguyễn. Tóm lại, mọi thứ có vẻ như đang sửa soạn cho một cuộc tình. Nhưng thực ra chỉ là cái hạt giống của hoa cẩm quỳ Nguyễn đã vùi xuống đất cách đây một ngàn năm trong khu vườn bỏ hoang sau những cuộc chiến

tranh. Cỏ mọc trên những lối đi, tràn lan trên đất đá. Những người lạ mặt đã đi qua khu vườn ấy cùng với súng đạn và khói lửa. Cỏ dại đã cháy tiêu tan một trăm lần và đã mọc lên một trăm lần. Vẫn tràn lan trên đất đá, quanh những gốc cây cháy khô đầy vết đạn, quanh những bờ rào đầy hoa bìm bìm, phủ kín mặt đất.

Hạt giống hoa cẩm quỳ Nguyễn gieo xuống khu vườn ấy cứ nằm in dưới đất đen và hôm nay nó mọc lên, qua một đêm tình tự với bầu trời, thành một người đàn bà mặc quần jeans bạc màu, áo khoác ngoài xám tro, mang kính trắng. Cho nên dầu có vẻ như đang sửa soạn có một chuyện tình thì chuyện tình ấy thực ra đã có trong cõi trời đất này rồi. Nhưng nó sẽ không ra hoa trái gì đâu vì Phượng là vợ của một người bạn rất thân của anh từ hồi còn đi học. Nguyễn hỏi:

- Chị còn nhớ Dĩ Nhân không? Cái anh chàng cao, tay dài như tay vợ.
- Nhớ chứ. Dĩ Nhân bây giờ ở đâu?
- Ở Sài Gòn này. Đạp xích lô.

Phượng kêu lên:

- Trời ơi. Anh ấy muốn lập dị chứ gì?
- Không phải đâu. Nó nghèo lắm. Nhưng tôi muốn hỏi chị về Phụng. Cả tôi lẫn Dĩ Nhân đều không có tin tức gì về nó. Đi học tập cải tạo phải không?
- Phải, Phượng nói và đi chậm lại, hồi trước còn có thư từ, nửa năm nay bắt tin. Tôi không rõ bây giờ anh ở đâu. Anh không thể hiểu được là tôi buồn tới mức nào. Tôi sống những ngày tháng âm đạm vô cùng anh Nguyễn ạ. Trong sáu năm qua, gia đình tôi đã trải qua quá nhiều bão táp. Ngày ba mươi tháng tư năm bảy lăm, ba tôi đi Mỹ trong cái cơn hoảng loạn ấy. Lúc đó ông đang ở tòa án thì được một cú điện thoại của tòa đại sứ Mỹ bảo ông hãy suy nghĩ và quyết định trong một phút. Anh nghĩ xem trong một phút người ta có thể quyết định được cái gì cho chín chắn. Ông tự lái xe lấy, từ tòa thượng thẩm ông đến thẳng tòa đại sứ Mỹ. Chiếc trực thăng trên nóc tòa đại sứ đã quay chong chóng. Một toán bốn người MP phải vất vả lắm mới hộ tống ông lên tới chỗ trực thăng đậu. Thế là đi. Ở nhà không

ai biết gì hết. Thế rồi mấy tháng sau anh Phụng bị đưa đi cải tạo. Một ông giám đốc, tiến sĩ như thế, ra đi mang đôi dép Nhật và bộ quần áo tàng tàng, một cái túi xách bằng vải cũ kỹ. Bốn năm sau ông anh ruột tôi, bác sĩ, vợ ông cũng là bác sĩ, hai vợ chồng cùng ba đứa con nhỏ đi vượt biên. Đã ra được tới tàu lớn rồi thì không hiểu thế nào thằng con trai lớn của ông rơi xuống biển, ông thương con quá nhảy xuống theo để vớt, thế là cái chân vịt tàu chém ông đứt phăng cái đầu. Người ta kể lại như thế đó. Máu nhuộm đỏ cả mặt biển.

Mắt Phụng đỏ hoe, Nguyễn nắm lấy tay chị. Hai người dừng lại trên vỉa hè. Phụng đứng muốn không nổi.

- Thôi, đừng kể nữa, Nguyễn nói, tìm một quán nước nào đó ngồi nghỉ một lát.

Nhưng gần đó không có quán nước nào. Họ đi chậm trên hè phố, Nguyễn muốn đưa Phụng ra khỏi cái không khí âm ỉ đang vây bọc lấy hai người. Anh hỏi:

- Bây giờ chị sinh sống bằng gì?

- Tôi dạy tiếng Anh cho những người sắp đi nước ngoài. Sao chán quá anh Nguyễn ạ, Sống hiu hắt như cái bóng giữa đời. Không có cái quán nước nào sao? Tôi mỏi chân quá.

Nguyễn ngó quanh quất. Tiếng nhạc phát ra rè rè ở đâu đó. Tranh quảng cáo vẽ những cô gái đẹp rực rỡ, những người đàn ông đội mũ rộng vành phi ngựa chạy qua khói lửa.

- Anh lại mua vé đi. Phụng nói.

Và trong khi Nguyễn lục túi thì Phụng giúi vào tay anh tờ giấy một trăm mới tinh.

Nguyễn băng qua đường, ngơ ngác giữa trưa nắng và dòng xe cộ chảy xiết. Rạp xi-nê vắng người, Phụng nắm tay Nguyễn dắt đi trong bóng tối như dắt người mù qua đường. Nguyễn cảm thấy giữa bàn tay nhỏ nhắn của Phụng có trái tim đang đập.

Có nhiều người đi qua trong cuốn phim, nhiều tiếng cười tiếng nói, những màu sắc và những khuôn mặt, xe cộ, cây cỏ. Nguyễn cố trấn tĩnh.

Hai bàn tay đã rời nhau và anh nhìn thẳng vào màn bạc. Một người con gái mặc váy ngắn đang đi rất nhanh qua một khu phố đông người, một người đàn ông đang đứng tựa gốc cây hút thuốc và chờ đợi. Họ là ai vậy? Họ quan hệ với nhau như thế nào? Nguyễn theo dõi một lúc vẫn không hiểu câu chuyện diễn tiến ra sao. Anh quay sang Phượng. Phượng tựa đầu vào thành ghế nhắm mắt.

- Chị không xem phim?

- Anh đừng hỏi như thế, Phượng nói mà mắt vẫn nhắm, anh không biết rằng tôi yêu anh sao? Ngay từ hồi còn học ở Qui Nhơn, tôi đã yêu anh. Anh có nhớ cái hôm gặp nhau ở đường Nguyễn Huệ không? Hôm ấy anh làm gì mà mặt mày dính đầy nước. Tôi đưa cho anh cái khăn tay. Anh còn giữ cái khăn tay ấy không?

Nguyễn im lặng, hoàn toàn bất ngờ về lời tỏ tình ấy. Anh biết nói sao với người đàn bà mà trước kia anh yêu trộm nhớ thầm, bây giờ đã là vợ của bạn mình. Chẳng lẽ anh nói với Phượng rằng hồi ấy anh đã yêu Phượng thiết tha đến mức nào, rằng anh đã lén gỡ trộm tấm ảnh của Phượng dán trong học bạ và cất kỹ trong túi áo mình, rằng mỗi đêm anh vẫn chuyện trò với tấm ảnh, hôn hít nó, tỏ tình với nó, khóc lóc với nó rồi ôm nó mà ngủ.

- Sao anh không trả lời tôi?

Nguyễn nắm lấy bàn tay của người bạn gái, ử nó giữa hai bàn tay mình và cảm thấy như trái tim đã mon men bước ra ngoài rồi. Phượng rướn người lên, ngã đầu vào vai Nguyễn.

- Anh hôn em đi! Ôm em!

Trái tim run lấy bầy, bước lùi lại một bước, ngã xuống thoi thóp trong lồng ngực.

- Anh Không làm thế được đâu, Phượng ạ. Phụng là bạn thân của anh. Em không nghĩ rằng nó đang sống cực nhọc lắm sao?

- Thôi em không nghĩ gì cả. Em cô đơn quá, em không thể chịu đựng được nữa.

Nguyễn im lặng, anh cứ để cho Phượng tựa đầu vào vai mình như thế. Má anh chạm vào mái tóc thơm của người bạn gái, anh vuốt ve mái tóc ấy.

- Thôi cứ như thế này nhé, Nguyễn nói thầm trong tai Phượng, em ngủ đi. lát nữa anh kể cho em nghe chuyện phim rồi đưa em về.

Phượng cắn nhẹ lên vai Nguyễn.

- Nhưng từ nay chúng ta vẫn là bạn của nhau chứ?

- Anh xin được như thế.

- Bạn thân nhé?

- Sao lại không thân.

- Anh đến chơi với em và lũ con em nhé?

- Em cũng vậy, được không?

- Được. Thôi, bây giờ đừng vuốt tóc nữa, em ngồi ngay ngắn lại xem phim với anh. Lão già ấy là ai vậy?

- Bố vợ của anh chàng đang thắt cà-vạt. Ông già này đến thăm cô con gái nhưng nhưng cô ta đi vắng, thằng rể thì tiếp ông ta một cách lạnh nhạt. Hắn thắt cà-vạt định đi xem đấu quyền anh đấy. Để xem ông già sẽ làm gì.

Một lúc sau ông già sừng sộ với chàng rể. Ông ta bảo rằng mình đã vượt qua cả ngàn cây số đến đây thế mà chàng rể chẳng dành cho ông chút thì giờ để hỏi han về sinh hoạt gia đình và hắn ta cũng chẳng hề hỏi thăm bà má vợ lấy một tiếng. Thằng rể xin lỗi qua quýt rồi bỏ đi, còn lại một mình, ông già gọi con chó xù lại để chơi với, nhưng nó lại sừng lên sủa dữ dội.

- Đời đã buồn, xem cái phim này càng buồn thêm, Phượng nói.

- Anh cũng không thích. Về nhé?

Hai người đứng lên và ra khỏi rạp.

Như đã hẹn, tôi đến nhà Mộng Hòa để hỏi thêm một số chi tiết mà tôi đã quên khi viết lại truyền thống sinh viên Sài Gòn. Những người hoạt động cũ bây giờ ở rải rác trong các ban ngành thành phố, có người là cán bộ giảng dạy đại học có người là giám đốc công ty xuất nhập khẩu, người khác là công an, người thì làm nông nghiệp, chủ tịch quận, sở nhà đất... gom lại cũng được mấy chục anh em. Họ muốn viết lại một bộ sách truyền thống cho có văn chương bay bướm chút xíu nên họ nhờ tôi.

Gặp Nguyễn, tôi nói:

- Kể đại đi!

Nguyễn đốt thuốc và vẩy que diêm cho tắt ngọn lửa.

- Chuyện qua rồi, nhắc lại làm gì.

- Cũng là kỷ niệm một thời thanh niên. Nó qua rồi để gì tìm lại được. Người ta có thể mua được mọi thứ nhưng kỷ niệm thì không mua được. Những ngày ở tù rất gian khổ nhưng bây giờ nghĩ lại, quý biết chừng nào.

Nguyễn nhìn tôi trừng trừng rồi nhếch môi chế diễu:

- Để tao nhìn cái mặt mày coi, sao hôm nay ăn nói cái lương quá vậy?

Tôi nói:

- Thôi bây giờ thế này. Tao là nhà báo còn mày là nhà cách mạng. Tao đến gặp mày để phỏng vấn. Được chưa?

Có nhiều tiếng cười nổi lên. Không phải Nguyễn cười mà Mộng Hòa (đang ở trong buồng) cười. Rồi lại có tiếng cười của một người nào nữa cũng ở trong buồng. Đó là Oanh. Chị đem ra mấy trái quýt. Mộng Hòa nói:

- Nhà báo thì phải đi xe hơi người ta mới nể, mình hỏi người ta mới nói. Nhà báo gì đi xe đạp lọc cọc như anh, ai thèm nói.

Tôi ném cây bút bi rỏ tiền vào xó nhà và tựa ngửa ra ghế.

- Thôi dẹp! Không làm nhà báo nữa.

Nguyễn:

- Hôm nay tổ chức cái gì vậy?

- Sinh nhật con đó. Bé Thảo từ ngoài cổng chạy vô khoe ầm ĩ.

Con bé nhảy sang phía ba nó. Tôi kéo nó lại. Nó vượt chạy mất. Thế là nó chơi trò cút bắt với tôi.

- Đố chú bắt được.

- Tao không cần bắt mày. Tôi trợn mắt dọa nó. Tao phải ăn thịt mày mới được, mày mập quá mà.

Con bé cười. Nó chẳng hề sợ tôi. Nó chạy đến bên, đưa cánh tay tròn trịa của nó ra trước mặt tôi:

- Ăn đi!

Nhưng tôi lại ôm nó. Tôi hỏi:

- Cái rún lồi của cháu đâu rồi?

Mọi người ngồi vào bàn. Hôm nay tự nhiên Oanh ít nói. Lúc tôi đùa với bé Thảo thì Oanh ngồi im trên chiếc ghế nhỏ, mắt nhìn thẫn thờ. Nguyễn thấy vậy hỏi:

- Sao buồn vậy?

- Không buồn.

- Không buồn sao không cười?

- Không muốn cười.

- Cười đi. Cười coi nào.

Oanh cười quá trời rồi quay sang đăm vai Nguyễn một cái, mặt mày nghiêm trang như cũ.

Mộng Hòa nói:

- Hai người này sao giống hệt con nít.

- Giống khùng thì có, Oanh nói.

Bé Thảo có chương trình văn nghệ riêng của nó. Con bé hát rất ngộ nghĩnh làm tôi cao hứng vác đàn ra đệm. Nguyễn ngồi yên. Anh quan sát chúng rồi anh nhìn Oanh đăm đăm khiến Oanh ngượng ngùng không dám quay mặt lại.

Gần chín giờ đêm Oanh về. Nguyễn cũng đứng lên. Khi hai người ra khỏi nhà, Oanh nói:

- Theo tôi làm gì?

- Có theo đâu. Tôi đi đường tôi chứ.

Rồi anh đạp xe đi. Oanh gọi, gắt gỏng:

- Anh Nguyễn!

Nguyễn quay lại, Oanh bảo:

- Chở tôi về. Tôi không thích đi xích lô.

Nguyễn chở Oanh đi vòng vòng. Oanh không ưa ngồi quán nước. Oanh bảo Nguyễn ráng mà đạp xe, vừa đi vừa nói chuyện.

- Đạp tới sáng nổi không? Oanh hỏi.

- Đạp cả đời cũng nổi.

- Không cần cả đời. Cần vài tiếng đồng hồ thôi. Tôi nói hết chuyện thì anh phải chở tôi về.

- Giữa tôi và Oanh còn chuyện gì để nói đâu.

- Vậy thì thôi. Không nói nữa. Chở tôi trả lại chỗ nhà Mộng Hòa đi.

- Thôi, xin lỗi. Nhưng mà em có chuyện gì buồn vậy. Em nói đi.

- Anh có cuốn "Người chồng muôn thuở" của Dos không?

- Em đọc làm gì cuốn đó. Đó là tác phẩm tồi nhất của Dos.

- Anh dám chê Dostoievsky hả? Thế thì anh viết một cuốn "Người chồng muôn thuở" khác đi. Tôi sẽ kể để anh viết.

Nhưng Oanh chưa kịp kể thì ánh đèn pha đã lóe lên, chiếc xe du lịch bốn chỗ ngồi dừng lại.

- Hẹn dịp khác. Oanh nói và vẫy tay chào.

Nguyễn cũng quay đi.

Anh dắt xe, đi bộ giữa lòng đường. Chưa bao giờ anh thấy bước chân mình khập khiễng đến như thế. Anh nhìn cái dáng mình in bóng xuống mặt đường đêm. Anh lắng nghe tiếng bước chân khua không đều nhau; một tiếng êm của chân người và một tiếng khô vô tri của cái chân gỗ. Tiếng

bước chân cứ nhắc anh hoài đôi mắt sững sờ của Oanh cái đêm anh ôm Oanh ở giữa con đường vắng vẻ, thì ra Oanh chưa bao giờ yêu mình, thế mà có lần mình đã nghĩ rằng sau khi lấy chồng Oanh mới thực sự yêu mình bằng mỗi tình đắm thắm nhất.

Hóa ra tôi vẫn ngây thơ như đứa trẻ con, tôi không hề nghĩ rằng con người ấy chỉ biết yêu có bản thân mình, chỉ biết tôn trọng có danh dự của chính mình.

Vậy thì cái thời hai đứa hẹn nhau trong sân chùa, cái thời suốt ngày ngồi trên xe buýt... Vậy thì những lá ô rô bên bờ sông Sài Gòn, những quả thông Nô-en tưởng tượng, những cái hôn vội vàng dọc đường đi? Chúng biểu hiện điều gì?

Nguyễn ném chiếc xe đạp xuống cỏ. Công viên tranh tối tranh sáng. Một cô bé bán thuốc lá tiến lại phía anh.

- Chú ơi mua cho cháu gói thuốc đi chú. Cô bé đứng trong cụm ánh sáng của ngọn đèn từ trên cao tỏa xuống, bộ quần áo thì quá cũ kỹ dù chưa có miếng vá nào. Thấy Nguyễn làm thinh cô bé lại mời:

- Chú mua giùm cháu mấy điếu Sa-mít.
- Chú còn thuốc.

Và theo thói quen, anh kéo ống quần lên, dụi mắt mẩu thuốc lá trên đoạn chân gỗ. Đóm lửa lóe ra, rơi lá tả xuống bãi cỏ. Hình ảnh đó làm cô bé bán thuốc lá ngạc nhiên nhưng nó không sợ hãi.

Nguyễn cúi xuống, lấy một hòn sỏi nhỏ gõ nhẹ lên đoạn chân gỗ và hát mấy câu anh vừa chợt nhớ ra.

- Cho chú một bao diêm.

Que diêm cháy xòe trong đêm soi rõ khuôn mặt góc cạnh sạm đen của Nguyễn. Đứa bé lặng lẽ quan sát anh.

- Chân chú sao vậy?
- Đố cháu đấy.
- Bị đụng xe.
- Ừ bị đụng xe.

- Chú đi đâu mà bị nó đụng?
- Chú đi loanh quanh.

Ngay từ chiều, khi có những đám mưa bụi lất phất, Nguyễn đã đứng ở đó. Anh ước tính rằng nếu mình nhảy từ độ cao đó xuống chắc sẽ mất khoảng bảy giây để chạm tới đất. Sẽ không ai hay chuyện đó vì con đường chạy ngang qua đây rất vắng vẻ, anh sẽ nằm ở đó tới sáng hôm sau, dưới chân cái cao ốc sừng sững này, dưới những ô cửa vuông có đèn sáng. Mọi chuyện sẽ không có gì thay đổi cả, người Tàu già vẫn đẩy xe mì, đánh hai thanh tre vào nhau kêu cụp cắc, cụp cắc. Có thể người ta sẽ bàn tán với nhau chừng mười lăm hai mươi phút gì đó, rồi ai lo công việc nấy. Sự kết thúc lặng lẽ, đơn giản vô tình.

Anh vẫn thường nghĩ về sự kết thúc của một đời người như thế ngay cả những lúc anh không có gì buồn, cả những lúc vui nữa, đang cười nói, đang hát, đang trò chuyện thì bỗng dừng ở đâu nó hiện đến, chen vào giữa cơn vui. Thế mà anh vẫn không thể đẩy nó ra ngoài được, bởi nó không xa lạ với mình và nó cũng không có vẻ gì hiểm độc, nó lại hiện từ như một người bạn đến để nhắc anh. Thường thì anh dừng lại một chút giữa cơn vui, giữa câu chuyện, để nói với người bạn vô hình ấy rằng mình vẫn nhớ, vẫn nhớ đấy chứ, có quên đâu.

Cho nên buổi chiều này đang khi anh thấy thành phố rất đẹp, anh vẫn nghĩ đến cái chết, như chiếc lá chao nghiêng giữa khoảng không, lặng lẽ rơi xuống và nằm im trong một khoảng tối nào đó, lẫn mất giữa cát bụi.

Trời đã tối mịt, thành phố rộng bát ngát. Đứng ở trên cao anh nhìn thấy nó phẳng lặng như mặt biển, như thảo nguyên mênh mông chỉ chút những đốm lửa du mục. Nó không ồn ào như khi anh đứng dưới đường, nó giấu những tiếng động dưới mưa bụi và che khuất những người bộ hành dưới cái váy rộng màu xám tro của nó, dưới những tầng cây đen và mái hiên phủ đầy lá mục. Giờ này, loài người đã trở về trong những cái tổ chim của mình và thả đèn sáng. Một trăm triệu ô cửa vuông màu vàng đục soi vào những

sợi mưa mong manh làm chúng ánh lên như sợi tơ. Khi có cơn gió tạt qua, những sợi tơ ấy bị thổi giạt đi, tan biến thành một thứ sương mù, một dải mây bay là là trên những nóc nhà lờ mờ đen, những ngọn cây nhấp nhô nhấp nhô.

Những ô cửa ấy như những đôi mắt, chỉ có chúng nhìn thấy Nguyễn đang đứng đây. Những cái nhìn hồn nhiên ngỡ ngác và thân thiện. Những đôi mắt của đàn cừu nhìn anh từ dưới thung lũng và anh thì đứng trên ngọn đồi thấp cầm cái que nhỏ và cây sáo trúc.

Thành phố ngoan ngoãn và lặng lẽ.

Anh vẫn thường tình tự một mình với thành phố như thế. Đó là câu chuyện riêng của hai người, không ai biết. Ví dụ như có một buổi sáng sớm anh thức dậy ra đứng nơi ban-công lầu bảy này, nhìn xuống con đường chạy ngang qua trước cao ốc như một đường kẻ thẳng băng. Chưa có ai đi qua đó, chưa có xe cộ, chỉ có những tàn cây. Những tàn cây nhìn từ trên cao rất khác với những tàn cây nhìn từ dưới đường. Chúng giống như đầu tóc của trẻ con, mượt mà, tròn trịa và cứ bay lất phất trong cơn gió sớm.

Những cơn gió thì lạ lùng hơn. Ở trên cao anh nhìn thấy nó lướt qua những tàn cây như dòng nước chảy qua đám rong rêu dưới lòng suối và khi chúng thổi ngang qua mặt anh thì chúng biến mất rất nhanh, anh nhìn theo thì lại thấy chúng chảy băng băng trên những đám lá. Thế rồi chúng ngừng lại, lẫn khuất đâu đấy. Anh đốt que diêm và nhìn ngọn lửa nhỏ cháy giữa ngón tay. Anh hút thuốc và đi đi lại lại. Hành lang như chiếc cầu vồng.

Anh nhận ra một cành anh đào màu hồng nở rục rở giữa đám lá dày trên một tầng cây rậm rạp phía ngã ba đằng kia. Anh ngạc nhiên không hiểu sao lại có hoa đào nở giữa thành phố này, giữa mùa này. Sau đó mấy giờ, anh đi làm ngang qua dưới tầng cây ấy, nhìn lên chỉ thấy lá xanh dày đặc, không có bóng dáng một cái hoa anh đào nào cả. Buổi trưa trở về, ra ban-công nhìn, lại thấy những cành anh đào rục rở ban sáng. Thế là chỉ có mình anh biết được bí mật đó của thành phố, cũng giống như ngày kia vô tình anh nhìn thấy bộ ngực thon thả của một cô gái đứng thay áo trong phòng riêng của mình mà quên đóng cửa sổ. Thế là chỉ có mình anh biết được bí mật đó

của cô gái. Những người đang đi dưới đường kia, dù đang hấp tấp, đang thư thả hay đang ngồi trầm lặng uống cà phê cũng không ai biết trên đầu họ đang có khóm hoa anh đào nở rất đẹp. Nguyễn không đem câu chuyện đó kể với ai nhưng anh có hỏi một người bạn như thế này:

- Ở thành phố mình có hoa đào không?

- Làm gì có, người bạn nói. Hoa đào chỉ có Đà Lạt và ngoài Bắc thôi.

Thế thì cảnh hoa ấy là hoa gì? Chẳng biết. Cũng chẳng cần biết làm gì. Anh cứ gọi nó là hoa anh đào có sao đâu. Anh nhớ hoài cảnh hoa rực rỡ ấy. Ngay cả trong cuộc vui, những câu chuyện giữa bạn bè, những buổi họp cơ quan, tự nhiên anh lại nhớ đến cảnh anh đào của mình và bộ ngực trẻ trung của cô gái mà anh không quen, chúng cứ xen kẽ vào những suy nghĩ thường ngày của anh y hệt như cái chết.

Người bạn của Nguyễn đang nằm trong phòng. Anh ta đang nghe nhạc và hút thuốc lá liên tục. Những lúc buồn, Nguyễn thường đến căn phòng ở lầu bảy này chơi với hắn, nhậu nhẹt chút ít, nghe nhạc và ngủ với hắn. Có khi anh ở đây mấy ngày liền không về nhà. Anh cảm thấy mình đã thật sự quên Oanh và quên cả Phượng nữa. Anh bắt đầu mê giọng ca của Laura. Anh nằm lẩn dưới nền gạch bông mà nghe Laura hát. Anh bò quanh phòng như con chó con để tìm một cái tàn thuốc lá. Laura tỏ tình với anh. Và anh tưởng tượng ra khuôn mặt, dáng dấp của người ca sĩ ấy. Đó là cô gái có bộ ngực trẻ trung đứng thay áo trong phòng riêng mà quên đóng cửa sổ. Rồi có một lúc bất chợt nào đó anh lại nhớ cái lần nghe Phượng hát cách đây đã mười mấy năm hồi còn học lớp đệ nhất ở Qui Nhơn.

Hôm đó là một buổi sáng đi cắm trại ở Ghềnh Ráng. Biển hiền lành và phẳng lặng. Năm sáu người ngồi trên một tảng đá lớn. Phượng hát bài "Thu vàng". Hôm đó có cả Phụng, Dĩ Nhân và cô Lan dạy triết. Phượng hát hay đến nỗi sau đó anh phải bỏ đi, trốn bạn bè, trốn cô giáo, tìm một cái hóc đá chui vào đó mà khóc một mình. Anh không dám mơ tưởng tới người con gái ấy, anh ghen với giọng hát ấy vì nó làm cho Phượng càng xa cách anh hơn. Mọi người đều yêu Phượng, kể cả những ông thầy, làm sao Nguyễn có thể giữ Phượng cho riêng mình. Anh có thể giữ được ngọn núi kia, kè đá

này và cả biển trầm lặng mênh mông này nữa cho riêng mình, nhưng không thể giữ được Phượng con quan chánh án. Anh nằm trong hang đá và nghe cô giáo hỏi: Nguyễn đâu rồi? Nguyễn đâu rồi? Nhưng anh không lên tiếng, anh len qua những kẹt đá, ra tới mé nước, lạng lẽ cởi quần áo và bơi ra thật xa. Biển ôm anh vào lòng, anh cứ thả mình bồng bênh, bồng bênh như thế. Cổ giáo và những người bạn rất thân của anh vẫn ngồi trên tảng đá lớn và dường như Phượng vẫn đang hát. Nhưng anh không nghe thấy tiếng hát ấy, quanh anh chỉ có tiếng bọt nước vỡ rào rào.

Gần chín giờ, trời quang đãng trở lại. Cơn mưa vừa dứt được một lúc thì ngoài đường đã đông nghẹt người. Tiếng nhạc trong phòng chợt tắt. Nguyễn quay lại, người bạn đã ăn mặc chỉnh tề, đưa anh chìa khóa phòng và nói:

- Lát nữa lại đó chơi nhé.

Nguyễn nhận cái chìa khóa và hứa với bạn là sẽ đến nếu cuối cùng anh thấy thích.

Anh trở ra ban-công để nhìn thành phố nhưng bây giờ nó đã khác hẳn, không còn là cô gái thanh xuân mặc chiếc áo khoác màu xám đi dưới mưa bụi, nó đã ăn diện rất mốt, đã đánh phấn thoa son, kẻ lông mày và cười nói tíu tít.

Xe gắn máy rú lên vì đường nghẹt cứng không chạy được, khói xe tỏa mù mịt, tiếng lũ con gái choai choai la oai oái vì bị bóp vú và tốc váy, đám con trai thích chí cười hô hố. Honda sáu bảy lồng lên dựng đứng như những con ngựa chững, confetti lấp lánh bay trong khói, đổ xuống trên những mái tóc trẻ trung, trên quần áo và váy ngắn sắc sỡ, trên những vương miện bằng giấy gắn lông gà lông chim xanh đỏ vàng tím.

Thành phố biến dạng, thay đổi tính nết, thành phố trẻ trung, mãnh liệt và hồn nhiên, những đường phố biến thành những dòng sông trong hội hoa đăng, nhạc xập xình vang lên từ các ô cửa sổ đèn sáng choang. Đàn cừu ngoan trong thung lũng xanh của Nguyễn biến mất, những ô cửa biến thành một trăm triệu đôi mắt tình gắn lông mi giả nhấp nháy đá lông nheo. Ở trên cao, Nguyễn có thể nhìn thấy những bộ ngực đồ sộ trắng nõn rõ ràng và

trợn vẹn hơn là bọn con trai đang nhao nhao dưới đường, nhưng anh vẫn thích cái vai trần hơn vì nó gợi cảm quá chừng, nhất là nhìn từ phía sau lưng. Nguyễn thấy lòng cũng sôi lên sự thèm muốn được nhảy từ trên lầu bầy xuống, quay cuồng với dòng người, nhưng anh không có gì phải vội vàng, anh muốn được nán lại ở ban-công nhìn ngắm đàn con cháu của Chúa Kitô xinh đẹp rục rờ và ngổ ngáo. Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời... Tất cả những đạo đức giả dối, những mồm mép chính trị, những triết lý cao siêu cũng không bằng đôi vai trần của một người thiếu nữ.

Nguyễn bước nhanh xuống cầu thang, cầu thang khu tập thể cũng đầy những tiếng chân người. Có đêm nào mà kỳ lạ như đêm Giáng Sinh này không? Cái gì đang dẫn anh đi như thẳng điên thế này?

Nhưng khi hòa nhập với dòng người anh mới thấy rằng mình đã già và đang lạc lõng giữa đường phố huyên náo. Thế rồi anh bị cuốn trôi đi, dạt đến một góc nào đó cho tới khi anh tìm được một khoảng trống và anh bắt đầu chạy bằng cái chân khập khiễng của mình. Anh thoát được chỗ nước xoáy và lập tức thấy quanh mình những chùm xoáy khác. Nguyễn chui vào đường hẻm tìm ngõ tắt về nhà mình.

Đúng mười giờ anh đẩy cánh cổng sắt và vào trong sân nhà. Anh lại ngồi nơi ghế đá dưới gốc cây sung già quen thuộc của mình và cảm thấy đau gậy gậy chỗ đầu cổ chân bị cứa, anh tháo giày ra và nằm dài trên ghế đá. Dường như anh ngủ quên đi được một lúc, lẫn lộn giữa mộng và thật, có lúc anh tưởng như mình đang nằm bên bờ biển, nghe tiếng sung rụng lẫn trong tiếng xe cộ. Đầu óc cứ lơ mơ lơ mơ cảm thấy như có ai đến tìm mình rồi lại nghe sóng rì rào và gió lạnh buốt. Lúc nghe tiếng chuông nhà thờ đổ dồn thì anh ngồi bật dậy. Nhưng không phải là tiếng chuông nhà thờ mà là tiếng chuông cửa. Có ai đứng thấp thoáng trong bóng tối. Nguyễn mang giày và ra cổng.

- Đi với em.

Phượng ăn mặc rất bụi đời.

Gần mười hai giờ đêm nhưng đường phố vẫn không vắng hơn được chút nào. Hai người đi bộ đến chỗ hẹn, cũng may nó không xa lắm, nó ở khuất trong một ngõ hẻm rộng đầy bóng tối và đầy mùi rêu ẩm. Con hẻm cụt lát đá có cỏ mọc giữa những khe nứt. Ngôi nhà thì nhỏ xinh xắn nhưng vườn thì khá rộng và có trồng cây. Trong vườn đã có chừng hai mươi người ăn mặc đẹp đẽ. Dưới gốc cây vú sữa kê một chiếc dương cầm màu cánh dán bóng lộn. Một thanh niên để ria mép đang chơi violon bài Jingle Bell.

Bữa tiệc không có gì sang trọng lắm nhưng không khí thì rất văn nghệ. Họ ngồi xen kẽ nhau quanh các gốc cây, trên ghế đá hay trên bồn cá, trên cỏ. Thức ăn nhẹ dọn trên những tờ giấy báo. Buche de Noel, rượu nho, bia hộp, nước ngọt, trà, cà phê, rượu mạnh. Chủ nhà là một người đàn ông đô con và rất niềm nở, ông mời Nguyễn và Phượng ngồi chung ghế đá với hai người bạn trai khác. Phượng giới thiệu Nguyễn và xin lỗi đã đến trễ, nhưng chủ nhà không có vẻ để ý đến chuyện đó. Ông gọi mang rượu vang đỏ đến cho Phượng và hỏi Nguyễn dùng gì, Nguyễn xin một bình trà nóng và mời ông điếu thuốc. Hai người bắt tay nhau một cách thân tình. Phượng nói:

- Anh Nguyễn là một guitariste.

Nguyễn bỏ tay người đàn ông ra và nói:

- Phượng đùa đấy.

- Tôi biết chị Phượng ít khi nói đùa.

Rồi ông rời đi. Một anh bạn rất trẻ để tóc dài, ăn mặc sang trọng, đến ngồi trước đàn dương cầm. Một cô gái mặc áo dài nhung đen đến đứng cạnh cây đàn. Mọi người nhận ra đó là ca sĩ Thúy Vân. Thúy Vân hát ba bài về Giáng Sinh, giọng ấm, truyền cảm, người đệm đàn có kỹ thuật rất điêu luyện làm cho người nữ ca sĩ hát rất hứng thú. Tiếng đàn Violon cứ bao quanh lời hát như con chim nhỏ từ đỉnh núi bay giữa tiếng piano thánh thót. Hai tiếng đàn sánh đôi, lấp lánh sáng trên những ngọn cỏ, lan ra như sóng vỗ quanh chỗ ngồi. Những người kế tiếp lên hát đều là những ca sĩ nhà nghề. Những bản tình ca xen kẽ với nhạc Giáng Sinh cứ nối nhau không dứt.

Gần hai giờ sáng, những tách cà phê đã cạn và rượu chỉ còn sánh một chút dưới đáy ly, hai người nhạc sĩ không đàn nữa, nhưng trong không gian vẫn còn vang lên tiếng đàn piano của chàng trai. Nguyễn muốn đi đến cuối khu vườn, ở đó như đang có cái gì mời gọi anh. Anh nắm tay Phượng đi lại phía đó. Không có gì cả ngoài chùm lá nhỏ li ti sáng lên như thủy tinh và cỏ bên dưới thì xanh rờn trong bóng tối. Phượng ơi, Phượng! Có ai gọi em đó. Mặc kệ họ, mình đã đi trốn họ mà. Chủ nhà lại hiện ra. Anh có ngạc nhiên tại sao cỏ lại xanh trong bóng tối không? Mặc kệ nó, thắt mắc chi tới chuyện đó, lại đành này một chút đi. Anh ta nắm tay Phượng kéo đi, Phượng thì nắm tay Nguyễn, giống hệt ba con mỗi nối đuôi nhau. Ba con mỗi đi đâu trong đêm Thánh vô cùng này? Cây đàn piano đã đóng nắp lại, cây đàn violon đã được cất trong hộp, bàn bè đã ngủ gà ngủ gật rồi mà anh kéo tôi đi đâu. Trời ơi sao lại ngủ, đêm nay phải thức suốt, phải hát suốt, phải đánh thức họ dậy. Một người thiếu nữ nào đó chừng mười bảy, mười tám tuổi đang hát. Cô gái ngồi trên cỏ mà hát chẳng có ai đệm đàn và cũng ít người nghe. Phần lớn ngồi trong bóng tối, họ nói chuyện rầm rì, họ uống nốt phần rượu còn lại trong chai. Giọng cô gái cao vút. Hai chàng nhạc sĩ lúc này bây giờ thu mình lại nơi chiếc bàn nhỏ, trong chiếc ghế mây. Họ uống cà phê đậm và lơ đãng nhìn ngắm bầu trời.

Một người đàn ông mập mạp đứng ra giữa khoảng trống thử làm một trò vui. Tiếng vỗ tay rải rác. Hình như giờ này mọi người muốn thu mình vào thế giới riêng của mình. Chính Phượng cũng muốn như thế mà. Người chủ nhà khẩn khoản: Nhưng Phượng phải hát một bài mới được. Em hát nhé? Phượng hỏi Nguyễn. Cứ hát đi, Nguyễn nói, chỉ mình tôi nghe cũng được mà. Có cây ghi ta nào không? Chẳng có. Thôi cần gì đàn, Phượng cứ hát một mình, tôi sẽ ngồi dưới chân em.

Phượng bỏ dép ra, hai bàn chân trần dẫm lên cỏ ướt, Nguyễn ngồi cạnh đôi dép da, vừa hút thuốc lá vừa quan sát nó.

Không hiểu sao bỗng nhiên chung quanh yên lặng lạ thường. Trong cái im lặng ấy Phượng hát. Giống như đóa hoa tình cờ nở giữa rong rêu, giống như con chim lạ ở đâu bay về đậu trên mái đình cổ kính và hót. Phượng hát

bài "Ngậm ngùi". Sao đêm giáng sinh mà em hát bài "Ngậm ngùi". Tiếng hát lạnh chạy suốt qua những lồng ngực, qua những đôi mắt ngái ngủ. Hai chàng nhạc sĩ rụng rời khi tiếng hát lạnh buốt ấy đạt đến. Chúa đã sai người con gái này xuống để hát thánh ca, sao các người ngồi im đó? Hai nhạc sĩ mặc khải được giọng nói của thiên thần từ trên trời và hiểu rằng mình sẽ bị ném vào hỏa ngục nếu không chạy đến cây đàn của mình.

Và họ chạy đến như kẻ tội tở của Chúa. Phượng hát trong nền nhạc lộng lẫy và dân thành Bêlem bỗng bế nhau tới trước hang đá. Nguyễn biến thành con lừa nhỏ nằm hiền lành bên đôi xăng đan và gặm nó giữa hai hàm răng rất to của mình. Chàng thấy mình cực kỳ thú vị khi gặm mòn đôi dép da của Phượng. Chàng ngu ngơ giương cặp mắt lừa của mình nhìn mọi người. Ngưỡng cô ca sĩ chuyên nghiệp ngạc nhiên trước giọng hát của Phượng, sợ hãi đứng nép vào gốc cây, những cô gái xinh đẹp rục rờ kia nhạt nhòa hết son phấn và biến thành cô thôn nữ hiền lành tay cầm lễ vật đi theo sau ngựa của ba vua, băng qua sa mạc mênh mông và đến đây. Nhưng Phượng thì vẫn giản dị, đứng hát như cô gái di-gan bên đống lửa.

Hơn ba giờ sáng nhiều người ra về và những người giúp việc trong gia đình đã bắt đầu thu dọn những chiếc đĩa mây, những tờ giấy báo, vỏ trái cây...

Ra tới cổng, Nguyễn gặp một người bạn đã ngà ngà say, anh ta đến bắt tay Phượng và nói:

- Phượng đã làm mọi người ngạc nhiên.
- Tôi vẫn hát bình thường như mọi lần.

Anh bạn coi đồng hồ và day sang nói với Nguyễn:

- Chúa ra đời mới hơn hai tiếng đồng hồ, chúng ta nữ bỏ về sao?

Nguyễn bắt tay người bạn, hỏi Phượng:

- Ý chị thế nào?
- Đi đâu cũng được, Phượng đáp, tôi cũng chưa muốn về.
- Tìm chỗ nào uống cà phê, người bạn đề nghị.

Họ đi bộ một lúc, Nguyễn đã nhớ được tên người bạn. Huỳnh Phan, một nhà phê bình văn học nổi tiếng. Dáng cao cao, tóc biểng chải, gương mặt khắc khổ. Cái ghế gỗ trong quán quá thấp làm cho dáng ngồi của Phan hơi chồm tới phía trước, hai vai nhô lên. Khi rút thuốc lá, Phan trề môi dưới, những ngón tay vàng khè khời thuốc, dài và gầy. Anh gọi cho Phượng một ly cam vắt, rồi không cần hỏi Nguyễn, anh đứng lên tiến lại quầy lấy một chai rượu mạnh và kẹp hai cái ly nhỏ giữa các ngón tay.

- Hình như anh đã uống nhiều rồi đấy.

- Không nhiều, Phan nói giọng trầm, một ít rượu vang nhà thờ. Loại Ararat này uống được đấy.

Nguyễn đón lấy chai rượu rót đầy vô hai cái ly nhỏ. Hai người đàn ông lặng lẽ uống trong thứ ánh sáng mờ đục dưới bóng cây.

Phượng hát nho nhỏ, bài này một đoạn lại tiếp bài khác, vừa hát vừa uống nước vừa nói chuyện.

- Bọn thanh niên chúng nó ra đường suốt đêm để nô đùa, chọc phá, tán tỉnh nhau, hẹn hò yêu đương nhau, còn bọn mình ra đường vì cái gì nhỉ, anh Phan?

- Có lẽ vì không muốn bị lãng quên. Anh nghĩ thế nào?

- Chắc như thế. Vì hình như ai cũng muốn một cái gì đó mới hơn, khác hơn so với thường ngày. Anh thấy không, có lạ lùng gì những quán cà phê như thế này, những con đường như thế này, thế mà mình vẫn thích ngồi. Vẫn thích đi tìm cái gì? Tụi mình già cả rồi. Muốn xua đuổi sự cô đơn vẫn đeo đuổi, vây bọc mình, phải không?

- Thế bọn trẻ đang đi ngoài đường kia chúng có cô đơn không? Phượng hỏi.

- Anh nghĩ thế nào, Nguyễn? Anh nói đi chứ. Phan uống cạn ly rượu của mình.

Nguyễn rót thêm cho bạn trong thứ ánh sáng lờ mờ dưới tàng cây, Phượng chững chạc và dịu dàng như một người mẹ. Chị lặng lẽ quan sát hai người đàn ông uống rượu. Họ uống rượu cũng như họ đi ra đường, không có mục đích rõ rệt, không nhằm hưởng thụ một cái gì rõ rệt.

- Bọn trẻ chưa hiểu được trọn vẹn sự cô đơn như chúng mình đâu. Có thể nói là chúng chưa có sự cô đơn nhưng chúng cảm thấy thiếu một cái gì đó. Chúng cảm thấy nhớ. Đó là mầm mống của sự cô đơn. Cái mầm ấy nó chi phối mọi sinh hoạt của một đời người và khi lớn lên bước vào tuổi trung niên nó biến thành một nỗi ám ảnh về cái chết.

Phượng cầm lấy chai rượu đã cạn, cố gắng rót phần thừa ở đáy chai vào cái ly nhỏ trước mặt Nguyễn và đưa lên môi mình uống cạn. Chị rùng mình đặt cái ly xuống bàn và nói:

- Nỗi nhớ, sự cô đơn và ám ảnh về cái chết, đó là cội nguồn của mọi sinh hoạt một đời người, của tình yêu, khoa học, văn học nghệ thuật, âm nhạc, triết học và cả chiến tranh nữa. Đó là triết lý của ai vậy?

- Của tôi. Nguyễn cong ngón tay trở, gõ gõ vào ngực mình và cười.

- Của tôi nữa, Huỳnh Phan nói. Tôi phải viết một chương quan trọng trong cuốn sách triết học vĩ đại của anh, anh Nguyễn ạ.

Ba người đứng dậy, Nguyễn búng tàn thuốc xuống mặt đất cát sạn và nói vung vít:

- Tôi không thèm viết sách. Cho ông viết hết đây. Ông là nhà phê bình văn học nổi tiếng của nước này mà. Tôi chỉ là một thằng hát rong.

- Tôi cũng đếch viết, Phan nói nhè nhè, nhường chỗ chị Phượng đó.

- Được quá, Phượng nói. Tôi viết liền ngày mai, nhưng phải tôn tôi làm giáo chủ nhé. Chị thì tôi viết.

Huỳnh Phan quỳ xuống trên hè phố, đưa hai tay lên trời như cầu nguyện. Anh nói lầm nhảm cái gì đó rồi cúi đầu xuống sát đất. Nhưng anh đã mửa thốc tháo ra và không dậy nổi nữa.

Nguyễn xóc nách anh ta. Dìu vào một cái thềm nhà thụt sâu trong tối.

- Chị bắt gió cho nó để tôi đi gọi xe.

Nhưng khu vực ấy vắng vẻ quá, giờ này không có chiếc xe xích lô nào đi qua, đường phố không còn một bóng người. Nguyễn đi lại chỗ ngã tư và đứng chờ một lát nhưng vẫn không thấy có xe nào, anh sợ để Phượng ngồi một mình không tiện nên trở lại chỗ cũ.

Anh bạn say bí tỉ, Nguyễn xem mạch thấy cũng bình thường, anh gọi:

- Phan ơi, Phan! Dậy về! Đi được không?

Nhưng hăn đã nằm rồi thì không dậy nổi nữa. Hăn nói lè nhè:

- Về làm quái gì. Ngủ đi.

- Về nhà rồi ngủ.

- Ừ, ừ....

Nhưng hăn vẫn không ngồi dậy, hăn ngủ như chết. Nguyễn cũng đã uống khá nhiều nên thấm mệt. Anh ngồi thu mình trong góc tối vĩa hè như đứa trẻ ăn xin. Anh hỏi:

- Bây giờ sao?

- Em cũng mệt quá. Phượng đáp. Đã ngồi xuống rồi không muốn đứng lên nữa.

- Em lạnh không?

- Lạnh. Ngồi xích vô đây.

Phượng kéo Nguyễn vô trong cái xó tối tăm của mình. Nguyễn nói:

- Em làm thế thì anh chết mất thôi.

- Anh sợ à?

- Anh hồ thẹn.

- Thế sao em không hồ thẹn?

- Tình yêu của em trong sạch hơn anh.

- Em cũng chẳng cần trong sạch. Anh ôm em đi.

Nguyễn ôm ghì người đàn bà lạ thường ấy. Họ hôn nhau như mưa. Phượng cắn anh đau điếng, môi anh rướm máu, cổ anh đầy những dấu răng.

Cả hai người không ai ngờ tai họa từ trên trời giáng xuống. Đó là hai ngọn đèn pin sáng rực từ hai phía rọi thẳng vô chỗ họ đang nằm quăn quít lấy nhau.

- Các người làm gì ở đây?

Nguyễn nghe lạnh xương sống. Phượng hoảng hốt ngồi dậy, trân trối nhìn cái bóng đen vừa lù lù hiện ra trước mắt mình. Nguyễn tỉnh rượu hăn và ngạc nhiên thấy mình vô cùng bình tĩnh.

Phượng níu chặt lấy anh. Nguyễn đỡ chị đứng lên và nói nhỏ:

- Họ bắt mình.

Phía đầu đường có ánh đèn lóe sáng, tiếng người chạy đuổi nhau và tiếng còi rúc lên. Người công an móc còng số tám ra nhưng Nguyễn đứng im.

Anh nói:

- Khởi còng. Chúng tôi không chạy đâu.

Anh nói và dùng tay che ánh đèn chói chang đang dội thẳng vô mặt Phượng. Phượng nói:

- Các anh đã hiểu lầm. Chúng tôi không phải...

- Hãy về đồn công an mà giải thích.

Chiếc xe cây từ đằng kia chạy lại rọi đèn sáng trưng, trên xe đã có bốn năm cặp đứng lơ nhố. Nguyễn rút khăn tay ra lau mặt và cùng Phượng đi theo người công an đến chỗ xe đậu. Anh níu sợi dây xích rồi lấy đà leo lên, xong đưa tay cho Phượng.

Phượng trở nên lặng lẽ, một lúc chị ghé tai Nguyễn hỏi nhỏ:

- Sao anh không cải chính?

- Họ không thèm nghe đâu.

Một số gái điếm đang đứng lơ nhố trên xe cùng với những người đàn ông con trai. Nguyễn nói:

- Anh đã đem tai họa đến cho em, anh thật có lỗi.

- Không sao cả, Phượng nói. Ở bên cạnh anh em có thể chịu được mọi thứ.

Thế rồi chiếc xe chạy đi, những người đứng trên xe ngã nghiêng, lắc lư lắc lư. Lúc ấy Nguyễn mới nhớ đến Huỳnh Phan. Hình như người ta đã bỏ quên hẳn ngủ một mình trong xó tối.

Trần đi họp ở ban tuyên huấn thành ủy ngay từ đầu giờ buổi sáng, khi anh về cơ quan thì thấy có một cái văn thư của đồn công an nằm sẵn trên bàn làm việc của mình. Thấy thư đã bị mở, Trần lôi ra đọc. Đọc xong anh sững sờ cầm cái phong bì đứng lên đi ra văn phòng.

- Ai khai cái thư này đây? Trần hỏi.

Cô nhân viên đánh máy đáp:

- Dạ hồi sáng có một người đem thư đến, anh Ty nhận.

Trần vô thảng phòng phó tổng biên tập:

- Anh khai cái thư này, hả?

- Tôi tưởng đó là một cái thư bình thường.

- Nhưng bây giờ thì anh biết rằng nó không bình thường chứ gì?

- Tôi biết rằng đó là một vấn đề tế nhị, nhưng tôi nghĩ dẫu sao cũng phải cử người đến làm việc với họ xem mức độ phạm pháp của đồng chí ấy tới đâu để có biện pháp giáo dục chứ.

Trần nói:

- Không nên làm cho sự việc trở nên rắc rối. Tôi sẽ đích thân đến lãnh hẳn về. Chỉ có tôi và anh biết nội dung bức thư này thôi, anh hiểu ý tôi chứ?

- Tôi hiểu, nhưng nếu như anh ta phạm thêm lỗi gì nghiêm trọng thì sao?

- Nếu nghiêm trọng thì người ta đã không yêu cầu mình đến lãnh về.

Cho đến khi lãnh Nguyễn về rồi Trần vẫn tin rằng mọi việc sẽ được dàn xếp êm thấm gọn gàng, anh không ngờ rằng ngay từ khi anh bước lên chiếc Toyota màu trắng để đến đồn công an thì ở cơ quan mọi người đã bàn tán xôn xao rồi.

Mọi cố gắng của Trần để cứu vớt danh dự của bạn đều vô ích. Vụ tai tiếng không chỉ dừng lại ở phạm vi cơ quan mà lan cả ra ngoài.

Trần đóng cửa suốt mấy ngày hôm sau. Chỉ có anh và Nguyễn, không cho ai ra vô.

- Tiên sư anh, Trần nói, anh chuyên gây rắc rối.

- Biết rồi. Nhưng tôi có cần anh cứu giúp đâu. Anh cứ để cho thằng Ty nó đưa tôi ra kiểm điểm trước cơ quan đi. Chẳng sao cả. Còn dịp nào tốt hơn để nó trả thù tôi đâu. Đừng hòng ngăn cản nó. Nhưng tôi cóc cần.

- Cần hay không cần thì cũng đã hết thuốc chữa rồi, ngài ạ. Ngài liệu mà đối phó với chúng nó đi chứ con thì nản quá rồi. Chuẩn bị đưa cỗ ra cho chúng chọc tiết, không phải chỉ có mình thằng Ty đâu mà cả những con mẹ sồn sồn ế chồng trong công đoàn, những cô đoàn viên thanh niên nữa. Tha hồ mà sướng nhé. Còn tôi xin báo trước với ngài là tôi không dự bữa tiệc ấy đâu.

- Mặc xác tôi. Tôi ngấy luôn cả anh, anh tổng biên tập thân mến ạ.

Nguyễn coi đồng hồ rồi đứng dậy mở cửa bước ra ngoài. Anh thấy đói lả và cần ăn một tô phở thật nóng. Chiếc xe đạp của anh bị xẹp lốp, anh vớt nó ở góc tường rồi ra cổng đón một chiếc xích lô đạp. Nhưng anh xuống xe nửa chừng, dang nắng như một thẳng diên, đứng đái vô hàng rào và khắc nhổ lên những gốc cây cao su hai bên đường. Cuối cùng anh gặp một công viên vắng người, mua ổ bánh mì và ngồi ăn trên ghế đá. Mà cứ đưa vụ này ra kiểm điểm trước cơ quan đi, Ty ạ, tao không sợ mày đâu. Hãy trả thù đi, không có dịp nào tốt hơn dịp này đâu. Nguyễn đớp một miếng to, nhai ngấu nghiến và cảm thấy ngon miệng. Lần trước, mày cũng đưa tao ra kiểm điểm trước cơ quan, nhưng mày đã thất bại, lần này thì chắc chắn một trăm phần trăm là mày sẽ thắng rồi, vì tình thế bây giờ hoàn toàn không phải như lần trước. Hồi đó anh em phóng viên trong cơ quan không ai ủng hộ mày và cái buổi kiểm điểm tao thành buổi kiểm điểm mày. Mày còn nhớ Thúy không? Thúy bảo rằng tao đánh mày là phải vì nếu tao không đánh mày thì ra ngoài người khác cũng đánh mày. Thúy nói xong mọi người đều cười lên thích thú. Mày hiểu vì sao anh em phóng viên lại cười lên như thế chứ?

Chuyện đó xảy ra mới cách đây hai tháng, Ty bảo rằng có một trường hợp điển hình ở một đơn vị bộ đội trong thành phố. Bảy chiến sĩ trẻ tình

nguyện xin ở lại quân ngũ mặc dù đã mãn hạn nghĩa vụ quân sự và có lệnh cho phục viên. Ty phân công cho Nguyễn đi viết bài ca ngợi bảy chàng trai ấy. Nguyễn đến nơi tìm gặp những điển hình của mình, anh nói chuyện với họ. Hóa ra họ không phải là bộ đội tác chiến mà chỉ là những y tá phục vụ trong một đơn vị bộ đội sản xuất ở địa phương. Đó là những chàng trai thành thực, dễ mến. Họ thú thực với Nguyễn rằng bây giờ phục viên về nhà xin việc làm đâu phải dễ, thôi cứ ở quách trong quân đội, đời sống ổn định hơn.

Nguyễn trở về gặp Ty:

- Chẳng có gì để mà viết cả.
- Sao vậy? Đó là điển hình của quân khu, sắp đi báo cáo ở đại hội đấy.
- Kệ họ. Tôi thấy chẳng thấy có điển hình gì cả.
- Anh có làm việc kỹ với họ không đấy?
- Rất kỹ. Chẳng qua là họ sợ phục viên về nhà sẽ thất nghiệp thôi. Không có gì phải làm ăm ỉ về chuyện này. Anh em chiến sĩ ngoài mặt trận họ cười đấy. Họ sẽ nói mình là những thằng khùng.

Ty lặng thinh. Hôm sau anh ta gặp riêng tổng biên tập và báo rằng Nguyễn không chịu viết điển hình ấy và quan niệm rằng chỉ có những thằng khùng mới từ chối lệnh phục viên.

Nguyễn bị tổng biên tập gọi đến lên lớp chính trị. Lúc ấy anh không giận Ty, anh chỉ bảo rằng Ty đã phản ánh không đúng sự thật, xuyên tạc câu nói của anh. Thế rồi thôi, anh cũng thấy nhẹ nhõm như không. Sáng hôm sau, anh đến cơ quan sớm và ngồi ở thềm nhà chơi đàn. Anh chơi rất có cảm hứng có lẽ vì hôm đó trời mát và lòng anh thanh thản. Ty đến, đi ngang qua chỗ anh ngồi đàn. Cũng không có việc gì xảy ra cả. Nhưng khi anh cất đàn bước vào phòng làm việc thì Ty ngừng lên nói:

- Anh đi viết cho tôi cái điển hình ấy nhé.

Thế là bỗng nhiên cơn giận ở đâu ập tới.

- Tôi không viết.

- Nhưng anh cũng phải dành cho tôi cái quyền được điều động phóng viên của mình chứ.

Nguyễn quay phắt lại. Trước mặt anh không phải là Phó tổng biên tập nữa mà là một con đười ươi. Nguyễn tát liên tiếp hai cái vào mặt nó. Anh thấy toàn thân rung chuyển, cảm giác rất lạ, gần giống như là một nguồn cảm hứng nghệ thuật đang chảy tràn qua anh. Tỵ bối rối đứng lên, nhưng không dám phản ứng gì cả. Anh ta khựng lại một lúc lâu vừa sợ hãi vừa sững sờ. Rồi anh ta la lên như la làng:

- Bớ anh em! Nó đánh lãnh đạo! Nó đánh lãnh đạo!

Nhưng từ này giờ anh em phóng viên đã đứng chật ngoài cửa phòng để xem trận đấu và không ai thềm can thiệp. Nguyễn bỏ ra khỏi phòng, không nhìn ai vì thật sự lúc ấy anh cũng thấy ngượng.

o

Lần này thì anh chẳng đánh đấm gì ai và cũng không nói lời nào nhưng anh hiểu rằng bi kịch đã đến hồi kết thúc.

Chỗ Nguyễn đang ngồi có một hồ nước nhỏ đầy rong rêu, giấy vụn và bao ny-lông. Quanh hồ không có ai ngoài mấy đứa nhỏ lom khom vớt cá lòng tong. Đàn cá nhỏ chạy lảng quăng, biến mất dưới những cái lá khô, những tấm vé số. Nguyễn rút một chút ruột bánh mì ném xuống nước và đợi. Một lát đàn cá nhỏ bu đến đen kịt quanh mẫu bánh rĩa mồi làm cho mẫu bánh cứ nhấp nhô bồng bênh từ từ trôi đi. Nguyễn nằm sấp xuống bờ cỏ quan sát chúng.

Có tiếng lũ nhỏ vỗ tay reo, nhưng Nguyễn không quay lại vì anh bận quan sát đàn cá, đến khi anh ngồi dậy thì chứng kiến một cảnh tượng quái đản. Cảnh ấy thoát đầu giống như một trò xiếc, một màn hề giữa đường phố, giữa thanh thiên bạch nhật. Cái trò hề ấy làm anh lóa mắt, thu hút sự chú ý của anh, nhưng chỉ một phút sau – hoặc chỉ mấy giây sau thôi – sự thích thú vì hiếu kỳ tan biến đi còn lại sự ngạc nhiên kinh sợ.

Hai tay đua kỳ quái chỉ còn cách anh có mấy bước. Đó là hai thằng đàn ông cụt chân. Cụt cả hai chân. Họ ăn mặc gần giống nhau: quần shorts, lai quần rách te tua bẩn thỉu vì kéo lê dưới đất cát ẩm ướt. Áo lính rằn ri không

có tay, sát nách. Hai cánh tay trần vạm vỡ gồng lên. Từ cùi chỏ đến cổ tay buộc một miếng ruột xe hơi, phía trong lót vải bố, quấn dây chằng chịt. Cả hai đều để tóc dài chấm vai. Hai tay đua nằm sát đất thi nhau trườn tới thật mau, cổ qua mặt nhau, trong khi hai cái đuôi cụt ngắn bị kéo lê lết dưới đất. Cả cái thân hình cũng thế: gần như bất động để mặc cho hai cánh tay lôi đi. Lũ trẻ con vây quanh hai tay đua la lối cổ võ cười cợt ném vỏ trái cây trên mình hai kẻ tàn tật. Nhưng hai tay đua không hề để ý tới bọn con nít, họ vừa lướt tới vừa ngó chừng nhau thách thức nhau, ngó mặt nhau cười sảng sặc. Mỗi lần người này vượt lên người kia một nửa thân mình thì anh ta có vẻ đắc ý la lên:

- Thua! Thua!

- Con c... Coi tao rút nè!

Hắn găm mặt xuống, gồng hai cánh tay buộc dây chằng chịt ấy cố lướt tới. Hai miếng cao su chà sát dưới đất sần sật, hai cái đuôi cụt bị lôi đi như hai khúc thịt xám ngoét lấp ló sau ống quần rách bươm rung rinh, vẽ trên đất hai cái vệt dài.

Người kia thấy đối thủ của mình sắp đuổi kịp cũng cắn răng vung mạnh hai cánh tay sần sật.

Bấy giờ khán giả không chỉ là đám con nít mà đủ mọi loại người không biết ở đâu bu đến. Đàn bà, thiếu nữ choai choai son phấn lòe loẹt, những người bán hàng rong, thanh niên, mấy người lớn tuổi, những người bộ hành tình cờ ghé lại, những người đi xe gắn máy, xe đạp cũng dừng xe lại coi. Hai tay đua có vẻ rất hào hứng khi được người ta coi đông như thế, chúng đã trườn hết một vòng công viên, bây giờ thì mặt mày người nào cũng lấm đất, thế mà cứ cười hăng hắc, thách đố nhau, làm trò với khán giả. Bọn con nít mặc sức la ó, người lớn thì cười cợt, thúc giục, bình phẩm.

Nguyễn thấy buồn nôn, anh muốn có một cái vòi nước, anh sẽ xịt vào những cái mặt cười cợt hào hứng của từng tên khán giả dù nó là ông già hay thiếu nữ, là người đứng tuổi hay bọn con nít. Chúng đang tham dự vào cái trò quỷ quái gì vậy? Chúng đang cười cợt thưởng thức cái trò hề quái đản gì vậy? Cả hai tay đua này nữa, chúng là ai vậy? Cút cha chúng mày

đi! Chúng mày đem cả sự tàn tật ra làm trò hề cho thiên hạ à? Chúng mày đem cái thân phận bi đát của mình ra mua vui cho cái đám đông tàn bạo và bất nhân ấy à?

Nguyễn không chịu đựng nổi cái cảnh tượng dã man ấy, anh bỏ đi, hấp tấp, vội vã và khập khiễng giữa đám đông. Những người đứng xem quay nhìn anh. Anh cảm thấy như tất cả những đôi mắt xoi mói kia đang xĩa xói vào cái chân giả vàng bủng của anh, xĩa xói vào cái dáng lệch lạc xiêu đổ của anh. Anh bước xuống đường mạnh đến nỗi đoạn chân giả thốn vào cổ chân đau điếng. Nhưng Nguyễn cứ rảo bước, băng qua đường. Đám đông lại reo hò khi một trong hai tay đưa thẳng cuộc, nhưng lúc ấy Nguyễn có cảm tưởng như bọn họ đang cười chế diễu anh. Rất may anh vừa đến một ngã tư và rẽ sang đường khác. Anh gặp những người phu quét đường mặc áo xanh đang gom lá khô vào giỏ. Cảnh ấy làm anh dịu xuống, anh đi chậm lại nhìn bóng những tàn cây loang trên mặt đất. Anh đi vào giữa những bóng mát ấy và bắt đầu thơ thẩn, vô định.

o

Những buổi trưa sau đó, anh thường trốn vào vườn Tao Đàn nằm giữa dưới gốc cây bã đậu. Con tò vò xanh đã xây xong chiếc tổ bằng đất sét, đã giấu vào trong đó một con sâu, đã đẻ trên mình con sâu những quả trứng, đã hàn kín miệng tổ lại và bay đi rồi. Anh trò chuyện với con kỳ nhông bươm xanh, con thằn lằn bông và đàn kiến vàng cao cẳng. Một lát sau anh ngủ quên đi trên vạt cỏ, rồi thức dậy trong nỗi buồn mê mông, không ân hận không hổ thẹn nhưng buồn. Người con gái một thời mình mơ ước đắm say, đã ân cần trao cho mình cả cuộc đời. Nhưng Phượng không thể thuộc về mình được. Mãi mãi như thế. Mình sẽ không bao giờ gặp lại Phượng nữa. Vĩnh biệt em, đứa con sáng giá nhất của Đức Chúa Trời, nữ thánh Madeleine yêu dấu. Không phải công chúng chỉ ném đá vào em mà ném vào cả anh nữa. Chúng ta đi song song nhau và họ vừa ném đá vừa nguyên rủa. Họ bảo anh là một thằng biến chất sa đọa, còn em là một cô gái điếm. Công chúng đứng đông nghẹt hai bên đường và giơ những nắm đấm lên, họ la hét: "Hãy ném đá cho đến chết hai kẻ tội lỗi ấy". Lần ấy Đức Chúa Trời

đã cứu em. Nhưng còn anh? Trong kinh thánh không có tên anh, Chúa đã không nói một lời nào về anh vì trước sau anh vẫn là một kẻ vô thần. Vĩnh biệt em.

Nguyễn nằm im, nhìn ngắm buổi trưa trôi đi như dòng sông êm đềm chảy qua lá cỏ, không gợn chút sóng, không kêu lên một tiếng thầm thì.

o

Buổi kiểm điểm đã diễn ra như một giấc chiêm bao. Nguyễn ngồi mở mắt, nhưng thần trí anh đã ngất ngưỡng đến tận cõi phiêu bồng nào. Loáng thoáng bên tai có giọng đàn bà con gái, giọng của Ty, của Thuận. Một vài người nói có nội dung na ná như những bài giảng ở đồn công an, không biết có ai đấy đã nhắc đến tên Oanh một đôi lần, nhưng vì anh không theo dõi từ đầu nên anh không rõ vì sao người ấy lại nhắc đến Oanh. Cuối cùng người ta đề nghị anh phát biểu tiếp thu ý kiến phê bình đóng góp, anh hơi bất ngờ vì anh đã định không nói một lời nào cả, nhưng câu nói ở đâu bật ra khỏi miệng anh:

- Đây là chuyện riêng tư của tôi không dính dáng gì đến cơ quan cả.

- Dính dáng chứ. Ty cố giữ giọng trầm tĩnh, chúng ta đang sống trong một xã hội mà cá nhân và tập thể, chuyện riêng và chuyện chung có quan hệ hữu cơ với nhau. Anh Nguyễn không thể tách rời con người ngoài đời và con người cơ quan ra được.

Một chị sồn sồn không dẫn nổi sự bực tức:

- Tôi không thể tưởng tượng được một cán bộ văn hóa lại đi làm cái việc nhục nhã ấy. Mọi dân là một tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, chế độ ta phải gánh chịu và nỗ lực giải quyết, đem lại nếp sống văn minh lành mạnh cho xã hội, vậy mà có kẻ trong hàng ngũ chúng ta đi tiếp tay cho cái trò hề đê tiện ấy. Kẻ ấy nhứt định không còn xứng đáng với nghề nghiệp mình nữa, tốt hơn hết anh ta nên chọn một công việc khác. Xin các đồng chí có ý kiến thêm về điểm này.

Một vài người đưa tay lên xin phát biểu. Ty nhìn quanh và mời một người, nhưng anh ta chưa kịp nói gì thì Trần bước vào, đi thẳng tới một cái ghế trống:

- Thôi, đủ rồi! Trần nói to, mặt đỏ gay, giận dữ, cũng vì thế mà giọng anh hơi lắp bắp – Các người đang làm cái trò gì thế này? Các người định đuổi cổ một đồng chí của mình ra khỏi đây chắc? Hay quá nhỉ. Thế mà tôi cứ tưởng rằng ngay với kẻ thù, ta cũng phải tìm cách lôi kéo họ về với chúng ta kia đấy. Lúc này ai định phát biểu đấy? Bây giờ xin mời nói đi, hãy đem dao búa, lưỡi lê ra... Xin mời.

Trần rút khăn lông ra khỏi quần một cách khó khăn và lau mồ hôi, những nốt đỏ trên da nổi rõ hơn, anh cảm thấy mặt mình rất buốt và hai cánh tay rung chuyển, hai chân cũng muốn rụng rời vì cơn giận dữ thái quá. Trần bỏ đi, vừa đi vừa cố nhét cái khăn lông vô túi quần bằng những ngón tay méo mó cứng đờ của mình.

Phòng họp im thin thít. Trần lê từng bước nặng như đá ra khỏi phòng, anh ngoặt qua phải, đi theo cái hành lang hẹp. Cho đến khi leo lên cầu thang để về phòng mình, Trần mới bắt đầu nghe những tiếng ồn ào dấy lên từ căn phòng anh vừa bỏ đi. Những tiếng ấy như đuổi theo anh làm anh sợ hãi, anh bước hụt chân, suýt ngã chúi xuống, trán đập mạnh vào thành vịn cầu thang. Anh bấu lấy nó, thở dốc, nhưng anh gượng dậy được, cắn lấy môi cố bước lên.

o

Vụ tai tiếng đã lan ra ngoài. Và vì trong buổi kiểm điểm có người nào đó đã nhắc đến tên Oanh nên nó lập tức bay đến chỗ Oanh ngồi.

Đem cái tin ấy đến không phải là ba con chim bồ câu mà là ba con quạ đen. Đen từ đầu đến chân, mỏ cũng đen, đen cả những móng vuốt. Ba con quạ ngồi chụm lại ba góc, góc thứ tư là Oanh.

- Ngay đêm Giáng sinh chị ạ, một con quạ nói trước, rượu chè be bét tới khuya, thế là chớp lấy một cô đứng đường, đè xuống "làm" ngay via hè.

Con quạ thứ hai:

- Khi bị bắt, chị biết không, cả cha Nguyễn lẫn con điếm xắc-xi chăm phần chăm. Dẫn nguyên xi như vậy về đồn công an.

Con thứ ba:

- Vậy mà hắn còn xưng với công an hắn là nhà báo đảng viên, cán bộ kháng chiến, mười năm ở rừng, thế có ngu không.

- Đúng là một thằng ngu. Phải khôn như người ta, khai là dân chợ trời đứng bên có phải đỡ nhục không.

Oanh tái mặt, run lấy bầy:

- Thôi, im đi, tôi chỉ muốn biết tại sao con mẹ ấy lại lôi tôi vào vụ này. Tôi có dính dáng gì đâu.

- Chính tụi em cũng giận ứa gan. Bà nói cha Nguyễn này là thằng Sở Khanh, đi chơi hết cô này tới cô kia, bất kể già trẻ lớn bé, bất kể độc thân hay đã có chồng. Rồi bà lấy chị ra làm thí dụ, bà nói có lần bà gặp cha Nguyễn chở chị đi rong ngoài phố. Có không?

- Làm gì có chuyện đó. Oanh cũng kêu lên, ai mà đi chơi với cái thứ ấy. Bộ khùng à? Tôi phải gặp mẹ đó mới được. Để hỏi cho ra lẽ.

Con quạ khác rầm rì:

- Chớ sao em nghe người ta nói trước đây cha đó bồ với chị mà.

- Bậy bạ. Làm gì có chuyện đó. Nó theo nó dê tôi thì có. Vậy mà bây giờ đương khi không mang tiếng xấu vô người.

Hai con quạ tranh nhau kêu:

- Còn chuyện này nữa mới ghê.

- Chuyện gì nữa?

- Người ta nói chị đã tặng cho hắn một cái áo lót. Tình chưa?

- Im đi! Oanh ôm mặt khóc ngay trong quán nước.

Ba con quạ tranh nhau vỗ về. Oanh hỏi:

- Chúng nó nói như thế ngay trong buổi họp à?

- Không, họp xong, bữa sau bà mới tiết lộ. Bà nói có người nào đó trong cơ quan chị biết chuyện này và nói lại cho bà hay.

- Đồ dê tiện! Hèn mặt! – Oanh rú lên – Người như tôi mà đi tặng áo cho một thằng cha như thế?

- Nhưng chính mắt em đã từng thấy hắn lôi từ trong xách tay của hắn ra một cái áo thun xanh giống hệt cái áo chị thường mặc.

- Nó ăn cắp, Oanh kêu lên và ngạc nhiên thấy giọng của mình bắt đầu hao hao giống giọng của loài quạ đen, có lần nó đến đây, thừa lúc tôi sơ ý là nó chôm liềm. Mấy ngày sau tôi mới biết.

- Sao chị không mắng vô mặt nó cho nó biết nhục. Em mà thẳng nào theo dê em như thế, em vụt dép vô mặt cho biết thân.

- Chứ không à! Rồi cũng có ngày tôi sẽ...

Oanh dừng lại nửa chừng, hoảng hốt khi nhận ra giọng mình giống hệt giọng con quạ đen. Chị nhìn xuống chân mình và suýt rú lên vì khiếp sợ: rõ ràng lúc này mình mặc quần jeans trắng đi dép da, thế mà bây giờ đôi chân đã teo lại như chân chim, nổi lên những cái vảy, cựa và những ngón chân thì dài ngoằn ra tua tủa những vuốt nhọn đen sì.

o

Lúc ấy Nguyễn đang trò chuyện với con thằn lằn bông. Anh nằm trên bãi cỏ, dưới gốc cây bã đậu. Vòm cây thấp, um tùm lá, nắng xanh và trong suốt soi rõ từng đường gân lá ửng sáng. Vòm cây có nhiều tầng xòe ra trên đầu như cái váy rộng. Chàng nằm bên dưới cái váy ấy và ngủ quên đi một lúc. Khi tỉnh dậy vẫn thấy con thằn lằn bông đang rình đàn kiến vàng. Những con kiến cao bằng mảnh mai thập thò nơi những khe nứt trên vỏ cây. Lúc chàng chưa ngủ, con thằn lằn cũng đứng đó, những con kiến vàng cũng đi lại như thế. Ngủ một giấc thức dậy chàng vẫn thấy con thằn lằn và đàn kiến. Dường như thời gian ngừng chảy, mọi vật chung quanh ngừng biến đổi để chờ chàng thức dậy. Lúc ấy, trong cơn mơ màng, chàng nghe có tiếng những chiếc lá dầu vàng khô rơi lác đác chung quanh, chàng mở mắt và thấy chúng đang rơi xuống, nghiêng nghiêng như mưa, ở tận đằng xa, chỗ có tiếng chim kêu chiêm chiếp, chỗ cây mọc thẳng như rừng và cũng là nơi có lối đi quanh co chìm mất trong lá cỏ. Suốt đời chàng thích những con đường loanh quanh vì nó hay lẫn mất trong cỏ cây như thế, nó cứ thấp thoáng trong kỷ niệm của chàng, nó từng dẫn chàng đi vào những thế giới chim chóc, cá rô hột bí, những vườn cau, những cành xoài sà sát mương nước và những trái cà cưỡng rải đầy ngõ vắng. Những con đường loanh quanh thường mang trên mình nó lá khô, những dấu chân, những nhớ tiếc.

Chàng nằm duỗi dài trên bãi cỏ mượt, mặt áp vào nó, nghe được cả những tiếng rầm rì bí mật bên dưới những lá cỏ to bản, chỗ những cái rễ nhỏ trắng muốt bám vô đất ẩm. Chàng nghe thấy mùi cỏ gấu thơm như thuốc bắc. Chàng móc một củ lên, vặt những cái rễ con, chùi sạch nó trên ngực áo rồi bẻ đôi nó ra. Hồi nhỏ chàng thường đi tìm cỏ gấu như thế, lấy thật nhiều những củ nhỏ như con sâu đen rửa sạch đất cát và cất vào túi áo. Cất cho thơm vậy thôi, chẳng làm gì, nhưng một thời những củ cỏ gấu bé bỏng kia đã là những người bạn thân thiết của chàng, chúng tỏa hương thơm trong những giấc mơ thần tiên, trong lúc ngồi học bài.

Chàng thấy những năm tháng đã trôi qua cuốn theo dòng chảy của nó biết bao bạn bè của mình, những người bạn trung thành, chân thật và tâm lắng: những củ cỏ gấu, những bụi sim thấp lè tè trên đồi, con chó đốm, con sáo đen nói được tiếng người. Thế rồi bỗng nhiên có một thời chàng từ già chúng, chúng biến đi mất tăm đến nỗi chàng không hề nhớ rằng đã có chúng trong cuộc đời mình. Còn chiếc xe đạp thành hồi học lớp đệ tứ nữa, bây giờ nó ở đâu nhỉ, mình bán cho ai hay là mình làm mất ở đâu. Bỗng nhiên nó biến đi mà không để lại ấn tượng gì, đến khi nhớ lại thì ngạc nhiên như chàng trai rời quê hương nhiều năm một hôm trở về nhà cũ chợt nhìn thấy món đồ chơi của mình ngày xưa giắt trên gác bếp. Một thứ tình cảm vô danh. Không phải sự bất hạnh mà nó như là một sự lãng động tĩnh mịch và thầm kín. Chàng bẻ đôi củ cỏ gấu quen thuộc kia, cái lõi bên trong thì trắng ngà và tỏa quanh chàng hơi hướng của quá khứ. Mùi cỏ gấu nhắc chàng nhớ đến thời gian, nhớ tới cái khoảng cách hai ba mươi năm của một đời người. Nó làm sống lại trong chàng cả một làng quê, trong đó có người mẹ, người cha, những anh chị, bè bạn. Tất cả, cũng giống như củ cỏ gấu, có một thời chàng đã lãng quên. Bây giờ chàng nằm đây, miệng ngậm cọng cỏ gấu và nhớ.

Bốn mươi tuổi, tự dưng lại nhớ nhà, nhớ nhà khi mái nhà xưa đã không còn, nhớ cha mẹ khi cha mẹ đã nằm sâu dưới lòng đất hơn mười năm, nhớ bè bạn khi bè bạn đã phân tán đi bốn phương trời. Nỗi nhớ của chàng sao mà muộn màng, sao mà hiu hắt? Thế mà chàng vẫn nhớ mãnh liệt như

những người thân thiết kia còn đâu quanh đây, còn chàng thì đang đi trên cái đồi thấp, thấy lỗ nhỏ phía dưới xa những mái nhà tranh vàng nắng chiều, những mái ngói đỏ thấp thoáng trong vườn cau, những lò gạch cũ, những lò mía tỏa khói nghi ngút, lúc ấy lòng chàng đã nôn nao như con chim muốn xòe đôi cánh bay về tức thì ngôi nhà của mình. Lúc mà chàng thấy ngôi làng ẩn hiện sau cỏ cây là lúc chàng nhớ nó tha thiết nhất, ngôi làng như người mẹ đang ngồi đầu ngõ mở hai tay chờ cậu bé trở về, chàng muốn bay thật nhanh về sà xuống giữa lòng người mẹ và chàng chạy bay xuống dốc. Ngôi làng có lần bị bom napal của giặc Pháp đốt cháy rụi, chàng ôm con chó đốm đứng nhìn những cột nhà của chàng cháy rùng rục, mẹ ngồi khóc bên gốc cây khế nơi giếng nước. Thế mà đã có một thời gian dài chàng đã không hề nghĩ đến những thứ ấy. Tại sao?

Nguyễn ngồi dậy, nhìn lá dầu khô rụng lác đác như mưa lay bay phía xa. Nắng lại ửng xanh trên những vòm lá bả đậu, đổ trên bãi cỏ. Những con đường loanh quanh vắng vẻ kia mời mọc chàng đi nhưng chàng không dẫm trên mình chúng chàng đi từ gốc cây này đến gốc cây kia và dừng lại xem những dây leo, những dây trầu bà cổ kính leo chằng chịt trên thân cây me tây. Lá trầu bà sẫm màu và mượt. Lần đầu tiên chàng nhìn thấy một nụ hoa trầu bà, nó giống như một trái chuối xanh bé nở để lộ ra một chút màu nâu nhàn nhạt của cánh hoa.

Chàng đi lại chỗ có tiếng chim kêu chiêm chiếp và chàng nhận ra con kỳ nhông bươm xanh của mình đã chạy theo chàng, leo lên những bụi duối dại. Chàng đuổi theo nó cho đến khi nó biến mất trong những lá duối nhỏ li ti và rậm rạp. Lúc ấy chàng mới tìm thấy những trái duối chín nhỏ xíu như hạt đậu xanh ửng lên màu mật ong. Chàng hái một nắm và ngồi ăn nơi ghế đá.

Nơi bãi cỏ trước mặt chàng, một người đàn bà mặc áo xanh công nhân đã bạc màu đang cặm cũi quẩn những ống dẫn nước bằng cao su lại thành vòng tròn và bê đến mắc lên ghi đông xe đạp. Nguyễn nghĩ rằng mình cũng có thể làm những công việc đại loại như thế. Anh sẽ nộp đơn xin vào làm công nhân hợp đồng của công ty Công viên Cây xanh và đến làm việc ở

đây. Ngày ngày anh sẽ vác những vòng ống dẫn nước đi tưới cây cỏ, hoa lá trong công viên, sáng sớm anh dậy tập thể dục và đi bón phân cho những bồn hoa, buổi trưa anh thích nằm ngủ dưới những gốc cây bã đậu tàn rộng, trên thảm cỏ xanh mượt mà và buổi tối anh sẽ ở lại đây để bầu bạn với cây cỏ và giun dế, biết đâu anh lại chẳng tìm thấy nguồn vui trong một phần ba đời còn lại của mình.

o

Ý định đó có thể sẽ thành nếu như ngày hôm sau Nguyễn không đến thăm Dã Nhân. Cách đây ít lâu, Dã Nhân chở một chị bán rau xuống dốc cầu, bỗng một con chó nhỏ chạy ngang qua trước đầu xe. Chiếc xích lô đổ nhào, những giỏ rau cải ngã nghiêng. Người đàn bà lồm cồm ngồi dậy nhưng Dã Nhân không dậy nổi. Chân anh bị chiếc xe đè ngang tóa máu. Không biết cái gì đã đâm vào bắp chân một nhát sâu hoắm như nhát dao găm. Dã Nhân phải nằm điều trị mất nửa tháng.

Nguyễn đến thăm và gặp một ông già đeo kính lão ngồi đọc kinh Phật trước mái hiên bằng tôn lụp xụp. Nhận ra lão già đó là bạn mình, Nguyễn cười ngất, anh gỡ kính lão ra khỏi mắt Dã Nhân, đeo lên mắt mình và giật lấy cuốn kinh Phật từ tay bạn. Những con chữ to hơn, rõ hơn thường ngày.

- Bỏ mẹ, Nguyễn nói, tao cũng phải cần nó rồi.
- Dĩ nhiên. Đó là dấu hiệu đầu tiên của tuổi bốn mươi.
- Vậy mà tao tưởng bị suy dinh dưỡng.

Nguyễn ngồi xuống cái ghế gỗ thấp. Con chó nhỏ ngửi ngửi ống quần Nguyễn rồi vẫy đuôi một cách uể oải. Dã Nhân đưa vết thương ở chân đã bắt đầu khô cho nó liếm.

Lát sau con chó lại day qua ngửi cái chân gỗ của Nguyễn rồi ngừng nhìn anh, trong mắt có chút ngạc nhiên. Nguyễn vuốt đầu nó, nhưng con vật không hưởng ứng cử chỉ âu yếm đó, lặng lẽ bỏ đi.

Đưa con trai Dã Nhân từ nhà dưới đi lên. Dã Nhân móc mấy chục bạc lẻ và bảo nó đi mua thuốc lá.

- Thăng nhỏ coi đã chững chạc. Nguyễn nói.

- Nó được lắm. Mà biết không, không bao giờ nó chịu ngồi xích lô cho tao chở đi học. Tao bảo lên xe ba đưa đi cho đỡ mỏi chân. Nó nói: Thôi ba ơi, con thích đi bộ vui hơn. Cả con em nó nữa. Mới năm tuổi, cũng thế. Chúng nó hiểu hết. Má nó là giáo viên cấp ba, sao ba nó lại là một người phu xe? Nghĩ thương tội nhỏ lắm. Mình dạy cho chúng trưởng thành nhưng chúng cũng dạy lại cho mình trưởng thành.

Nguyễn chiêm điếu thuốc thẳng nhỏ mới đem về. Sau làn khói của anh, Dã Nhân ngồi thu mình, những nét già nua lộ rõ quá nên trông anh khác hẳn đi và điều ấy bỗng làm Nguyễn sợ. Nguyễn thấy bất nhẫn và tim anh nhói lên. Đó không còn là khuôn mặt của bạn mình nữa mà là khuôn mặt của thời gian, cứ mỗi năm tháng, nó vạch những nếp nhăn, bóp méo những đường nét, xóa nhòa những tươi mát trong nét môi, trong cái nhìn. Còn con người thì vẫn cam chịu, vẫn nhịn nhục ngoan ngoãn ngồi yên cho nó tạc, nó vẽ, nó đeo gọt mặt mũi tóc tai mình theo ý của nó.

Nguyễn nói:

- Chắc ông phải nghỉ một thời gian nữa.

Dã Nhân cười, lắc đầu:

- Tao bỏ nghề. Sức không kham nổi nữa. Ông già hồi trước là dân chài. Tao cũng thế. Tao sẽ trở lại nghề cũ. Mọi việc đã chuẩn bị xong. Hai hôm nữa là đi Long Hải.

- Có ai quen ở đó?

- Ông chú ruột. Phải vậy thôi Nguyễn ạ. Tao quá sợ cái kiếp còng lưng đạp xe như con ngựa già.

Đối với Nguyễn, tin đó là một phát hiện vô cùng thú vị. Tự nhiên anh thấy mở ra trước đời mình cả một thiên nhiên bao la khoáng đạt. Anh mừng đến nỗi muốn reo lên.

o

Thế là ngẫu nhiên anh trở thành một người dân chài.

Hai người bạn ra khơi từ giữa khuya ngày hôm trước trong ánh sáng lập lòe của những ngọn đuốc thắp bằng dầu rái và đem cá về lúc xế chiều. Họ

nhóm bếp lửa nhỏ trong túp lều của mình, nướng cá, vắt chanh vào đĩa muối tiêu rồi ngồi uống mấy chén rượu cho ấm bụng và đi ngủ trên chiếc chõng tre kê gần sát mặt đất.

Sáng sớm, Nguyễn thức dậy trong túp lều tranh trống trải bên cồn cát. Gió biển thốc vô chiếc mùng vải trắng đã ngả màu và làm bay phất phơ mái lá trên đầu, qua đó Nguyễn nhìn thấy một chút phớt hồng của dải mây mỏng ở chân trời. Rồi anh cứ nằm im như thể lắng nghe biển rầm rì, anh biết lúc này mặt biển phẳng lặng vì biển cũng giống như một người đàn bà thức dậy sáng sớm, ấm áp, mềm mại, tĩnh lặng và vô cùng nồng nàn. Nguyễn ngồi dậy và ngạc nhiên khi nhìn thấy hai bàn tay mình rướm máu.

Hơn ba tháng đã trôi qua, những vết chai trong lòng bàn tay đã thành hình nhưng cứ mỗi lần kéo một mẻ lưới nặng thì tay anh lại rướm máu, những vết máu ấy sẽ khô đi, dày lên thành những nốt chai mới. Cứ như thế hai bàn tay anh mỗi ngày một to lớn thêm, cứng cáp và sần sùi. Nguyễn lật ngửa chúng, đưa ra trước mặt mình ngắm soi, một cảm giác ê ẩm cứ chạy rần rần đến đầu các ngón tay y hệt như lúc anh mới học đàn, các đầu ngón tay lõm xuống tê điếng, sau đó chúng dày lên tạo thành những nốt chai, có lúc nó tróc ra như cái vảy ốc.

Nguyễn nhóm bếp lửa, bắc ấm nước lên, rồi với tay ngắt một lá thuốc phơi ở chái nhà. Anh cẩn thận tách gân lá ra, vắn thành một điếu to như điếu xì gà. Nguyễn ngồi bên bếp lửa, anh hơ hai bàn tay lên đó và thấy như chúng đang co lại, những ngón tay khô cứng cong cong như được tạc bằng rễ cây. Ngồi ở đây biển không nhìn thấy anh, rừng dương cũng không nhìn thấy anh, không ai nhìn thấy anh, không ai nghe nổi những tiếng động nhỏ do anh gây ra, nhưng Nguyễn có thể nhìn thấy biển, nghe tiếng sóng rầm rì trên bờ cát mịn, tiếng xao xác của gió nơi hàng dương và tiếng con chim yến trắng lẻ loi kêu đâu đó. Anh nghe thấy cả tiếng nói của ngọn lửa trước mặt mình, của cả những thanh củi nhỏ trở mình nổ lách tách.

Nguyễn cứ ngồi yên lặng hút thuốc lá và nghe ngóng thiên nhiên. Biển đã thức dậy, bầu trời đã thức dậy nhưng đang còn chờ một cái gì đó nên vẫn lặng thinh, cả những hạt cát dưới chân anh cũng thế. Chung quanh anh là cả

một sự tĩnh mịch, dịu dàng. Nguyễn chế bình trà và bắc lên bếp nồi khoai. Dã Nhân ở trong mùng chui ra xăm xăm đi ra phía chái nhà súc miệng rồi trở vào với cái mặt và hai bàn tay ướt nước, anh ngồi sát ngọn lửa cho khô đi.

Trong bộ đồ dân chài vá víu dày cộm, Nguyễn thấy mình không khác Dã Nhân. Da anh cũng đen tím lại, môi thâm, râu tóc tua tủa và tay chân cứ dài ra như tay vượn. Khi mặt trời lên, họ vá lại mấy chỗ rách trên chiếc lưới và chuẩn bị những thứ cần thiết cho chuyến ra khơi lúc ba giờ sáng khi con nước bắt đầu đổ về hướng đông nam.

Giữa trưa Dã Nhân đi phố mua mì ăn liền, đồ nấu canh chua và dầu hôi. Nguyễn đưa cho bạn cái chai và đi theo tới hàng dương. Anh nhìn bạn đi ngang qua cồn cát, tự nhiên lòng buồn ngủi. Dã Nhân như một cái bóng hư ảo, ngả nghiêng bên những khóm bồn bồn nở hoa tím xen kẽ giữa những cây bàn chải, xương rồng và nho dại.

Nguyễn đứng trên bờ cát cao nhìn theo bạn đi đến tận con đường trải nhựa cho tới khi khuất mất sau lớp lá dày. Anh đi vòng quanh những bụi xương rồng, những bụi bồn bồn. Mấy con ong bầu có hai đốm vàng trên lưng cứ bay vù vù quanh những cánh hoa tím rồi đậu xuống, biến mất vào trong ruột hoa. Nguyễn bẻ một cái, múi trắng dầy trên ngón tay, anh chùi lên quần mình và vạch cánh hoa ra tìm con ong. Con vật sợ hãi bay vụt lên mất dạng trong khoảng không. Nguyễn rút mấy cánh hoa mong manh và tìm thấy bên trong một cái nhụy lớn sáu cánh có hình những con chó ngồi châu mõm vào nhau. Anh bóc nó ra và đặt giữa lòng bàn tay rồi trở về túp lều của mình.

Một người đàn bà đang đứng đợi anh trước cửa nhưng không nhìn vào trong nhà mà nhìn ra biển. Áo khoác màu xám tro, quần jeans bạc thếp, tóc bay lất phất.

Nguyễn nhìn sững người đàn bà. Phượng ngó anh, dò hỏi, chờ đợi. Nguyễn lảng lạng tiến lại chỗ chiếc ghe nhỏ đang phơi mình trên cát nóng. Phượng theo anh, đi vòng quanh và ngồi xuống chỗ bóng mát chiếc ghe.

Nguyễn quỳ gối bên cái chân vịt, gỡ những cọng rong bám trên đó. Phượng hỏi:

- Anh trốn đời, hả?
- Tôi vào đời bằng lối riêng của mình.
- Vậy thì anh trốn tôi.
- Có khi phải như thế.

Phượng tựa cằm lên đầu gối, vòng hai tay ôm lấy chân.

- Tôi đến đây là để báo cho anh biết rằng ngày mai tôi ra đi. Phải chi có anh đi với tôi.

Rồi chị ngừng lên nhìn, đôi mắt đỏ hoe.

- Anh đi với tôi nhé?

Nguyễn tựa lưng vào chiếc ghế, nhìn ra khơi. Im lặng.

Biển trong xanh và đầy gió. Những con yến trắng bay ríu rít trên những ngọn sóng nhỏ mọc lên như luống hoa lài. Mặt biển có chỗ lấp lánh nắng sáng rực. Biển khỏe mạnh như cô gái mười bảy tuổi đứng cười hồn nhiên giữa trưa.

Một chiếc xe gắn máy chạy sát mé nước từ đàng kia tiến lại chỗ hai người đang ngồi. Khi còn cách một khoảng độ hai mươi mét, người lái xe thò cho xe dừng lại, tắt máy. Phượng ngồi thẳng dậy.

- Vĩnh biệt anh.
- Tôi không mong điều ấy. Chị hãy nghĩ lại đi. Sao chị có thể bỏ Phụng mà đi?

Anh tiễn Phượng ra chỗ người xe thò đang đợi. Phượng leo lên ngồi sau lưng người đàn ông, không ngoảnh lại chào vì chị muốn giấu giọt nước mắt.

Nhưng Nguyễn thấy nó long lanh trong tâm hồn mình.

Anh đi theo mé nước, khập khiễng, xiêu lệch. Đến chỗ cồn cát, anh vòng qua những bụi xương rồng, đi xuống rừng dương. Anh thơ thẩn trong đó và lại bước lên cồn cát ngồi cạnh những bụi cỏ gai mọc dưới gốc hoa bồn bồn nhìn xuống con đường xe chạy. Anh ngồi đợi Dã Nhân trở về.

29 tháng 12 năm 1985

ĐÀO HIẾU

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17